

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 05669 6850

TO TRÌNH BÍ MẬT CỦA **KRÚPSEP** về Stalin

TỦ SÁCH NGHIÊN CỨU

1994

INTERNATIONAL CENTER

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 05669 6850

FEB 9 2001



Tờ trình bí mật của Krúpsép về Stalin

3 1223 05669 6850

TỜ TRÌNH BÍ MẬT CỦA KRÚPSẾP VỀ STALIN

(SỰ THẬT VỀ STALIN)

Bản dịch Đỗ Tịnh

TỦ SÁCH NGHIÊN CỨU

1994

TỔ TRƯỞNG
CỦA KHU
VĨ
(BỘ THẬT VÀ STALIN)

Đang chờ in

Tủ Sách Nghiên Cứu

Boite Postale 246

75224 Paris Cedex 11

France

Mục Lục

Lời Giới Thiệu	9
Mấy Lời Nói Đầu	15
Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép Về Stalin	41
Lênin chống Stalin	42
Stalin tạo ra quan niệm “Kẻ thù nhân dân”	50
Lênin đã điều khiển Đảng như thế nào?	51
Phái Trótkít	54
Lênin và vấn đề sử dụng bạo lực	55
Những cuộc Đại Hội Nghị đều hòa trong thời gian có nội chiến	57
Trong thời kỳ chiến tranh Ban Trung Ương không họp một khóa nào	59
Những vụ tảo trừ rộng lớn	60
Những trường hợp lạ lùng của vụ ám sát Kirốp	64
Sở Ghêpêu bày đặt ra vấn đề “Những trung tâm phản Liên Xô”	75
Stalin ra lệnh tra tấn thể xác	81
“Thiên tài quân sự” của Stalin	82
Diệt chủng và độc đoán	97

Vai trò của Bêria	106
Một phần sự thật về sự sùng bái Stalin	111
Nông nghiệp Liên Xô	120
Các nhân viên Bộ Chính Trị bị đe dọa	124

Phụ Lục

Thơ Tố Hữu	133
Bài của báo <i>Tiếng Thợ</i> về cuộc Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Nga	136
Từ bài diễn văn (công khai) của Micôian đến bài diễn văn (bí mật) của Krúpsep	137
Vì sao?	142
Thư của Lênin gửi cho Trốtky	146
Di chúc của Lênin	147

Niên Đại Ký	151
-------------	-----

Lời Giới Thiệu

1956! Ba năm sau khi Stalin chết, đảng Cộng sản Liên xô tổ chức Đại hội nghị thứ XX, nhằm mục tiêu thay đổi chính sách, sửa đổi sai lầm, cải tổ đảng và cải tổ chế độ. Ngày bế mạc đại hội, giữa lúc các đại biểu lục tục kéo nhau ra về, Krúpsép, Tổng bí thư đảng, triệu tập một cuộc họp bất thường, gồm riêng các đại biểu Liên xô, ngoại trừ các đại biểu các đảng anh em. Đứng trước cuộc họp, Krúpsép đã đọc một tờ trình, đúng hơn là một bản án, vạch ra những lỗi lầm và những tội ác của Stalin. Tờ trình này đã đi vào lịch sử với cái tên *Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép Về Stalin*.

Gọi là “bí mật”, nhưng chỉ trong vòng hai ba ngày tờ trình của Krúpsép đã được dịch ra khắp các thứ tiếng, lưu hành khắp các nước, ngoài các nước dưới quyền của đảng Cộng sản. Đây là một sự kiện quan trọng có một không hai trong lịch sử. Nó mở đầu một thời kỳ chuyển biến của hầu hết các đảng Cộng sản trên thế giới. Nó đánh dấu một bước ngoặt quyết định dẫn tới sự băng hoại của chủ nghĩa Stalin và sự sụp đổ của Liên xô và các nước Đông Âu như ta đã thấy.

Ngay sau khi tờ trình này được công bố trên các báo chí, tờ báo *Tiếng Thợ*, cơ quan tuyên truyền của nhóm trótskýt Việt nam ở Pháp trích dịch nhiều đoạn và viết bài bình luận. Ở Việt nam, tại miền Bắc, nhóm Nhân văn Giai phẩm có gián tiếp nói tới. Tại miền Nam, các báo chí phê phán rất nhiều. Nhưng theo chỗ chúng tôi biết, chưa có ai và chưa có nơi nào dịch nguyên bản ra tiếng Việt. Phải đợi tới tháng 10-1982, tờ tạp chí *Nghiên Cứu*, cơ quan lý luận của nhóm trótskýt Việt nam tại Pháp, mới dịch và in ra toàn bộ, từ bản tiếng Pháp. Hai ngàn số đã được phát hành. Một phần lớn ở Pháp và ở các nước Tây Âu. Một phần nhỏ gửi về Việt nam, tiếp tục trong nhiều năm. Hiện nay chúng tôi không còn số nào cả, ngoài một hai số giữ làm lưu chiếu.

Hơn lúc nào hết, chúng tôi nhận thấy cần phải tái bản tập sách này. Không những vì tầm quan trọng lịch sử mà còn vì tác động chính trị của nó đối với các đảng cộng sản staliniên, trong đó có đảng Cộng sản Việt nam. Không phải là điều tình cờ, đảng này, cho tới nay, vẫn dấu diếm và ngăn cấm *Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép Về Stalin*, đối với nhân dân trong nước. Cũng không phải là điều tình cờ, đảng này vẫn cấm ngặt không cho ai được nói tới Stalin. Vì nói tới Stalin là phải nói đến những lỗi lầm và tội ác của Stalin. Phải nói tới đường lối chính trị của đảng trong nhiều năm đã học đòi Stalin, coi Stalin là thần tượng và gương mẫu. Phải nói tới phương pháp mà đảng đã áp dụng trong việc thủ tiêu các thành phần và các tổ chức đối lập với đng, trong cũng như ở ngoài đảng.

Tái bản cuốn sách này, chúng tôi giữ lại nguyên văn bản dịch của bạn Đỗ Tịnh, không sửa chữa. Bạn đọc sẽ thấy bài diễn văn của Krúpsép là văn nói, mộc mạc và ít chú trọng tới văn phong. Dịch giả đã cố gắng dịch từng câu từng chữ để lột hết tinh thần ý tưởng và tâm trạng của tác giả.

Chúng tôi cũng in lại nguyên văn bài *Mấy Lời Nói Đầu* của Hà Cương Nghị. Viết từ hơn 10 năm nay, bài này vẫn còn thích

hợp với thời cuộc. Hà Cương Nghị đã đề cập một số vấn đề – hồi ấy ít ai lưu ý – hiện nay trở thành đề tài và đối tượng của các phong trào đòi dân chủ đa nguyên, đa đảng, đối lập với lập trường của đảng Cộng sản. Ấy là các vấn đề: Đảng và Nhà nước, Độc tài một đảng, Chuyên chính vô sản, Tập trung dân chủ v.v.

Cũng trong bài *Mấy Lời Nói Đầu*, tác giả nêu lên hai nhận định, hồi ấy ít ai quan tâm: Một, những sai lầm và tội ác của Stalin mà Krúpsép vạch ra vẫn còn thiếu sót một phần lớn. Krúpsép chỉ nói tới giai đoạn cuối đời Stalin từ năm 1937, nhưng “bỏ quên” những giai đoạn trước đó, giai đoạn mà 90% đồng chí thân cận của Lênin bị giết hại. Vì thế những người này chưa được phục hồi danh dự. Hai, sự “cải tổ” do ban lãnh đạo đảng Cộng sản Liên xô đứng ra chủ trương, thực ra chỉ là một biện pháp tự bảo vệ của quan liêu để tồn tại. Nó không thể dẫn tới dân chủ, càng không thể dẫn tới sự tái thiết nền dân chủ xô viết mà chỉ có một cuộc cách mạng chính trị, lật đổ chính quyền quan liêu mới thực hiện nổi. Mỗi bước “cải tổ” sẽ tạo ra những điều kiện dẫn tới sự sụp đổ của chế độ.

Sáu năm trôi qua. Nhận định thứ nhất đã được thời cuộc gần đây chứng minh: Năm 1988, ba năm sau khi lên chính quyền, Gótbasép đã bắt buộc phải trở lại vấn đề những tội ác của Stalin. Dưới áp lực của dư luận, bộ Chính trị của đảng Cộng sản Liên xô đã phải tuyên bố rửa án cho Zinoviép, Boukharin và hầu hết những đồng chí kỳ cựu của Lênin. Trừ một nạn nhân quan trọng nhất, gần gũi nhất của Lênin về mặt tư tưởng là Lêông Trótsi! Vì sao? Vì Trótski không những là người đối lập quả quyết nhất với Stalin mà còn là người đối lập không khoan nhượng với toàn thể đẳng cấp quan liêu đang nắm giữ chính quyền ở Cờrămlanh. Quan liêu chấp thuận “cải tổ”, nhưng họ không chấp nhận sự đầu hàng!

Nhận định thứ hai cũng đã được thực tế kiểm chứng: Chính sách “cải tổ” của Gótbasép không những đã thất bại như Krúp-

sếp thời kỳ 1956 mà nó còn kéo theo sự sụp đổ của Liên xô và tất cả các nước “xã hội chủ nghĩa hiện thực” ở Đông Âu. Sự sụp đổ này không những sụp đổ của thượng tầng kiến trúc mà còn kèm theo sự sụp đổ của hạ tầng cơ sở do Cách mạng Tháng mười dựng nên, giờ đây, khẩu hiệu của quan liêu là: “trở về với chế độ tư bản”!

Vì không có một cuộc cách mạng chính trị do quần chúng lao động đứng lên lật đổ quan liêu, lập lại nền dân chủ xô viết của Cách mạng Tháng mười, sự sụp đổ của Liên xô và các nước Đông Âu đã mang hình thức một cuộc “đổ sụp nội tại” (implosion) tự trong lòng chế độ quan liêu. Hàng ngũ quan liêu bị phân tán, nhưng một phân số quan liêu vẫn nắm giữ được chính quyền, mặc dầu chính quyền này lệ thuộc phần nào vào lá phiếu của dân chúng.

Đứng về phương diện chính trị, dầu sao cũng là một bước tiến bộ. Nhân dân Liên xô từ nay thoát khỏi chế độ độc tài đẫm máu do Stalin đã dựng nên. Bây giờ, họ có cơ hội để nhận xét, chọn lựa, thử nghiệm, chế độ nào thích hợp với quyền lợi và nguyện vọng của mình!

Đứng về phương diện lịch sử, đây là một hiện tượng hoàn toàn mới lạ, chưa từng có. Một sự chuyển biến ngược chiều. Mọi sự hầu như đều trở về điểm xuất phát. Tương lai nước Nga và các nước Đông Âu sẽ ra sao? Chưa ai có thể quyết đoán. Một điều chắc chắn là sự chuyển hóa các nước này thành các chế độ tư bản và dân chủ như các xứ tư bản Tây phương không phải là điều dễ dàng như nhiều người tưởng. Nhiều triệu chứng cho thấy sự thiết lập một nền dân chủ, dầu là dân chủ tư sản ở những xứ này vẫn còn bấp bênh. Chưa có dấu hiệu gì bảo đảm cho sự thành công của nó.

Tái bản cuốn sách này, chúng tôi mong cống hiến các đảng viên chân thực của đảng Cộng sản Việt nam một bằng chứng về Stalin và chủ nghĩa Stalin, để suy ngẫm và tìm hiểu vì đâu Liên xô và các xứ Đông Âu đã sụp đổ như ngày nay?

Chúng tôi mong cống hiến cho các bạn đọc một tài liệu để nhận xét sự quá đỗi của hiện tượng Stalin là hiện tượng tiêu biểu cho tư duy và quyền lợi của đám quan liêu. Nó không dính líu gì tới chủ nghĩa Mác xít là chủ nghĩa nhân bản, nhằm mục tiêu giải phóng lao động và các tầng lớp nhân dân bị áp chế và bóc lột.

Ước mong cuốn sách này sẽ tới tay đông đảo mọi người, nhất là tới tay đông đảo đảng viên của đảng Cộng sản Việt nam, gia nhập đảng vì muốn đấu tranh cho một lý tưởng!

Nguyễn Tiến Cơ

Paris, ngày 10 tháng Giêng 1994

Mấy Lời Nói Đầu

“Dưới sức nặng của những tội ác của y, Stalin sẽ biến mất trên sân khấu, như một người đã đào mộ chôn vùi cách mạng và có một bộ mặt ghê tởm nhất của lịch sử”

Léon Trotsky (1937)

Cách đây 26 năm, tháng 2, 1956 một sự kiện lịch sử cực kỳ quan trọng đã xảy ra ở Liên Xô và trong phong trào lao động thế giới. Đó là tờ trình bí mật của Krúpsép, Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô, đọc trong dịp Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng.

Tờ trình này gọi là “bí mật” vì nó đọc trong phòng kín. Ngoài các đại biểu Liên xô, không ai được có mặt, kể cả các đại biểu các Đảng Cộng Sản anh em. Krúpsép nói: “Việc gì cũng có giới hạn,” “không được giặt áo bẩn trước mắt kẻ thù.”

Tuy nhiên, tờ trình này đã được phát riêng cho mỗi trưởng đoàn các phái bộ anh em. Các lãnh tụ như Togliatti (Ý), Thorez

(Pháp), Tchou Deh (Trung hoa), Trường Chinh (Việt Nam), v.v. đều được biết. Những người này khi trở về nước, có người như Thorez chối cãi sự thật, có người như Togliatti công nhận sự thật. Nhưng không ai có can đảm đem sự thật ra bá cáo trước các đảng viên của Đảng. Riêng có một lãnh tụ Ba Lan* đã ngấm đem phát hành trong nội bộ Đảng Cộng Sản Ba Lan, gây ra một cuộc thảo luận sôi nổi trong hàng ngũ đảng này. Một bản của tờ trình đó lọt vào tay bộ Trinh Sát C.I.A. của Mỹ ở Ba Lan. Tờ báo Mỹ *New York Times* nhận được, ngày 16 tháng 3, dịch đăng trên mặt báo. Tiếp sau là tờ báo *Le Monde* ở Pháp. Và chỉ trong vòng hai tháng, các báo chí tư sản toàn thế giới đều đăng tin. Ở Pháp hồi đó, tờ *Tiếng Thợ* do nhóm Trốtkýt Việt Nam tại Pháp chủ trương, có trích dịch và viết bài bình luận.

Tờ trình của Krúpsép là một văn kiện có một không hai trong lịch sử phong trào lao động. Nó là bản cáo trạng buộc tội Stalin, người đã cầm đầu Liên Xô và được phong trào lao động thế giới tôn sùng trong 30 năm. Nó không những chỉ vạch ra những lỗi lầm về chính trị. Điều quan trọng nhất là nó đã tố giác Stalin về tội bạo ngược, giết hại hàng ngàn, hàng vạn** người vô tội, trong đó một số đông là cộng sản. Lịch sử từ thời đại Tần Thủy Hoàng ở Trung Quốc, chưa từng có một vụ giết hại nào đại qui mô và được che đậy hàng chục năm như thế. Ngay như vụ Hít le thủ tiêu dân tộc Do Thái cũng chưa tới mức độ và tỷ số quan trọng như Stalin. Và sự tàn ác của Hít le, dư luận đều biết trong thời kỳ Hít le còn sống.

Những ai được biết tiểu sử của Stalin do các Đảng Cộng Sản thế giới tuyên truyền hàng chục năm sẽ thấy đây là một bản tài liệu phá bỏ mọi truyền thuyết mà người ta đã xây dựng chung quanh con người Stalin. Mặc dầu, theo sự nhận xét của chúng tôi, nó còn nhiều chỗ thiếu sót hoặc cố ý thiếu sót.

* Theo lời Krúpsép viết trong cuốn *Hồi Ký*, Zambrowski, một nhân viên trong ban điều khiển Ba Lan đã tiết lộ trong Đảng.

** Nhiều sử gia đúng đắn ước lượng 10 triệu trong vòng 30 năm.

Trốtky và phong trào Đệ Tứ Quốc Tế, trong 30 năm chính quyền Stalin, đã từng vạch ra những điều mà Krúpsép ngày nay đưa ra ánh sáng. Bạn đọc chỉ cần coi những cuốn *Staline, Les Crimes de Staline*, v.v. của Trốtky hay những sách của Victor Serge viết về Stalin, sẽ thấy rõ. Nhưng dư luận thường thường chỉ coi là “sự tranh chấp đảng phái”. Ngày nay chính Krúpsép, người thân cận Stalin hàng chục năm, chính Krúpsép, người kế nghiệp Stalin, đứng ra buộc tội Stalin. Dầu Krúpsép chỉ mới vạch ra một phần sự thực - người ta không thể đòi hỏi nhiều hơn ở một người đã từng cộng tác với Stalin - nhưng một phần sự thật này cũng đủ chứng tỏ vai trò tiêu cực và tội ác của Stalin mà Trốtky và phong trào Đệ Tứ đã nói.

Trái với truyền thuyết hàng chục năm trình bày Stalin như một lãnh tụ “đại tài”, một chính trị và lý thuyết gia “lỗi lạc”, một chiến lược gia “siêu phạm”, “xuất chúng”, v.v., Stalin, thực ra, đã phạm nhiều lỗi lầm chính trị nghiêm trọng, “gây rất nhiều tổn thất” cho Đảng Cộng Sản và nhân dân Liên Xô.

Một trong những lỗi lầm lớn là Stalin đã coi thường họa phát xít Đức, khiến quân đội Hít le đã tiến sâu vào nội địa Liên Xô một cách nhanh chóng. “Vì sao? Vì Stalin, mặc dầu sự việc đã rành rành, vẫn tưởng chiến tranh chưa có.” Mặc dầu có nhiều mật tin báo cho biết Hít le sắp đem quân tràn qua biên giới, “Stalin vẫn coi đó là hành động khiêu khích do đám binh vô kỷ luật trong quân đội Đức mượn cớ làm bùng nổ chiến tranh.” Ngoài ra, trước ngày bùng nổ chiến tranh, “Stalin đã thủ tiêu một số cán bộ điều khiển quân sự và chính trị trong thời gian từ 1937 đến 1941. Trong thời kỳ này, những tướng sĩ có kinh nghiệm quân sự ở Tây Ban Nha và Viễn Đông bị thủ tiêu gần hết.”

Những sai lầm nói trên đã dẫn tới “kết quả, những ngày mở đầu chiến tranh, kẻ thù đã phá hủy, ở vùng biên giới, một phần lớn không quân, pháo binh và khí giới” của Liên Xô. “Chúng

đã thủ tiêu một số lớn cán bộ quân sự và phá tan bộ Tham Muờ” của Liên Xô.

Trái với truyền thuyết ghi trong cuốn *Tiểu Sử của Stalin* cho rằng “thiên tài lỗi lạc” của Stalin đã tạo ra các cuộc thắng lợi về quân sự. Cho rằng “Stalin đã phát minh ra thuyết về những yếu tố thường xuyên quyết định chiến tranh”, “đoán trước những kế hoạch của địch”, v.v., Krúpsép nói, “Những sách lược của Stalin về việc hành quân đã làm cho Liên Xô hao tổn nhiều xương máu.” “Stalin ít am hiểu tình hình thực sự ở trận tuyến.” Nhiều lần đã “đưa ra các mệnh lệnh không căn cứ vào tình hình thực tế.” Đáng nhẽ phải biết nhận xét tình hình quân sự trên một bản đồ quân sự, “Stalin đã bày binh bố trận trên một quả địa cầu.”

Sau khi nhiều tỉnh ly bị thất thủ, Stalin trở nên hoang mang, dao động, và “mất lòng tin”. “Trong một thời gian khá dài, Stalin không nắm quyền điều khiển các cuộc hành quân nữa và ngừng mọi hoạt động về quân sự.” Sau này, “nhờ các đại tướng đã thay đổi cục diện tình hình”, các mặt trận được củng cố và mở cuộc phản công, lúc ấy, do lời yêu cầu của Bộ Chính Trị, Stalin mới trở lại giữ trách nhiệm. Nhưng sau khi chiến tranh chấm dứt “Stalin không ngần ngại truất chức nhiều sĩ quan, người đã có công tạo ra cuộc chiến thắng.* Vì Stalin không thể chấp nhận những công lao mặt trận lại có thể do những kẻ khác, chứ không phải do Stalin tạo ra”.

Một lỗi lầm khác nữa của Stalin được vạch rõ trong tờ trình, với nhiều dẫn chứng, là vấn đề nông nghiệp. Nông nghiệp Liên Xô chậm tiến vì mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng. Người trách nhiệm là Stalin đã “không hiểu gì về thực trạng vùng quê”. “Stalin đã tìm hiểu nông thôn và nông nghiệp qua những phim ảnh và những phim ảnh này đã tô điểm sự thực”. “Nhiều phim ảnh tô điểm đến nỗi khán giả có cảm tưởng những thịt thà gà ngỗng đầy rẫy trên bàn ăn khiến cho chân bàn sắp sụp đổ”. Khi

* Ý Krúpsép muốn nói đại tướng Joukov đã bị truất chức.

đặt chương trình kế hoạch, Stalin không cần chú trọng đến những sự kiện và các tỷ số. Một khi Stalin đã nói điều gì, Stalin cho rằng điều đó là như thế. Bởi lẽ “Stalin là một thiên tài và một thiên tài không cần tính toán, chỉ cần liếc mắt nhìn qua có thể nói sự việc phải giải quyết như thế”.

Một lỗi lầm nữa chẳng kém phần quan trọng là vấn đề xung đột với Nam Tư. Về vấn đề này “Stalin đã đóng vai trò vô lý”. “Vấn đề không có một căn bản nào chứng minh sự việc đáng tiếc đã xảy ra và có thể tránh được sự đoạn tuyệt với Nam Tư”. Nhưng Stalin đã tin “chỉ cần giơ ngón tay út là sẽ không còn Ti-tô”. Liên Xô đã phải trả giá đắt “sự giơ ngón tay út của Stalin”. Stalin đã quen giơ ngón tay, mọi người đều phải đổ hoặc bị thủ tiêu. “Nhưng mặc dầu sức lực và phương pháp giơ ngón tay của Stalin, Ti-tô vẫn không đổ”. “Vì sao? Vì đằng sau Ti-tô có cả một Nhà Nước và một dân tộc được tôi luyện trong trường chiến đấu cho tự do, độc lập, có cả một dân tộc đồng thanh ủng hộ những người điều khiển của họ”.

Trái với truyền thuyết trình bày Stalin như một vị lãnh tụ hiền hậu,* nhân ái, thương yêu cụ già, em trẻ, thương yêu nhân loại, v.v., Krúpsép cho ta thấy Stalin, thực ra, là một kẻ tàn ác, hai bàn tay đẫm máu. Không những đẫm máu những người đối lập như Trốtky, Bukharin, Dzinôviép, v.v., nhưng còn đẫm máu những bạn đồng hành của mình. Một điều mà Krúpsép không thể chấp nhận được.

Krúpsép nói: “Cuộc điều tra cho thấy 98 người trong số 139 nhân viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung Ương do Đại Hội Nghị thứ XVII bầu ra, nghĩa là 70%, đã bị bắt và bị xử bắn vào những năm 1937-38”. “Trong số 1956 đại biểu, kể cả các đại biểu chính thức và cố vấn, 1108 người bị bắt bớ và bị khép án “phản cách mạng”. Mặc dầu Krúpsép “quên” không nói những vụ diệt trừ trước năm 1937-38. Mặc dầu Krúpsép “quên” không nhắc lại vụ án Mátsơva năm 1936, vụ án quan trọng

* *Coi thơ của Tố Hữu.*

nhất, trong đó 90% đồng chí lão thành thân cận nhất của Lênin (như Zinôviép, Kamônép, Bukharin, v.v.) bị giết hại cùng với hàng ngàn, hàng vạn cán bộ và đảng viên đối lập. Mặc dầu Krúpsép “quên” không nêu ra vụ ám sát Trótsky ở Mexico năm 1940 và các vụ giết hại những người Trótkít trên khắp thế giới do chính sách staliniên. Mặc dầu thế, con tỷ số mà Krúpsép vạch ra cũng đủ chứng minh sự khủng bố đã tiến tới mức độ nào.

Những nạn nhân đều “thú nhận những tội lỗi mà họ không làm”, “tự tố cáo mình và tố cáo kẻ khác”. Vì sao? “Vì họ bị tra tấn dã man”. Phương pháp lấy khẩu cung là “đánh đập, đánh đập, và đánh đập thêm nữa”. “Bằng cách này người ta đã tạo ra những lời thú tội”. Ở đây, Krúpsép đã giúp lịch sử giải luận vấn đề “thú tội” dưới thời Stalin mà các nhà viết sử và các nhà tâm lý như Koestler* chỉ phỏng đoán nhưng chưa tìm ra manh mối.

Dưới thời Stalin, nhiều vụ án giả tạo đã dựng lên, như vụ án Léningrad, vụ án Géorgie, vụ ám sát Kirov, vụ bắt giam các bác sĩ “âm mưu đầu độc Stalin”, v.v. Trong những vụ này “hàng ngàn người bị dây ải, bắt bớ, bị hành quyết không xử đoán và không thẩm xét hợp lệ”. Ai đã âm mưu ám sát Kirov, một nhân viên cao cấp của Bộ Chính Trị? Kẻ thủ phạm không phải ai xa lạ mà chính là Stalin. Mục đích diệt trừ một đối thủ lợi hại và đồng thời mượn cớ vụ khống để diệt trừ những người đối lập mình. Ở đây, chúng ta thấy phương pháp không khác Hít le đốt cháy Quốc Hội Đức rồi mượn cớ đổ tội cho cộng sản. Nhưng Hít le nhân danh phát xít diệt trừ cộng sản. Còn Stalin nhân danh cộng sản diệt trừ những người cộng sản. Vụ bắt bớ các bác sĩ “âm mưu đầu độc Stalin” cũng không ngoài ý nghĩa vụ ám sát Kirov. Xuyên qua vụ này, Stalin muốn mượn cớ “thanh toán tất cả những đồng chí kỳ cựu của Bộ Chính Trị”. Krúpsép nói: “Điều có thể xảy ra là nếu Stalin còn nắm giữ chính quyền thêm mấy tháng nữa, chắc chắn các đồng chí như Molotov và Mikoian

* *Coi cuốn Le Zéro et L'Infini của Koestler.*

sẽ không thể có mặt đọc diễn văn ở cuộc Đại Hội Nghị này”. “Vụ án này bịa đặt từ đầu đến cuối”. Cũng may Stalin chết sớm “không đủ thì giờ đi tới đích” và nhờ đó “các bác sĩ và những người khác còn sống sót”.

Stalin đã tạo ra quan niệm “kẻ thù nhân dân”, một quan niệm được sử dụng một cách tinh vi. Dựa trên quan niệm này, người ta không cần dẫn chứng những sai lầm về tư tưởng của cá nhân hay đoàn thể. Người ta chỉ cần gán cho đối thủ mấy nhãn hiệu “kẻ thù nhân dân” là đủ. Nhãn hiệu đó “Stalin đã dùng để mở cuộc đàn áp tàn bạo”. “Quan niệm kẻ thù nhân dân, loại bỏ mọi cuộc tranh đấu tư tưởng, ngăn cản tư tưởng, ngăn cản người khác không được phát biểu ý kiến về vấn đề này hay vấn đề khác, đầu chỉ có tính chất thực tiễn”.

Krúpsép nói: “Những cuộc khủng bố không nhắm mục đích loại trừ những tàn tích của giai cấp bóc lột. Nó chỉ chống lại những lao động trung thực của Đảng và của Nhà Nước Liên Xô”. Người ta đã đưa ra những lời buộc tội vu khống man trá và phi lý như bảo họ là giả dối, gián điệp, phá hoại, chuẩn bị những cuộc âm mưu một cách vô bằng chứng”.

Trái với truyền thuyết cho rằng Stalin là người mác xít chuyên môn về vấn đề dân tộc, biết giải quyết vấn đề này trên căn bản dân tộc tự quyết, bình đẳng bình quyền, Krúpsép cho ta biết năm 1943, Stalin đã đưa ra một nghị quyết “đẩy ải dân tộc Karatchai khỏi những mảnh đất mà họ đang cư trú”. Cũng năm đó, “tất cả dân chúng xứ Cộng Hòa tự trị Kalmouks cũng bị chung một số phận”. Năm 1944 “tất cả dân tộc Balkans bị đẩy ra lãnh thổ của Cộng Hòa Karbado”. * Krúpsép đặt câu hỏi: “Làm sao có thể bắt cả một dân tộc, kể cả phụ nữ, thiếu nhi, người già, người cộng sản, người thanh niên Kômôdôn, v.v. chịu trách nhiệm những hành động bất thân thiện của một số người hay những tập đoàn chống chúng ta? Làm sao có thể dùng những

* 30 năm sau, ở Campuchia, Pôn Pốt đã theo gương Stalin thực hiện chính sách cưỡng ép di chuyển dân sự và diệt chủng.

biện pháp khủng bố đối với những người nói trên và buộc họ phải sống đời đời khổ vì những hành động của số người nói sau?”

Trái với những truyền thuyết trình bày Stalin như một người kế nghiệp xứng đáng của Lênin, Krúpsép vạch rõ sự khác biệt giữa Lênin và Stalin. Khác biệt về nhân cách, khác biệt về phương pháp hoạt động, khác biệt về chính trị. Để chứng thực, Krúpsép cho phát trong phòng Hội Nghị 16 tài liệu, trong đó có tờ *Di Chúc Của Lênin* mà Stalin đã dấu kín đối với Đảng trong vòng 30 năm. Những tài liệu đó vạch rõ sự bất đồng chính kiến giữa Lênin và Stalin. Đặc biệt là về vấn đề dân tộc Géorgie, Lênin trách cứ Stalin đã thi hành chính sách quốc gia “Đại Nga”. Trong một tài liệu đề ngày 5 tháng 3, 1923, Lênin yêu cầu Trótsky* thay mình bên vực trước Ban Trung Ương lập trường đối lập với Stalin và Djerjinski vì hai người này có thái độ “ngược đãi” dân tộc Géorgie.

Tờ *Di chúc của Lênin* đề ngày 4 tháng Giêng 1923, là tài liệu quan trọng nhất. Trong đó, Lênin đề nghị với Ban Trung Ương “thay thế Stalin ở nhiệm vụ Tổng Bí Thư và trao trách nhiệm này cho một đồng chí khác, khác hẳn với Stalin về phương diện nhân cách”. Hai tháng sau, ngày 5 tháng 3, 1923 Lênin viết cho Stalin một bức thư đoạn tuyệt: “Tôi yêu cầu đồng chí nhận kỹ xem đồng chí có sẵn sàng rút những lời nói và xin lỗi vợ tôi hay là đồng chí chọn sự đoạn tuyệt giữa chúng ta”.**

Sự thực lịch sử là như thế. Nhưng sau này, Stalin đã mạo nhận là người tiếp nối sự nghiệp của Lênin. Trong cuốn tiểu sử của mình, Stalin đã tự tay viết ra những câu: “Stalin là người xứng đáng tiếp tục sự nghiệp của Lênin và như người ta nói, Stalin là Lênin của thời đại ngày nay”. Cũng trong cuốn tiểu sử này, Stalin còn tự tay viết thêm: “Đồng chí (Stalin) không cho

* *Coi bản dịch nguyên văn tài liệu này ở cuối sách.*

** *Trótsky là người đầu tiên nói tới bức thư này trong cuốn sách Ma Vie. Phải đợi 30 năm, nó mới được Krúpsép công bố.*

phép mình có những thái độ tự kiêu, tự đại và tự khen ngợi mình". Ngoài những sự giả dối đó, Stalin còn có những hành động khác "không thể chấp nhận", như phao đồn nói xấu Đại Tướng Joukov. Hay như việc Stalin đã cho đặt ở nhà Thống Chế Vorochilov "một thứ máy ghi âm đặc biệt để ghi tất cả những lời nói".

Giả dối, xuyên tạc, vu khống, man trá, mạo nhận, đó là những đặc tính của Stalin, Krúpsép đã lần lượt vạch rõ trong Tờ Trình Bí Mật. Krúpsép nói: "*Cuốn Yếu Lược Lịch Sử Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô* là công trình nghiên cứu của một ủy ban của Ban Trung Ương". Thế mà, Stalin đã ký tên mình. Trong bản in năm 1938, người ta được thấy mấy chữ "do Stalin thảo ra" trên bìa sách. Krúpsép đặt câu hỏi: "Một sự lạ lùng đã biến công trình của một nhóm người thành công trình riêng của một mình Stalin"?

Trái với truyền thống của các Đảng Cộng Sản trên thế giới coi cuốn *Yếu Lược Lịch Sử Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô* là cuốn sách gối đầu giường của các đảng viên và cán bộ,* Krúpsép nói nó chứa đựng nhiều sai lầm và xuyên tạc cần phải viết lại.** "Trong cuốn sách này, Stalin đã sửa đổi tất cả những giai đoạn vinh quang của Đảng". Stalin đã "thiếu sự kính trọng đối với sự nghiệp của Lênin". Cuốn sách chỉ nói về Stalin, diễn văn của Stalin, tờ trình của Stalin". "Mọi sự đều gắn liền với Stalin." "Những biến cố được giải thích Lênin chỉ đóng vai trò phụ thuộc, ngay cả trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười". Sự thực "99% đồng chí có mặt tại đây, ít ai nghe nói tới Stalin, ít ai biết gì về Stalin trước năm 1924". Ở đây, Krúpsép "quên" không nói thêm, trong cuộc Cách Mạng Tháng

* Trong cuốn *Những Chặng Đường Lịch Sử, Đại Tướng Võ Nguyên Giáp* coi là tài liệu căn bản huấn luyện của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

** Cuốn sách này đã được viết lại, nhưng vẫn còn nhiều đoạn sai lầm và xuyên tạc. *Coi Nghiên Cứu số 6 tháng 6, 1981 do nhóm Trótký Việt Nam tại Pháp xuất bản.*

Mười người ta chỉ thấy mấy danh từ dính liền nhau là “Lênin và Trốtky”.* Stalin đã chiếm đoạt vai trò của Trốtky trong việc điều khiển cuộc võ trang và tạo lập Hồng Quân Liên Xô.

Sự biến đổi công trình một người khác thành công trình của mình còn biểu hiện trong thời kỳ thế giới chiến tranh vừa qua. Krúpsép nói: “Khi chúng ta căn cứ vào các truyện phim và những bài nghiên cứu khoa học về lịch sử, ta thấy vai trò của Stalin trong cuộc chiến tranh hoàn toàn tưởng tượng”. “Ngược hẳn với sự thực, Stalin đã gieo trong đầu óc dân chúng ý tưởng những cuộc chiến thắng trong thời kỳ chiến tranh là do sự can đảm, sự quyết thắng và thiên tài lỗi lạc của Stalin”. “Sự thực, những chiến thắng là kết quả của sự cố gắng vô biên và sự đấu tranh của toàn thể nhân dân và Đảng. Nó không phải do kết quả của sự lãnh đạo của Stalin như người ta thường nói, trong thời kỳ sùng bái cá nhân”.

Dưới thời Stalin, sự sùng bái cá nhân “đã đạt tới mức khốc hại”, ngoài sức tưởng tượng. Người ta đã tán dương Stalin bằng đủ mọi cách và chính Stalin đã tự viết ra những câu tán dương mình. Krúpsép nói, “Trong cuốn *Tiểu Sử Giản Yếu Về Stalin* phát hành năm 1948, Stalin tự đề cao mình như một vị thánh sống và đã tự coi mình như một vị siêu nhân, không bao giờ nhầm lẫn, một vị lãnh đạo đại tài nhất, một chiến lược gia có một không hai trong lịch sử. Đến nỗi người ta không tìm ra đủ chữ để phô bày những thiên tài lỗi lạc của Stalin”. Trong những vần thơ của bản quốc thiều “tất cả những hoạt động của Đảng trên các địa hạt đều thuộc về Stalin”. Krúpsép tuyên bố bản quốc thiều cần phải viết lại.

Stalin “tự tặng cho mình những lời tán tụng về thiên tài quân sự, về nghệ thuật sử dụng chiến lược cầm binh”. “Stalin thích coi cuốn phim 1919, *Một Năm Không Thế Quên*, trong đó người

* Những sử gia đúng đắn khi viết về Cách Mạng Tháng Mười Nga đều coi Lênin và Trốtky là hai nhà lãnh đạo quan trọng nhất.

ta thấy Stalin đứng trên bọc chiếc xe lửa bọc sắt * và một mình đã đánh tan quân thù với thanh đoản kiếm của mình”. “Nói về những biến cố cuộc Cách Mạng Tháng Mười, người ta đã tạo ra cảm tưởng bất kể lúc nào, bất kể ở đâu, Stalin đã góp ý kiến cho Lênin phải làm thế này hay thế khác. Thực là một sự nguyên rủa Lênin”.

Krúpsép đặt câu hỏi: “Ở nơi nào và bao giờ người ta được thấy một nhà lãnh tụ tự khen ngợi mình như thế chưa?” Krúpsép “quên” không đặt câu hỏi: Tại sao các người điều khiển Liên Xô, kể cả Krúpsép và tại sao các lãnh tụ các Đảng Cộng Sản trên thế giới đã xướng họa trong việc này? Không những đã xướng họa mà còn thi nhau đưa Stalin lên đỉnh cao của vinh dự? Chỉ cần đọc những tài liệu bằng tiếng Pháp của Maurice Thorez, Jacques Duclos, hay tiếng Việt của các ông Trường Chinh, Tố Hữu, v.v.** trong thời Stalin cũng đủ biết sự sùng bái Stalin đã tiến tới bậc nào. Hiện tượng sùng bái cá nhân không những chỉ xảy ra ở Liên Xô mà nó còn phát triển mạnh mẽ trong hầu hết các Đảng Cộng Sản trên thế giới.

Sự sùng bái cá nhân đã tạo ra “những kẻ xu nịnh, những người vu khống và kiếm chức vị”. Nó đã tạo ra những Bêria lớn nhỏ “leo các bậc thang chính quyền bằng cách dẫm chân lên không biết bao nhiêu xác chết”.

Sự sùng bái cá nhân Stalin đã tạo ra khiếp sợ. Stalin “chỉ cần giơ ngón tay” là đối thủ không còn trên trần gian nữa. Sự khiếp sợ Stalin đến nỗi, một hôm Bunganin bảo Krúpsép: “Đôi khi, một đồng chí được mời tới gặp mặt Stalin như một người bạn thân. Lúc đối diện với Stalin, đồng chí này không biết sau đó mình sẽ bị đưa đi đâu, đưa về nhà mình hay đưa về nhà tù”? Một

* Xe lửa này là một sự kiện lịch sử. Nhưng người ở trên xe không phải là Stalin mà là Trótsky và Bộ Tham Mưu Hồng Quân trong cuộc nội chiến.

** Về sự tán dương Stalin, nhà thơ Neruda đã tự phê bình. Nhưng các thi sĩ như Aragon và Tố Hữu cho tới nay vẫn chưa tự chỉ trích.

sự khiếp sợ như thế “đã đặt nhân viên Bộ Chính Trị ở một tình thế hiểm nghèo”!

“Sự sùng bái cá nhân đã tạo ra một tổ chức hành chính tệ liệt, nó đã dẫn đến những đường lối lệch lạc đủ thứ như: che giấu sự thiếu sót, tô son điểm phấn sự thực. Xã hội tạo ra đầy rẫy những kẻ chuyên môn gieo rắc mỗi lạc quan hão huyền và lừa phỉnh”. Trong Đảng có “rất nhiều đảng viên trở nên dè dặt. Họ thận trọng trong lời nói và việc làm. Họ sợ tất cả những cái gì mới lạ. Họ sợ ngay cả cái bóng của họ nữa và họ kém sáng kiến trong công tác”. “Trong những buổi họp không quan trọng gì cho lắm, thế mà nhiều cán bộ đã đọc những bài diễn văn viết sẵn”, “kết quả đưa đến các nạn hình thức, giáo điều trong công tác Đảng và Xô Viết và sự quan chế hóa toàn chung tổ chức”.

Tới đây ta thấy bản cáo trạng của Krúpsép không những vạch rõ vai trò tiêu cực và tội ác của Stalin. Nó còn nêu ra thực trạng của xã hội Liên Xô. Ấy là sự quan chế hóa toàn chung bộ máy Đảng và bộ máy Nhà Nước. Vô tình, Krúpsép đã đập một đòn mạnh vào hệ thống quan liêu xây dựng trên căn bản “một Đảng và Đảng một khối”, xây dựng trên quan niệm Chuyên chính Đảng thay cho Chuyên chính vô sản, Tập trung quan liêu thay cho Tập trung dân chủ. Vô tình, Krúpsép làm đảo lộn tất cả những truyền thống của các Đảng Cộng Sản đã thấm nhuần chủ nghĩa staliniên trong ba mươi năm. Hình như cũng hiểu rõ tầm quan trọng và tác động tai hại của tờ trình của mình, trong đoạn kết luận, Krúpsép cố ý bào chữa cho Stalin bằng những câu như sau: “Hành động đã làm, Stalin tin chắc đó là hành động bảo vệ cho quyền lợi giai cấp cần lao, cho quyền lợi nhân dân, cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không thể nói những hành động của Stalin là hành động của kẻ độc đoán say sưa chính quyền. Stalin tin chắc đó là sự việc cần thiết cho quyền lợi của Đảng, của quần chúng cần lao, để bảo vệ những chiến quả của Cách Mạng. Thảm trạng là ở chỗ đó”.

Những lời bào chữa nói trên có chỗ khó hiểu là Stalin đã bảo vệ quyền lợi giai cấp lao động bằng phương pháp đầy ải và giết hại lao động, bảo vệ chủ nghĩa cộng sản bằng phương pháp đầy ải và giết hại những người cộng sản. Và như thế không phải chỉ một vài trường hợp lẻ loi mà trên một phương diện đại qui mô chưa từng thấy trong lịch sử, bao gồm hàng ngàn hàng vạn người vô tội. Nói như Krúpsép, người ta có thể nói vua chúa thời xưa giết hại nhân dân vì quyền lợi nhân dân. Hítle giết hại người Do Thái là vì quyền lợi người Do Thái. Và Hítle không phải là kẻ “độc đoán say sưa chính quyền” vì khi chết, buông hai bàn tay, Hítle cũng như Stalin, có gia tài quyền lợi riêng biệt gì của mình đâu? Một sự giải thích như thế hoàn toàn ngược với thuyết mácxít. Vì trong lịch sử xã hội chưa có một lãnh tụ hay một tổ chức nào tranh đấu bảo vệ một giai cấp lại quay lưng chống trả giai cấp đó. Sự thực Stalin không bảo vệ quyền lợi giai cấp lao động và cũng không bảo vệ chủ nghĩa cộng sản như Krúpsép nói. Stalin là sản phẩm của chế độ chính trị quan liêu. Stalin chỉ bảo vệ một tầng lớp có quyền lợi nhất định: ấy là tầng lớp quan liêu. Nhưng ta không thể đòi hỏi ở Krúpsép một sự giải thích mácxít như thế, vì Krúpsép là một người trong đám quan liêu.

Mặc dầu những lời bào chữa ấy của Krúpsép cho Stalin, các lãnh tụ các Đảng Cộng Sản các nước, khi được biết tờ trình bí mật, nhận thấy đó là một biến cố quan trọng sẽ có thể gây ra tai họa khôn lường. Họ hoang mang, hoảng hốt, tìm một đường lối hạn chế mối họa, nhưng mỗi người hành động khác nhau. Có lãnh tụ như Togliatti, lãnh tụ đảng Cộng sản Ý, sau mấy ngày do dự, tuyên bố tờ trình này có thực. Nhưng phê bình sự giải thích của Krúpsép dựa trên nguyên nhân sùng bái cá nhân không phải là một sự “giải thích mácxít”. Trong bài phỏng vấn đăng trên tờ báo *Nouavi Argomenti*, Togliatti nêu ra câu hỏi về “sự suy đồi quan liêu ở Liên Xô”. Hai Đảng Cộng Sản Anh và Mỹ công nhận sự có thực của tờ trình. Nhưng yêu cầu có một sự giải thích đầy đủ hơn. Tờ báo *Daily Worker* của Đảng Cộng

Sán Mỹ ngày 6/6/56, trích đăng nhiều đoạn của tờ trình và phê bình ban lãnh đạo Liên Xô đã “mắc sai lầm” là không đem ra phát hành công khai. Thêm nữa, họ phê bình Krúpseps “đã quên không nhắc tới những tội ác của Stalin về việc thủ tiêu những người Do Thái ở Liên Xô”. Ngày 18/6/56, Eugène Denis, Tổng Bí Thư Đảng, đặt câu hỏi “về trách nhiệm chung của các nhà điều khiển ở Liên Xô” trong thời kỳ sùng bái cá nhân. Ở Pháp, Maurice Thorez, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản, chối cãi sự thực bằng mấy danh từ khôn khéo: “Tờ trình mà người ta bảo là của Krúpseps”.*

Nhưng dần dần, năm này qua năm khác, hầu hết các Đảng Cộng Sản trên thế giới, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp, tiếp tục nhau công nhận sự có thực của tờ trình. Nhưng chưa một Đảng nào đem ra ấn hành, phân phát cho đảng viên và mở cuộc thảo luận trong nội bộ. Mấy năm gần đây, nhiều sử gia và lãnh tụ của Đảng Cộng Sản Pháp “tự phê bình” đã không biết công nhận sớm tờ trình này, “khiến đã gây nhiều tai hại cho sự bành trướng của Đảng”. Hiện nay chỉ còn mấy Đảng như Đảng Cộng Sản Anbani, Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên là còn tiếp tục khước từ sự thực. Bởi lẽ rút dây sợ nữa động rừng. Họ sợ hậu quả sẽ gây ra những tai họa như ở các xứ Dân chủ nhân dân ở Đông Âu.

Mặc dầu tờ trình bí mật của Krúpseps chỉ nói về các vấn đề nội bộ Liên Xô. Mặc dầu nó không nói tới phong trào cộng sản các nước, không nói tới những sai lầm và tội ác của Stalin trong việc điều khiển Đệ Tam Quốc Tế trong vòng hai mươi năm. Mặc dầu nó không nói tới những nguyên nhân thất bại của các cuộc cách mạng Trung Hoa 1925-27, cách mạng Tây Ban Nha 1936, v.v. và các cuộc tẩy trừ đẫm máu trong các Đảng Cộng Sản do Stalin và các bộ hạ gây ra. Mặc dầu thế, tác động của tờ trình này đã gây ra một loạt các biến động quan trọng mà Krúpseps không ngờ.

* *Le rapport attribué à Krouchtchev.*

Năm 1956, khi tờ trình bị tiết lộ, dân chúng các nước Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, trong đó có nhiều đảng viên cộng sản, kéo nhau xuống đường, đập phá các tượng ảnh của Stalin, đòi thả các lãnh tụ và đảng viên cộng sản cùng các chính trị phạm bị bắt giam, đòi rửa án cho những người vô tội. Nhờ thế, các lãnh tụ như Rajk, Kostov, Clémentis, v.v., bị giết oan được rửa án. Những lãnh tụ như Gomulka, Arthur London,* v.v. bị tù oan được phóng xá. Cho tới nay, tác động của tờ trình bí mật của Krúpsép vẫn chưa chấm dứt. Những cuộc đấu tranh của giai cấp lao động Tiệp 1968 và Ba Lan từ 1981 cho đến hiện nay không phải là điều tình cờ mà nó bắt nguồn từ bản cáo trạng Stalin năm 1956.

Một câu hỏi hiện ra: Một nước được coi là có cuộc cách mạng vô sản, giai cấp tư sản không còn nữa, lao động lên chính quyền, làm sao lại có thể xảy ra những vụ giết hại khổng lồ như thế? Làm sao lại có những vụ vu oan giá họa, ăn gian nói dối, che dấu sự thực, thay đổi lịch sử như thế? Làm sao chính quyền lại lọt vào trong tay một người và người này đã dựng nên một chế độ độc tài, đầm máu khủng khiếp như thế?

Câu trả lời, phong trào Đệ Tứ Quốc Tế đã đem ra trong vòng ba chục năm nay. Trái với các báo chí tư sản đổ tội cho chủ nghĩa cộng sản, Đệ Tứ nói: Chính vì Liên Xô không theo chủ nghĩa cộng sản của Mác, Ăngghen, Lênin và Trốtky mà đã xảy ra tình trạng như thế. Những ai tôn trọng sự thực đều phải công nhận Stalin không phải là người cộng sản, chủ nghĩa staliniên không phải là chủ nghĩa cộng sản. Những điều đã xảy ra ở Liên Xô đều ngược hẳn tính chất nhân đạo của chủ nghĩa cộng sản.

Sự đối lập của Trốtky chống Stalin, trong 20 năm, trên mọi lãnh vực, lý thuyết, chính trị, phương pháp hoạt động, đã đặt đề các vấn đề căn bản về sự tổ chức Đảng, Nhà Nước, bài trừ nạn quan liêu, kiến thiết kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nạn sùng bái cá nhân chỉ là hậu quả chứ không phải là nguyên nhân

* *Coi cuốn L'Aveu của Arthur London.*

của một chế độ chính trị. Nguyên nhân phải tìm ở thực trạng xã hội Liên Xô.

Ở Liên Xô, cuộc cách mạng vô sản Tháng Mười bị suy đồi do những điều kiện khách quan và chủ quan, quốc gia và quốc tế. Một tầng lớp quan liêu trong giai cấp lao động, lợi dụng thoái trào của lao động Liên xô và lao động thế giới, đã nhảy ra cướp đoạt chính quyền ở tay lao động. Tầng lớp này nhân danh lao động, thực ra, quyền lợi, địa vị, sinh hoạt của họ khác với lao động. Họ chiếm giữ những đặc quyền chính trị và kinh tế, trong các bộ máy Đảng và Nhà Nước. Muốn bảo vệ những đặc quyền này họ cần có một chế độ quan liêu cảnh sát và cần tạo ra một vị chúa tể như Stalin, để rồi nấp bóng, ngăn cản các cuộc đòi hỏi dân chủ và quyền lợi của lao động và diệt trừ các cuộc nổi dậy của lao động. Hàng vạn những bọn quan liêu lớn nhỏ đã tạo ra Stalin chứ không phải Stalin tự mình có thể tạo ra mình. Bêria, người thừa hành của Stalin, không phải là “gián điệp của đế quốc”* như Krúpsép nói mà là sản phẩm của chế độ, cũng như Stalin. Ngoài Bêria, còn có hàng trăm hàng ngàn Bêria lớn nhỏ ủng hộ Stalin, tiếp tay cho Stalin, Stalin mới tạo lập được một chế độ chính trị quan liêu, độc tài, dã man như thế. Trong điều kiện đó, giai cấp lao động ở Liên Xô, từ vai trò chủ động đã trở nên vai trò bị trị.

Nhưng tại sao Krúpsép, một tay quan liêu trong đám quan liêu, lại đứng ra hạ bệ Stalin? Muốn trả lời, chúng ta cần tìm hiểu sự mâu thuẫn trong đám quan liêu. Quan liêu là một tầng lớp, mặc dầu có chính quyền, nhưng không có một cơ sở xã hội, nghĩa là cơ sở giai cấp vững chắc và độc lập (thí dụ như giai cấp tư sản ở các nhà nước tư sản chẳng hạn.) Đời sống của họ bấp bênh. Họ như một cây tầm gửi ăn bám vào giai cấp lao động, vì họ không có vị trí độc lập và vai trò lịch sử độc lập. Hôm nay họ giữ địa vị quan trọng, ngày mai có thể mất hết, nếu không

* Krúpsép đã dùng phương pháp vu cáo như Stalin.

bị thủ tiêu hoặc bị tù đầy. Họ ước ao có một sự quân bình xã hội để hưởng thụ đặc quyền của họ. Nhưng chế độ chính trị mà họ dựng lên, chế độ độc tài quan liêu, đồng thời đem lại đặc quyền đặc lợi cho họ, đồng thời luôn luôn đe dọa sự an ninh của họ. Họ đã tốn công vun xới cho sự sùng bái cá nhân Stalin. Nhưng ngược lại, càng được sùng bái, Stalin càng lộng quyền và dần dần vượt ngoài những giới hạn mà họ mong muốn. Krúp-sép nói: “Khi Stalin bảo phải bắt người này hay kẻ nọ, mọi người đều phải công nhận họ là kẻ thù của nhân dân”.

Một chính sách độc đoán như thế - độc đoán không những với giai cấp lao động, mà còn độc đoán đối với tầng lớp quan liêu - một chính sách như thế đã tạo ra hiện trạng “xã hội bị tê liệt”. Mọi ngành hoạt động văn nghệ, kinh tế, xã hội, chính trị, v.v., bị cản trở nghiêm trọng trong bước tiến, mặc dầu kiến trúc hạ tầng của Liên Xô là một kiến trúc có cơ sở để tạo lập chủ nghĩa xã hội. Krúp-sép nói: “Trong những năm cuối đời Stalin, sự lãnh đạo của Stalin đã trở thành một trở ngại lớn cho sự phát triển của Liên Xô.” Krúp-sép cố ý dùng mấy chữ “những năm cuối đời Stalin”. Đúng hơn, phải nói như Trốt-ki, “những năm dưới chính quyền Stalin”.

Tới một giai đoạn, đối với đảng cấp quan liêu, sự hạ bệ Stalin là một điều cần thiết. Không phải một mình Krúp-sép mà là đa số Bộ Chính Trị đã quyết định sự hạ bệ này. Nhưng khi mở nổi “xúp de”, hơi lại phát ra quá mạnh, gây ra nhiều tai hại, trên mọi lãnh vực, quốc gia cũng như quốc tế. Cho nên ban điều khiển quan liêu ở Liên Xô cũng như các lãnh tụ các Đảng Cộng Sản trên thế giới phải vội vàng đóng hơi lại. Ở Liên Xô, người ta loại bỏ Krúp-sép đưa Brejnev ra thay, một tay quan liêu vô tên vô tuổi cho tới đó. Ở Trung Quốc, Mao Trạch Đông vội vàng đình chỉ chính sách “trăm hoa đua nở” và tống giam những người đã ủng hộ chính sách này. Ở Việt Nam, sau khi phát động “sửa sai”, Đảng Cộng Sản mở cuộc truy nã những văn nghệ sĩ của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm đòi tự do dân chủ và đòi Đảng

“sửa sai” thêm nữa. Nhiều người trong nhóm này bị ngồi tù. Một số khác, dưới áp lực của Đảng, đứng ra “thủ nhận tội lỗi và buộc tội những kẻ khác”.

Vấn đề cần đặt để là chế độ chính trị quan liêu có thể tự nó cải đổi trở thành dân chủ lao động thực sự được không? Kinh nghiệm cho thấy, nếu có sự cải đổi, chỉ là những cải đổi nhất thời, rồi đầu lại vào đấy. Bằng chứng là sau khi Krúpsép bị loại thải, ở Liên Xô người ta không nói gì về những cải đổi nữa. Mặc dầu những cuộc tàn sát đẫm máu đại qui mô không có như thời Stalin. Mặc dầu những cuộc bất đồng chính kiến trong Đảng không kết liễu bằng những vụ xử bắn như thời Stalin và những lãnh tụ như Krúpsép, Malăngcốp, Mòlô tôp, v.v., tuy bị hạ bệ, vẫn còn được sống để thụ hưởng tuổi già, nhưng chế độ về căn bản vẫn giữ tính chất quan liêu, độc đoán như cũ. Những trại cấm cố được thay bằng nhà thương điên giam hãm những người đối lập. Tin tức trong và ngoài nước vẫn bị kiểm soát, xuyên tạc, che dấu hoặc bịa đặt, khiến người dân Nga ít ham muốn nghe tin tức và đọc báo chí của Đảng và chính phủ. Hiện tượng này cũng giống như ở các xứ Dân chủ nhân dân. Đặc biệt là ở Ba Lan, dầu chính phủ và Đảng có nói sự thực dân chúng cũng không nghe nữa, vì dân chúng có cảm tưởng bị mắc lừa nhiều lần và đã mất hẳn lòng tin. Các mối tự do dân chủ vẫn bị ngăn cấm. Thậm chí, các văn nghệ sĩ dầu không làm chính trị cũng bị cấm đoán không được sáng tác theo cảm hứng của họ. Nạn sùng bái cá nhân không lộ liễu như trước, nhưng vẫn được thịnh hành. Ông Brejnev, Tổng Bí Thư Đảng, không phải là nhà binh cũng không phải là nhà văn, thế mà đã được phong làm Thống Chế và được tặng giải thưởng văn nghệ hạng nhất. Tóm lại, mặc dầu người ta đã đem xác ướp của Stalin từ lăng tẩm ở Công Viên Đỏ tới chân tường Cờramlanh chôn chặt dưới đất để không còn ai thấy nữa, nhưng chủ nghĩa Stalin vẫn tồn tại trong đầu óc các nhà lãnh đạo Liên Xô.

Muốn có sự cải đổi thực sự ở Liên Xô cũng như ở nhiều nước

do Đảng Cộng Sản nắm giữ chính quyền không phải chỉ bài trừ nạn sùng bái cá nhân là đủ, như Krúpsép nói. Sự cải đổi thực sự là phải đập tan bộ máy chính trị từ trên xuống dưới. Vấn đề là phải có một cuộc cách mạng chính trị, lật đổ chế độ chính trị độc tài quan liêu, lật đổ chế độ “một Đảng và Đảng một khối”, lật đổ các tổ chức hình nộm, tái lập chính quyền Dân chủ Xô Viết như thời Lê Nin trên căn bản tự do lao động, tự do khuynh hướng chính trị, tự do lập đảng và nghiệp đoàn độc lập với chính quyền. Vấn đề là phải giật quyền chính ở tay quan liêu giao phó cho các tổ chức dân chủ của giai cấp lao động và quần chúng, từ dưới lên trên, bằng những cuộc bầu cử tự do, không phân biệt khuynh hướng, tổ chức, đảng phái, quý hồ những khuynh hướng, tổ chức, đảng phái này tôn trọng hiến pháp xã hội chủ nghĩa.

Một cuộc thay đổi như thế, ta có thể tin ở các ban điều khiển hiện hữu của các Đảng Cộng Sản được không? Dĩ nhiên là không! Chỉ cần nhìn thái độ của họ đối với các vụ biến động ở Hung, ở Tiệp và hiện nay ở Ba Lan là đủ rõ. Đứng trước các yêu sách đòi hỏi “dân chủ” và “tự quyền quản lý” của giai cấp lao động họ đã làm gì? Họ đã theo gương Stalin xuyên tạc sự thực, che dấu sự thực, tuyên truyền dối trá. Đối với những vụ nổi dậy của lao động ở Hung, ở Tiệp đòi tự do, độc lập, họ vu là “tư bản âm mưu phá hoại”, “chủ trương lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa”. Đối với 10 triệu lao động Ba Lan tổ chức trong Nghiệp Đoàn Đoàn Kết Solidarnosc, đòi quyền tự do nghiệp đoàn, tự quyền quản lý, họ không ngần ngại mở cuộc đảo chính quân bị, ngăn cấm, bắt bớ, cầm tù và bắn giết lao động và những người điều khiển nghiệp đoàn do lao động bầu ra. Hơn thế nữa, họ đã phản bội chữ ký của họ trong bản “Giao Kèo” Gdansk ký với Nghiệp Đoàn Đoàn Kết. Ở Ba lan sự thực đã rành rành. Trong một nước có 12 triệu lao động, 10 triệu đứng trong Nghiệp Đoàn Đoàn Kết Solidarnosc. Đảng Cộng Sản thay mặt cho ai? Cho lao động hay là cho tầng lớp quan liêu cướp đoạt chính quyền trên lưng lao động?

Trong 30 năm, đẳng cấp quan liêu ở Liên Xô và các Đảng Cộng Sản trên thế giới đã ủng hộ triệt để Stalin. Các Đảng Cộng Sản các nước đã noi gương Stalin thực hiện ở xứ mình một chính sách và chế độ tương tự như ở Liên Xô. Những vụ án giả tạo ở Liên Xô đã tái diễn nhiều lần ở các nước Dân Chủ Nhân Dân. Ở Trung Quốc, Mao Trạch Đông đã hạ thủ Lin Biao (bằng cách dàn cảnh thành nạn máy bay), tổng giam Lưu Thiếu Kỳ và biết bao các lãnh tụ, cán bộ và đảng viên, cho đến nay nhiều người chết trong nhà ngục. Ở Việt Nam chưa có hiện trạng thanh trừng đẫm máu như thế. Nhưng nếu không biết sớm rút bài học của tờ trình bí mật Krúpsép, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không tránh khỏi những vụ xâu xé lẫn nhau, kể cả những vụ đẫm máu. Trước thời chiến tranh với Pháp, Đảng đã cho người tổ chức những vụ ám sát Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, v.v. là những người chỉ có cái tội là đảng viên trotrókit. Từ đó đi tới chỗ thanh trừng nội bộ không xa.

Lịch sử phong trào lao động quốc tế, cho tới thời Stalin, chưa bao giờ có những cuộc giết hại lẫn nhau vì sự bất đồng tư tưởng hoặc đảng phái. Thời Mác, thời Ăngghen, thời Lênin, đã có nhiều cuộc xung đột lý thuyết, chính trị* gay gắt giữa các khuynh hướng, giữa các trào lưu hay tổ chức. Nhưng có ai và có đoàn thể nào tổ chức những cuộc ám hại đối thủ của mình đâu?

Chỉ từ ngày Stalin lên chính quyền ở Liên Xô, người ta mới thấy một hiện trạng quái gở như thế. Bắt đầu là cuộc diệt trừ những thành phần khuynh hướng tả hữu đối lập. Tiếp sau đi tới cuộc thanh trừng trong hàng ngũ nội bộ. Vì sao? Vì chính sách “một Đảng và Đảng một khối” tạo ra “Độc tài Đảng”. Độc tài Đảng tạo ra “Độc tài lãnh tụ”. Vì người ta chỉ công nhận có một chân lý: Chân lý của Đảng, nghĩa là chân lý của một lãnh tụ hay một số nhỏ lãnh tụ. Những khuynh hướng hoặc tư tưởng ở ngoài Đảng đều bị coi là phản động, cần phải diệt trừ. Ngay như những khuynh hướng trong Đảng mà không do lãnh tụ điều khiển Đảng

* Mác chống Bakounine. Lênin chống Kaustky, Plékhanov, v.v.

hay Bộ Chính Trị đưa ra, đều bị coi là của giai cấp thù nghịch, cần phải tiêu diệt.

Người ta đi tới quan niệm hoàn toàn trái mácxít là trong giai cấp lao động chỉ có thể có một khuynh hướng chính trị là khuynh hướng của Đảng và trong Đảng chỉ có thể có một khuynh hướng là khuynh hướng của lãnh tụ tối cao của Đảng hay của Bộ Chính Trị. Những khuynh hướng khác đều là giả tạo và tiêu biểu cho quyền lợi tư bản. Kết quả, Đảng phái có nhiệm vụ nắm giữ độc quyền chính trị và ban điều khiển tối cao của Đảng có sứ mệnh sử dụng độc quyền này.

Nhưng ban điều khiển này là ai? Có phải là do đảng viên và lao động chọn lọc, sau những cuộc thảo luận hoặc chống chọi sôi nổi, náo nhiệt, như thời Lênin không? Không! Họ chỉ là một nhóm nhỏ người, đóng cửa kín, chọn lựa và loại bỏ lẫn nhau như triều thần thời xưa, rồi đưa ra bảng cử (tiếng Ba Lan gọi là *Nomenclatura*) đã xếp đặt sẵn. Quần chúng hay đảng viên chỉ có bốn phận chấp nhận, không có quyền đối lập hay bác bỏ, chưa nói tới quyền đề nghị một danh sách khác. Nếu có đảng viên nào bất đồng ý kiến, lá phiếu của những người này đã bị loại bỏ từ cấp tiểu tổ. Cho nên mỗi khi có cuộc hội nghị hay cuộc hội họp quan trọng của Đảng, người ta thấy hết thảy cử tri đều bỏ phiếu “đồng thanh” ưng thuận. Nhưng sau mỗi cuộc khủng hoảng nào đó của Đảng, hay trong những vụ tẩy trừ, Đảng lại khám phá ra có những lãnh tụ hay đảng viên “đối lập”. Dĩ nhiên những người này bị lên án là “giả dối” vì đã “khôn khéo che đậy bộ mặt thật của mình”.* Tùy theo tội nặng nhẹ, họ bị cảnh cáo hoặc bị khai trừ. Nhưng ngoài sự giả dối của họ, đảng viên và quần chúng tuyệt nhiên không ai hiểu rõ thái độ hay lập trường của họ ra sao?

Ban điều khiển và các lãnh tụ cao cấp trở thành nhóm người “bất di bất dịch,” đứng tại vị hàng chục năm. Có nhiều người

* Thí dụ trường hợp A. Marty của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Pháp.

già nua, hai chân không đứng vững nữa như Mao Trạch Đông, Brejnev, mà vẫn còn nắm giữ chức vụ, trong lúc cần được thế hệ trẻ đứng ra thay thế. Họ trở thành những người “bất khả xâm phạm”. Trước mắt quần chúng họ là “một khối như tượng đồng”. Ngoài sự họ loại bỏ lẫn nhau, quần chúng không được đụng chạm tới họ. Phê bình lãnh tụ là chống Đảng và chống Đảng là chống chủ nghĩa xã hội. Lịch sử cho thấy, ban điều khiển và các lãnh tụ tối cao của các Đảng Cộng Sản staliniên, dầu vi phạm lỗi lầm tới đâu, họ chưa bao giờ bị thiếu số và chưa bao giờ bị lật đổ bằng lá phiếu trong một cuộc đại hội nghị, để có thể thay thế họ bằng một ban điều khiển khác. Họ chỉ bị lật đổ khi nào quần chúng nổi dậy làm bạo động như ở Hung, ở Tiệp, ở Ba Lan chẳng hạn. Nhưng nếu những cuộc bạo động này chưa đủ sức mạnh trở thành một cuộc cách mạng chính trị, đám quan liêu cũ sẽ được thay thế bằng đám quan liêu mới. Chế độ quan liêu vẫn tiếp tục.

Chúng ta cần nhắc lại sự tuyển lựa ban điều khiển và các cán bộ thời Lê Nin không như thế. Thời Lênin, các nhân viên Ban Trung Ương hay Bộ Chính Trị được chọn lựa trên căn bản lập trường chính trị công khai của mỗi người và ở nhiều trường hợp, trên căn bản khuynh hướng chính trị được công nhận trong Đảng. Mỗi cuộc hội họp của Ban Trung Ương, Bộ Chính Trị hay Đại Hội Nghị, trên những vấn đề quan trọng, đều có đa số, thiểu số trong ban lãnh đạo Lênin nhiều lần đã bị đứng về phe thiểu số.*

Dưới thời Stalin, trừ mấy năm đầu Stalin chưa thủ tiêu được các khuynh hướng, những người đối lập được quyền phát biểu ý kiến. Nhưng hiện trạng này dần dần biến mất. Dần dần chỉ còn một khuynh hướng, khuynh hướng của Stalin, nắm giữ độc quyền. Người ta nói “Đảng được Thống nhất”, “Đảng được nhất trí”, “Đảng trở thành một khối vững chắc”. Nhưng tự do dân chủ trong Đảng không còn nữa. Nguyên tắc “tập trung dân

* Gần đây, các sử gia Nga đã sưu tầm và in lại những biên bản này.

chủ” nhường chỗ cho “tập trung quan liêu”, vì có tập trung, nhưng không có dân chủ. Tập trung quyền hành trong tay một nhóm nhỏ người, nhưng không có dân chủ trong hàng ngũ Đảng. Quan niệm “một Đảng và Đảng một khối” đó đã được noi gương, áp dụng và phổ biến trong hầu hết các Đảng Cộng Sản staliniên trên thế giới. Quan niệm này tạo ra ý tưởng ban lãnh đạo Đảng không bao giờ có thể sai lầm. Nếu có sai lầm là do quần chúng đảng viên cấp dưới không biết chấp hành đường lối đúng của Đảng. Muốn chứng tỏ Đảng không bao giờ sai lầm, người ta đã phải tuyên truyền che dấu sự thực, lừa dối dư luận, vu khống, xuyên tạc, sửa đổi lịch sử.

Không phải là điều tình cờ, sau 26 năm, một văn kiện quan trọng như “Tờ trình bí mật của Krúpsép” đã bị bưng bít trước giai cấp lao động. Krúpsép nói và các lãnh tụ cộng sản các nước đều công nhận: “Không được giật áo bần trước mặt kẻ thù” (tư bản). Nhưng kẻ thù không ai lạ. Riêng chỉ có giai cấp lao động, tranh đấu chống tư bản, vẫn bị che dấu sự thực. Chỉ ngày nào những ban điều khiển các Đảng Cộng Sản các nước đem ra phát hành tờ trình của Krúpsép, thẳng thắn phê bình và tự phê bình, rút bài học kinh nghiệm để tránh những tai họa như ở Liên Xô, ngày ấy ta mới có thể nói họ đã đoạn tuyệt với Stalin và chủ nghĩa staliniên. Chúng ta có thể khẳng quyết, không một nước nào, không một Đảng Cộng Sản nào có thể tranh đấu tiến đến chủ nghĩa xã hội mà không biết đứng ra lên án Stalin và chủ nghĩa staliniên. Một sự im lặng tức là đồng phạm và là sự tạo lợi khí cho tư bản mở cuộc tấn công chống chủ nghĩa cộng sản.

Mặc dầu sự thực bị các Đảng Cộng Sản che dấu, vai trò của Stalin trong lịch sử dần dần đã được phơi ra ánh sáng. Đối với chủ nghĩa cộng sản, Stalin là người mang tội “bài cộng” nặng nhất, vì đã gây nên tai hại khôn lường cho chủ nghĩa cộng sản. Trong dư luận Tây Phương hiện nay, hễ có ai dùng những phương pháp chính trị tàn bạo, độc đoán, vu cáo, xuyên tạc, trà trộn, đổi trắng thay đen, là người ta tặng ngay cho cái danh hiệu

“staliniên”. Mấy chữ “staliniên” trước đây là một vinh dự cho những ai mang nó,* ngày nay trở thành một danh từ nhục nhã nhất. Thậm chí, không còn một ai trong các Đảng Cộng Sản ở Âu Châu muốn mang nó nữa. Trong lúc ấy, các báo chí tư sản thi nhau lợi dụng tuyên truyền bảo rằng chủ nghĩa cộng sản đã tạo ra một người như Stalin.

Vì muốn bảo vệ chủ nghĩa cộng sản Mác Lênin, vì muốn đối phó một cách hiệu quả đứng trước các cuộc tấn công của đế quốc tư bản, vì muốn tranh đấu cho sự thực hiện chủ nghĩa xã hội thực sự ở Việt Nam và trên thế giới, chúng tôi, đã từ lâu có dự định dịch và in cuốn sách này. Trong thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam, một phần vì thiếu điều kiện kỹ thuật và tài chánh, một phần vì phải, tùy theo sức mình, tham gia cuộc tranh đấu chính trị chống đế quốc ngoại xâm, dự định của chúng tôi bị hoãn lại. Tới nay, sau 26 năm, nó mới có cơ hội được thực hiện.

“Sự thực là cách mạng”. Đó là phương châm của người cộng sản. Chúng tôi mong cống hiến các đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam và giai cấp lao động Việt Nam cùng bạn đọc một tài liệu lịch sử để rút bài học cho sự tranh đấu và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hà Cương Nghị

Paris, 1er Octobre 1982

Tái bút: Sau khi bài này viết xong và đã lên khuôn ở nhà in, chúng tôi được biết nhà xuất bản “Editions Sociales” của Đảng Cộng Sản Pháp (P.C.F.) vừa xuất bản một cuốn sách nhan đề 1956, *Sự Choáng Váng Do Cuộc Đại Hội Nghị Thứ XX Của Đảng Cộng Sản Liên Xô*.**

* Maurice Thorez, Tổng bí thư của đảng Cộng sản Pháp, nói, “Tôi được vinh dự mang danh hiệu staliniên”.

** 1956, Le Choc du XXème Congrès du P.C.U.S. do nhà xuất bản Editions Sociales của đảng Cộng sản Pháp phát hành ở Paris, 464 trang, giá 45 quan.

Do sử gia Roger Martelli, đảng viên của Đảng, biên soạn và giới thiệu, cuốn sách này dịch nguyên văn toàn bộ *Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép*, kèm theo nhiều tài liệu về thái độ các Đảng Cộng Sản trên thế giới (Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Ý, Nam Tư, Ba Lan, vãn vãn) trong giai đoạn 1956.

Đây là lần đầu tiên, một Đảng Cộng Sản đã dịch và phát hành công khai (Đảng Cộng Sản Liên Xô vẫn dấu kín trong nước) *Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép*. Tuy nhiên, người ta nhận thấy Đảng Cộng Sản Pháp chỉ nhắm độc giả trí thức là những người, dầu sao, cũng đã được biết sự thực. Đảng vẫn không phân phát trong nội bộ Đảng, mở cuộc thảo luận, rút bài học lịch sử.

Chúng ta cần nhắc lại, ròng rã trong 20 năm, Đảng Cộng Sản Pháp vẫn khước từ sự thực bằng mấy danh từ “Tờ trình mà người ta bảo là của Krúpsép”. Tới năm 1976, trong dịp Đại Hội Nghị thứ 20 của Đảng (tháng Hai 1976), Đảng mới tự chỉ trích “đã có sự chậm trễ về việc công nhận sự thực”. Năm 1977, với sự đồng ý của Bộ Chính Trị, Georges Cogniot và Pierre Doize đã vén lên một góc của bức màn bí mật. Phải đợi tới 1982, Đảng mới buộc phải vén hết bức màn che đây. Chúng tôi sẽ có dịp bình luận đầy đủ hơn.

Chỉ cần nói sự thực lịch sử, dầu ai có tài nào, sẽ không dẫu nổi. Cũng như Trótsky nói, “Dưới sức nặng của những tội ác của y, Stalin sẽ biến mất trên sân khấu, như một người đã đào mồ chôn vùi cách mạng và có một bộ mặt ghê tởm nhất của lịch sử”.

Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép Về Stalin

Các đồng chí,

Trong bản phúc trình của Ban Trung Ương Đảng đọc trước Đại Hội Nghị thứ XX, trong một số các diễn văn của các đại biểu Đại Hội Nghị và trong các khóa họp khoáng đại của Ban Trung Ương, chúng ta đã đề cập nhiều khía cạnh về nạn sùng bái cá nhân và những hậu quả tai hại của nó.

Sau khi Stalin mất, Ban Trung Ương Đảng ta đã bắt đầu thi hành chính sách giải thích một cách sơ lược và tích cực sự đề cao vai trò một cá nhân có những đức tính siêu phàm như một vị thần thánh là một điều trái với tinh thần học thuyết mácxít leninnít và không thể chấp nhận được. Một cá nhân như thế có khác nào một người thông hiểu mọi sự mọi việc, suy nghĩ thay cho mọi người, biết làm trăm việc mà không bao giờ sai lầm.

Một sự tín ngưỡng như thế đối với một người và đặc biệt người ấy là Stalin đã được trau dồi hàng bao chục năm.

Mục đích của tờ trình này không có ý đánh giá hoàn toàn

thân thể và hoạt động của Stalin. Công trạng của Stalin đã được bày tỏ trong nhiều sách vở và báo chí thời kỳ Stalin còn sống. Vai trò của Stalin trong việc chuẩn bị và hoàn thành cách mạng xã hội, trong giai đoạn nội chiến cũng như trong giai đoạn đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội đã từng nổi tiếng, mọi người đều biết.

Vấn đề cần đề cập hôm nay là vấn đề hết sức quan trọng đối với Đảng trong hiện tại và tương lai. Ấy là vấn đề tìm hiểu tại sao sự sùng bái Stalin đã bành trướng và trong cả một giai đoạn nó đã trở thành nguồn gốc một loạt những vi phạm trầm trọng nguyên tắc dân chủ của Đảng và luật pháp cách mạng.

Vì nhiều người hình như chưa thấu triệt những hậu quả thực tiễn do sự sùng bái cá nhân, những tai hại to tát do sự vi phạm nguyên tắc lãnh đạo tập thể của Đảng, sự tập trung một quyền hành lớn lao và vô giới hạn trong tay một người, nên Ban Trung Ương Đảng nhận thấy cần phải trình bày trước Đại Hội Nghị những tài liệu về vấn đề này.

Lênin Chống Stalin

Trước hết tôi xin phép nhắc với các đồng chí các nhà sáng lập thuyết mácxít lêninnít đã từng nghiêm khắc tố cáo mọi biểu hiện của sự sùng bái cá nhân. Trong một bức thư gửi cho chiến sĩ Đức Uynlem Bờlốt (Wilhem Bloss), Mác viết:

“Trong thời kỳ hoạt động quốc tế, thái độ chống sự sùng bái cá nhân đã khiến tôi không bao giờ cho đăng những thư từ các nơi gửi tới công nhận công trạng của tôi ... và nó chỉ làm cho tôi bức mình. Tôi không trả lời, trừ khi tôi viết để trách cứ tác giả của những bức thư đó. Khi Ăngghen và tôi gia nhập Hội của những người cộng sản bí mật, chúng tôi đặt điều kiện trong điều lệ, phải hủy bỏ hết thảy những gì có thể đưa tới sự sùng bái những người điều khiển một cách cuồng tín. Sau này Látxan (Lassalle) đã hành động một cách hoàn toàn trái ngược.”

Ít lâu sau, Ăngghen viết:

“Mác và tôi luôn luôn chống lại sự phát biểu công khai đối với vai trò cá nhân, trừ trường hợp có mục đích đặc biệt. Và chúng tôi kịch liệt chống lại những phát biểu đối với cá nhân chúng tôi.”

Sự khiêm tốn của Lênin, một người có thiên tài cách mạng, ai ai cũng biết. Lênin bao giờ cũng nhấn mạnh vai trò của quần chúng là kẻ làm ra lịch sử, nhấn mạnh vai trò điều khiển và tổ chức của Đảng như là một cơ quan linh động và sáng tạo, cũng như nhấn mạnh vai trò của Ban Trung Ương.

Chủ nghĩa mácxít không phủ nhận vai trò của những người điều khiển giai cấp cần lao trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng đến chỗ giải phóng.

Mặc dầu chú trọng đặc biệt vai trò những người lãnh đạo tổ chức quần chúng, Lênin kịch liệt tố cáo mọi biểu hiện sùng bái cá nhân, kịch liệt bài trừ mọi quan niệm không mácxít về vai trò “người anh hùng” và “quần chúng”, và kịch liệt bác bỏ quan niệm đưa vai trò “người anh hùng” đối lập với vai trò quần chúng.

Lênin dạy rằng sức mạnh của Đảng là do sự gắn bó hợp nhất với quần chúng. Lênin dạy rằng đằng sau Đảng phải có lao động, dân cày và trí thức.

Lênin nói:

“Chỉ có kẻ nào tin tưởng ở nhân dân, chỉ có kẻ nào tắm mình trong nguồn suối sáng tạo linh động của nhân dân, những kẻ ấy mới đoạt và giữ được chính quyền.”

Lênin rất vinh dự mỗi khi nói tới Đảng Bôn-sơ-vích - coi Đảng như là cơ quan điều khiển và huấn luyện nhân dân - Lênin yêu cầu mọi vấn đề quan trọng phải được mang ra trình bày trước sự suy xét của Đảng. Lênin nói:

“Chúng ta tin tưởng ở sự suy xét ấy. Chúng ta coi nó như là nguồn gốc của lẽ phải, của danh dự và ý thức hệ thời đại ngày nay.”

Lênin cương quyết chống lại các mưu mô có chủ đích coi thường hoặc làm giảm yếu vai trò lãnh đạo của Đảng trong kiến trúc Nhà Nước Xô Viết. Lênin đề ra những nguyên tắc bổn-sơvích cho sự lãnh đạo Đảng. Lênin nhấn mạnh nguyên tắc căn bản của sự lãnh đạo Đảng là nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Ngay trong những năm trước cuộc cách mạng, Lênin vẫn coi Ban Trung Ương Đảng là một ban tập thể gồm những người điều khiển có nhiệm vụ bảo vệ và thực hiện những nguyên tắc chính cương của Đảng. Lênin nói:

“Trong khoảng thời gian giữa hai cuộc Đại Hội Nghị, Ban Trung Ương có nhiệm vụ bảo vệ và áp dụng những nguyên tắc của Đảng.”

Để vạch rõ vai trò và quyền hạn của Ban Trung Ương, Vladimia Inlich (Vladimir Illitch, tên thật của Lênin) bảo:

“Ban Trung Ương của chúng ta là một nhóm người tập trung chặt chẽ và có một quyền hạn lớn.”

Hồi sinh thời Lênin, Ban Trung Ương Đảng thực thụ là một cơ quan tiêu biểu cho sự lãnh đạo tập thể Đảng và Nhân Dân. Là một chiến sĩ cách mạng mácxít, tôn trọng triệt để nguyên tắc, Lênin không bao giờ dùng sức mạnh buộc các đồng chí phục tùng quan niệm của mình. Lênin tìm mọi cách thu phục họ. Kiên nhẫn, Lênin giải thích cho họ biết quan niệm của mình. Lênin luôn luôn chú ý bảo vệ những qui tắc sinh hoạt Đảng, áp dụng điều lệ Đảng, chú ý triệu tập đều hòa những cuộc họp Trung Ương và Đại Hội Nghị Đảng.

V. I. Lênin không những đã phấn đấu cho sự thành công của giai cấp lao động và nông dân, sự thành công của Đảng và sự áp dụng tư tưởng cộng sản khoa học vào đời sống. Sự sáng suốt của Lênin còn ở chỗ đã biết kịp thời nhìn rõ những điểm tiêu cực mà sau này đã mang lại những kết quả tai hại nghiêm trọng. Lo ngại cho vận mạng tương lai của Đảng và Nhà Nước Liên Xô, Vladimia Inlich Lênin đã nhận định nhân cách của Stalin một cách đúng đắn. Lênin nhấn mạnh sự cần thiết cất bỏ chức

vụ Tổng Bí Thư của Stalin vì Stalin là người vũ phu, không có thái độ tử tế với các đồng chí khác, vì Stalin tính nết bất thường và hay lạm dụng quyền hành.

Vào tháng Chạp năm 1922, trong một bức thư gửi cho Đại Hội Nghị Đảng, Vladimia Inlich viết:

“Đồng chí Stalin, sau khi nắm giữ nhiệm vụ Tổng Bí Thư Đảng, đã tóm thâu vào tay mình một quyền hành lớn rộng mà tôi không chắc đồng chí ấy sẽ biết sử dụng.”

Bức thư đó là một tài liệu chính trị hết sức quan trọng, lịch sử Đảng sau này gọi là tờ *Di Chúc Của Lênin*, đã được phát cho các đại biểu trong phòng Đại Hội Nghị thứ XX này. Các đồng chí đã đọc nó và chắc chắn các đồng chí sẽ còn đọc đi đọc lại nhiều lần. Các đồng chí sẽ suy nghĩ những lời trong suốt bọc lộ sự lo âu của Vladimia Inlich về vận mệnh Đảng, về nhân dân, về Nhà Nước và sự lãnh đạo chính trị sau này của Đảng.

Vladimia Inlich nói:

“Stalin là người có tính vũ phu thái quá và tật xấu này có thể nhân nhượng được giữa chúng ta và giữa những người cộng sản. Nhưng nó không thể chấp nhận được trong nhiệm vụ một viên Tổng Bí Thư Đảng. Vì lẽ đó, tôi đề nghị với các đồng chí suy nghĩ về việc thay thế Stalin và trao trách nhiệm này cho một đồng chí khác, khác hẳn với Stalin về phương diện nhân cách, nghĩa là kiên nhẫn hơn, trung thực hơn, lịch sự hơn, nhã nhặn hơn đối với các đồng chí khác, một người mà bản tính không thay đổi bất thường.”

Tài liệu trên đây của Lênin, các đại biểu của Đại Hội Nghị thứ XIII đã được biết và họ  thảo luận về vấn đề thay thế Stalin ở chức vụ Tổng Bí Thư. Các đại biểu lúc đó đồng ý duy trì Stalin, vì họ mong rằng Stalin sẽ chú trọng đến những lời phê bình của Vladimia Inlich và sẽ biết sửa đổi những tính xấu đã làm cho Lênin lo ngại.

Các đồng chí,

Đại Hội Nghị cần biết hai tài liệu khác nữa chứng tỏ tính

nết của Stalin mà Vladimira Inlich Lenin đã vạch rõ trong tờ "Di Chúc". Hai tài liệu này là một bức thư của Nadgia Côngstăngtinôna Crúpkaya (Nadejda Kroupskaia) gửi cho Kamônép (Kamenev) lúc ấy là Chủ tịch Bộ Chính Trị, và một bức thư của Vladimira Inlich gửi Stalin. Tôi xin đọc hai bức thư như sau:

"Lêông Bôrixôvích (Lev Borisovitch),

Vì lẽ Vladimira Inlich đã được bác sĩ cho phép đọc cho tôi viết một bức thư ngắn, Stalin, ngày hôm qua, đã nổi cơn thịnh nộ bất thường đối với tôi. Không phải hôm nay tôi mới có chân trong Đảng. Trong suốt 30 năm, tôi chưa hề nghe một đồng chí nào nói một câu thô bỉ với tôi. Những công việc của Đảng và của Inlich, đối với tôi cũng quan trọng chẳng kém đối với Stalin. Lúc này tôi cần bình tĩnh cực độ. Điều gì cần phải làm, điều gì có thể hay không thể đưa ra bàn luận với Lenin, tôi là người hiểu rõ hơn mọi bác sĩ, bởi vì tôi đoán biết điều gì có thể hay không có thể gây ra sự bức dọc cho Lenin. Dầu sao tôi cũng hiểu điều đó hơn Stalin.

Tôi viết thư này cho đồng chí và đồng chí Grêgôri (Gregory) là những đồng chí lão thành gần gũi Vladimira Inlich nhất, và tôi yêu cầu hai đồng chí bảo vệ tôi chống lại sự xâm phạm thô bỉ vào đời tư của tôi và chống lại mọi sự thóa mạ hèn hạ cùng sự đe dọa dồn dập. Stalin dọa đem tôi ra trước Ủy Ban Kiểm Tra của Đảng, nhưng tôi không nghi ngờ một giây phút kết luận của Ủy Ban này, mặc dầu Stalin đã mang nó ra để dọa nạt tôi. Dầu sao đi nữa, tôi không đủ sức và đủ thì giờ phí phạm vào những chuyện cãi vã vô lý này nữa. Tôi cũng là một con người như mọi người khác và thần kinh hệ của tôi đã căng thẳng hết mức.

N. Crúpkaya".

Nadgia Côngstăngtinôna Crúpkaya viết bức thư này ngày 23-12-22. Hai tháng rưỡi sau, Vladimira Inlich Lenin gửi cho Stalin một bức thư như sau, và sao lục hai bản gửi cho Dzinôviép và Kamônép (Zinoviev và Kamenev):

“Đồng chí Stalin thân mến,

Đồng chí đã tự tiện gọi giấy nói cho vợ tôi và trách mắng vợ tôi một cách thô bỉ. Mặc dầu vợ tôi đã hứa với đồng chí là sẽ bỏ qua những điều ấy, tuy nhiên vợ tôi đã thuật lại chuyện này với hai đồng chí Dzinôviép và Kamônép. Tôi không thể bỏ qua được việc đó một cách dễ dàng và tôi không cần nói nhiều, đồng chí cũng hiểu là những gì chống lại vợ tôi, tôi coi như là chống lại tôi. Vì lẽ đó, tôi yêu cầu đồng chí nhận xét kỹ xem đồng chí có sẵn sàng rút những lời đã nói và xin lỗi vợ tôi, hay là đồng chí chọn sự đoạn tuyệt giữa chúng ta.

Thân ái

Lênin

Ngày 5 tháng 3 năm 1923”.*

(Cả phòng kinh ngạc)

Các đồng chí,

Tôi miễn phê bình những tài liệu nói trên. Tự nó, nó nói lên đủ ý nghĩa. Lúc sinh thời Lênin, Stalin đã có một thái độ như thế đối với Nagiôda Côngstăngtinôpna Crúpcaia mà Đảng ta ai cũng biết là người vợ chân thành của Lênin, người chiến sĩ đặc lực của Đảng từ lúc Đảng thành lập, chúng ta có thể tưởng tượng một cách dễ dàng sự đối xử của Stalin đối với những người khác ra sao. Những điểm tiêu cực ấy tiếp tục bành trướng và trong những năm gần đây, nó đã vượt tới mức độ không ai chịu nổi.

Những biến cố sau này đã chứng minh những lo ngại của Lênin. Trong giai đoạn đầu, sau khi Lênin mất, Stalin còn chú trọng đến những lời khuyên bảo của Lênin. Nhưng giai đoạn sau, Stalin không đếm xỉa gì tới lời cảnh cáo nghiêm trọng của Lênin nữa.

* Bức thư này đã được Lêoing Trốtky đăng trong cuốn sách Đời Tôi. Đảng Cộng Sản Liên Xô và tất cả các Đảng Cộng Sản trên thế giới vẫn dấu điểm đối với dư luận. Đây là lần đầu tiên Đảng Cộng Sản Liên Xô công bố trước Đại Hội Nghị Đảng. Bức thư này viết năm ngày trước khi Lênin bị cơn bệnh cấp phát lần thứ ba.

Khi chúng ta phân tích hành động của Stalin trong việc điều khiển Đảng và quốc gia, khi chúng ta suy nghĩ về những việc mà Stalin đã vi phạm, chúng ta phải công nhận những lo ngại của Lênin là đúng. Hồi sinh thời Lênin, những điểm tiêu cực về tư cách Stalin chỉ mới chớm nở. Những năm cuối đời Stalin, nó đã trở thành những sự lạm dụng quyền hành một cách nghiêm trọng, gây tai hại khôn lường cho Đảng.

Chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng và nhận định đúng đắn vấn đề này hầu ngăn cản mọi khả năng tái diễn những việc đã xảy ra như hồi sinh thời Stalin, dưới bất kể hình thức nào. Stalin tuyệt đối không chấp nhận sự lãnh đạo và công tác tập thể. Stalin đã dùng bạo lực không những đối với những ai đối lập mà còn đối với tất cả những ai, do tính tình bất thường và độc đoán của Stalin, đã bị coi là có quan niệm khác với quan niệm của mình.

Đối với mọi người, Stalin không dùng phương pháp thu phục bằng lý luận và sự hợp tác kiên nhẫn. Stalin bắt buộc kẻ khác phải theo quan niệm của mình và đòi phải phục tùng mình một cách tuyệt đối. Ai dám chống lại hoặc tìm cách giải thích hoặc bàn cãi thì kẻ đó sẽ bị diệt trừ về tinh thần và thể xác. Điều này đã xảy ra sau cuộc Đại Hội Nghị thứ XVII của Đảng. Một số những người điều khiển thành thực và li sinh đối với chủ nghĩa cộng sản đã bị thủ tiêu do sự bạo ngược của Stalin.

Chúng ta công nhận Đảng ta đã trải qua thời kỳ đấu tranh quyết liệt chống bọn trotskít, bọn hữu khuynh và bọn quốc gia tư sản, và Đảng đã đánh bại về mặt tư tưởng những kẻ thù của chủ nghĩa Lênin. Cuộc tranh đấu tư tưởng này đã được hoàn thành một cách có kết quả. Nhờ vậy Đảng đã được củng cố và tôi luyện thêm. Trong cuộc tranh đấu ấy, Stalin đã có một vai trò tích cực.

Đảng đã lãnh đạo cuộc tranh đấu lớn lao về lý thuyết và chính trị, chống lại những kẻ trong hàng ngũ Đảng đã nêu lên những thái độ chống lại chủ nghĩa Lênin, chống đường lối của Đảng và đường lối của Chủ nghĩa Xã hội. Thật là một cuộc tranh

đấu bền bỉ và khó khăn, nhưng là sự cần thiết. Bởi vì, lập trường chính trị của bọn trótkít cũng như bọn dzinôviép và bọn buncarin là con đường đi tới chỗ tái lập tư bản chủ nghĩa và đầu hàng tư bản quốc tế.* Chúng ta thử tưởng tượng hồi 1928-29, nếu chính sách của bọn hữu khuynh chủ trương thuyết “Chủ nghĩa Xã hội tiến nhíp bước con rùa”, hướng về bọn Kulác, v.v. mà được thắng thế thì kết quả sẽ ra sao? Ngày hôm nay chúng ta làm gì có thể có được một nền kỹ nghệ nặng mạnh mẽ, có được các hợp tác xã. Chúng ta sẽ đứng trước một tình trạng yếu thế và bị giải giáp đứng trước sự bao vây của tư bản.

Vì lẽ đó, Đảng ta đã vận động một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt và giải thích với các đảng viên và quần chúng không có chân trong Đảng cái nọc độc và cái họa của bọn đối lập trótkít và bọn hữu khuynh xu thời chống lại chủ nghĩa Lênin. Sự tuyên truyền chính sách của Đảng là một thành công lớn, đem lại kết quả tốt. Bọn trótkít và bọn hữu khuynh xu thời bị cô lập về chính trị. Đại đa số đảng viên đã ủng hộ lập trường leninnít của Đảng và Đảng đã thức tỉnh, tổ chức quần chúng lao động áp dụng đường lối leninnít của Đảng và xây dựng Chủ nghĩa Xã hội.

Một điều đáng chú ý là trong thời kỳ Đảng mở cuộc đấu tranh tư tưởng sôi nổi chống bọn trótkít, bọn dzinôviép, bọn bucarin và bè phái, Đảng không dùng biện pháp đàn áp khủng bố đối với họ. Cuộc đấu tranh vẫn đứng trong phạm vi tư tưởng. Nhưng vài năm sau, khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng căn bản trong nước, khi các giai cấp bóc lột đã bị thủ tiêu, khi cơ sở xã hội của những phong trào và các nhóm

* Đây là một sự vu khống theo kiểu staliniên. Các nhà sử gia đứng đắn, tôn trọng sự thực đều biết, sau khi Cách Mạng Tháng Mười thành công, Lêong Trótký là người đầu tiên trong Đảng đề ra khẩu hiệu “kỹ nghệ hóa” và “công cộng hóa”. Buổi đầu Stalin và Boukharin chống lại. Sau này, sau khi loại bỏ Boukharin, Stalin đem những khẩu hiệu của Trótký ra áp dụng, nhưng vẫn tiếp tục vu khống cho Trótký.

chính trị đối lập với Đảng bị thu hẹp, khi bọn thù tư tưởng của Đảng đã bị đánh bại về chính trị, chính giữa lúc ấy cuộc đàn áp khủng bố lại khởi đầu.

Chính vào giai đoạn ấy (1936-37-38) đã nảy sinh sự đàn áp từng đoàn thể do bộ máy chính phủ chủ trương. Trước hết là để chống kẻ thù chủ nghĩa Lenin là bọn trotskít, dzinôviép, bucarin mặc dầu bọn này đã bị Đảng đánh bại về mặt chính trị từ lâu. Sau là để đàn áp rất nhiều chiến sĩ cộng sản chân chính, những cán bộ đã từng tranh đấu trong cuộc nội chiến, trong những năm khó khăn của kỹ nghệ hóa. Những chiến sĩ cộng sản này là những người đã có công tranh đấu kịch liệt bài trừ bọn trotskít, bọn hữu phái trong phong trào bảo vệ lập trường leninnít của Đảng.

Stalin Tạo Ra Quan Niệm “Kẻ Thù Của Nhân Dân”

Stalin là người đề xướng ra quan niệm “kẻ thù của nhân dân”. Dựa trên quan niệm này, người ta không cần dẫn chứng những sự sai lầm về tư tưởng của cá nhân hay một đoàn thể. Người ta chỉ cần gán cho đối thủ nhãn hiệu “kẻ thù của nhân dân” là đủ. Nhãn hiệu đó, Stalin đã sử dụng để mở các cuộc đàn áp tàn bạo đối với bất kể những ai bị tình nghi hay có một hạnh kiểm xấu.

Quan niệm “kẻ thù của nhân dân”, trong thực tế, loại bỏ mọi cuộc đấu tranh tư tưởng, ngăn cản người khác không được phát biểu ý kiến về vấn đề này hay vấn đề khác, dầu nó chỉ có tính chất thực tiễn. Do đó, trái hẳn với qui tắc pháp lý hiện hành, người ta chỉ dựa vào “lời thú tội” của bị cáo nhân để buộc tội. Và cũng như những bằng chứng này vạch rõ, những “lời thú tội” là do những cuộc tra tấn mà ra.

Tất cả sự kiện nói trên đã đi tới chỗ pháp lý cách mạng bị

vì phạm, nhiều người đã từng bênh vực đường lối của Đảng, đầu vô tội, đã bị buộc tội.

Đối với những người đã chống với đường lối của Đảng, có nhiều khi không đủ lý do chính đáng, họ cũng bị sát hại. Nhấn hiệu “kẻ thù của nhân dân” mục đích đặt ra là để thủ tiêu họ.

Điều đó xảy ra là trong số những người bị khép tội “kẻ thù của Đảng và của nhân dân”, có nhiều người trước đây đã từng cộng tác với Lênin khi Lênin còn sống. Trong số đó, có người hồi sinh thời Lênin, đã phạm lỗi lầm chính trị. Nhưng Lênin đã biết sử dụng họ, giúp họ sửa chữa và tìm mọi cách giữ họ đứng trong hàng ngũ Đảng. Lênin đã biết thuyết phục họ, nêu gương mẫu để họ noi theo.

Lênin Đã Điều Khiển Đảng Như Thế Nào?

Về điểm này, các đại biểu Đại Hội Nghị của Đảng cần được biết nội dung một bức thư mà đồng chí V. I. Lênin, tháng 10, 1920 gửi đến Bộ Chính Trị của Ban Trung Ương. Bức thư này chưa bao giờ được công bố trong Đảng. Nhấn mạnh về nhiệm vụ của Ủy Ban Kiểm Soát, Lênin nói Ủy Ban này cần phải được chuyển hóa để trở nên một “cơ quan thực thụ của Đảng và của lương tri vô sản”.

“Nhân danh nhiệm vụ đặc biệt của mình, Ủy Ban Kiểm Soát cần có liên hệ chặt chẽ cá nhân, và đôi khi phải coi mình như là một liều thuốc chữa bệnh, đối với những đồng chí đối lập, đối với những đồng chí bị khủng hoảng tinh thần sau những cuộc thất bại của họ trong các xô viết hay trong Đảng. Cần phải cố gắng khuyến khích họ, giải thích cho họ hiểu vấn đề một cách huynh đệ, nhằm mang đến cho họ (nên tránh lối ra lệnh) một công tác ứng hợp với tâm lý của họ. Ý kiến và phương pháp hoạt động về vấn đề này, cần phải được Ủy Ban Tổ Chức của Ban Trung Ương đề thảo ra, v.v.”

Mỗi người chúng ta đều biết Lênin rất nghiêm khắc đối với những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa mácxít và đối với những ai đi sai đường lối của Đảng. Nhưng đồng thời, cũng như tài liệu nói trên chứng tỏ, Lênin đòi hỏi, trong việc điều khiển Đảng, một sự cư xử thân mật với những ai tỏ ra do dự hoặc không đồng ý trong một giai đoạn tạm thời, sau này có thể trở về với Đảng. Lênin khuyên nhủ chúng ta cần phải kiên nhẫn cải huấn những người này, và không nên áp dụng những biện pháp cực đoan đối với họ.

Sự sáng suốt của Lênin trong liên hệ giữa con người đã được bộc lộ rất rõ trong hành động đối với cán bộ Đảng.

Nhưng Stalin trong sự cư xử với những người khác đã có những hành động hoàn toàn khác hẳn. Những đặc tính của Lênin, như sự kiên nhẫn, sự chú trọng cải huấn người khác, sự thuyết phục lôi kéo họ, không cưỡng chế mà chỉ dùng lý luận chính trị, đều là những điều hoàn toàn xa lạ đối với Stalin.

Stalin đã vứt bỏ phương pháp thuyết phục và giáo huấn leninít, vứt bỏ phương pháp đấu tranh tư tưởng và chỉ sử dụng phương pháp bạo lực hành chánh, phương pháp đàn áp quần chúng và phương pháp khủng bố. Dựa vào các cơ quan đàn áp, Stalin đã hành động không gườm tay, và nhiều lúc đập lên trên tất cả các qui luật hiện hành về đạo lý và pháp lý Xô Viết.

Cử chỉ độc đoán của một cá nhân đã khuyến khích và tạo ra hành động độc đoán cho người khác. Những vụ bắt bớ đầy ải hàng nghìn người, những vụ hành quyết không xử đoán và không thẩm xét hợp lệ đã tạo ra điều kiện “bất bảo an”, tạo ra khiếp sợ và kể cả sự tuyệt vọng.

Tất nhiên, những sự việc đó không giúp gì cho sự hợp nhất của Đảng và của các tầng lớp quần chúng lao động. Trái lại, nó đưa đến sự khai trừ và sự thủ tiêu nhiều chiến sĩ trung thành với Đảng, chỉ vì họ có tội không hợp ý Stalin.

Đảng ta đã đấu tranh thực hiện tư tưởng của Lênin, đấu tranh xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa. Cuộc đấu tranh này là cuộc đấu

tranh có ý thức. Nếu trong cuộc đấu tranh này những nguyên tắc leninít được tôn trọng và nếu sự tôn trọng nguyên tắc được hòa hợp đúng đắn với sự tôn trọng con người, nếu những con người không bị gạt bỏ mà lại được xử đối phải lẽ trong cuộc đấu tranh chung, chắc chắn chúng ta không gặp phải sự vi phạm luật pháp cách mạng một cách bạo ngược như thế, và hàng ngàn người đã không là nạn nhân của những phương pháp khủng bố. Chúng ta chỉ dùng tới những biện pháp bất thường khi nào cần phải chống lại những kẻ đương nhiên có những hành động phá hoại hệ thống xô viết.

Chúng ta hãy nhắc lại một vài sự kiện lịch sử.

Trong những ngày trước cuộc khởi nghĩa cách mạng tháng Mười, hai nhân viên Ban Trung Ương Đảng Bôn-sơ-vích, Camơ-nép và Dzinô-viép, đã tuyên bố chống lại chương trình võ trang khởi nghĩa của Lenin. Hơn thế nữa, ngày 18 tháng 10, hai người này lại đăng trên cơ quan của phái Mensơ-vích (Menchevick), tờ báo *Nôvaia Dzinh* (Novaia Jizn) công bố cho dư luận biết Đảng Bôn-sơ-vích đang chuẩn bị một cuộc khởi nghĩa võ trang mà họ coi là một hành động phiêu lưu mạo hiểm. Như thế có khác nào Camơ-nép và Dzinô-viép đã tố cáo cho kẻ thù biết rõ Nghị Quyết của Ban Trung Ương về cuộc khởi nghĩa, và nhất là cuộc khởi nghĩa sắp sửa xảy ra.

Đó là một hành động phản bội đối với Đảng và đối với Cách Mạng. Về vấn đề này đồng chí Lenin đã viết, “Camơ-nép và Dzinô-viép đã tiết lộ Nghị Quyết của Ban Trung Ương về cuộc võ trang khởi nghĩa cho Rôdzancô và Kê-răng-ky (Rodzianko và Kerenky) biết...”.* Và đồng chí Lenin đã đề nghị ở Ban Trung Ương vấn đề khai trừ Camơ-nép và Dzinô-viép.

* *Alexandre Kérensky* (1881-1970), lãnh tụ Đảng Lao Động gần khuynh hướng với Đảng Xã Hội Cách Mạng, dân biểu Hội Đồng Douma, Thượng Thư Bộ Hình và Bộ Phòng Thủ Quốc Gia, Chủ Tịch Chính Phủ Lâm Thời tháng 7 tới tháng 10 năm 1917, bị Cách Mạng Tháng Mười lật đổ.

Nhưng sau khi cuộc đại cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thành công, ai cũng biết Dzinôviép và Camônép đã giữ nhiều chức vụ điều khiển. Lênin đã giao phó cho họ những công tác quan trọng mà họ đã phục vụ đắc lực cho Đảng. Họ cũng tham gia tích cực vào các cơ quan điều khiển Đảng và Xô Viết.

Chúng ta ai cũng đều biết Dzinôviép và Camônép còn phạm nhiều lỗi lầm khác trong lúc sinh thời Lênin. Trong tờ *Di Chúc*, Lênin đã viết: “Giai đoạn tháng Mười của Camônép và Dzinôviép chẳng phải là một điều tình cờ”. Nhưng Lênin không bao giờ đặt vấn đề để bắt bớ họ và dĩ nhiên không có vấn đề bắn giết họ.

Phái Trốtkít

Bây giờ chúng ta hãy lấy thái độ về phái trốtkít. Ngày nay, sau một giai đoạn lịch sử khá dài, chúng ta có thể xét đoán cuộc tranh đấu chống phái trốtkít một cách thực bình tĩnh và chúng ta có thể phân tách vụ này một cách thực khách quan. Xét ra, những người đứng xung quanh Trốtsky (Trotsky) không thể liệt họ vào giai cấp tư sản. Một số người này thuộc thành phần trí thức của Đảng và một số khác có gốc rễ lao động. Chúng ta biết rõ nhiều người, trong thời kỳ tham gia phong trào lao động trước thời kỳ Cách Mạng Tháng Mười và trong cuộc Cách Mạng Tháng Mười. Và họ đã tranh đấu cho sự củng cố những thắng lợi của cuộc cách mạng vĩ đại đó.*

* Trái với Stalin và các sự vụ khống của các Đảng Cộng Sản trên thế giới, Krúpsép công nhận Trốtsky và những người trốtkít “không thể liệt vào giai cấp tư sản”. Nói một cách khác, trốtkít là những người trong giai cấp lao động. Nhưng cũng như Stalin, Krúpsép không công nhận cho Trốtsky có quyền có khuynh hướng chính trị khác với ban lãnh đạo của Đảng. Những tấn bi kịch thảm thương, trong đó hàng triệu đảng viên cộng sản Liên xô bị giết hại là do quan niệm ngăn cấm sự tự do dân chủ vô sản. Nghĩa là quan niệm “Một Đảng” và “Đảng Một Khối”.

Một số người này đã rời bỏ phái trótkít, quay về lập trường leninnít. Thử hỏi có cần thiết phải thủ tiêu họ hay không? Chúng ta tin chắc nếu Lenin còn sống, không bao giờ những biện pháp cực đoan được mang ra áp dụng đối với số đông những người này.

Lenin Và Vấn Đề Sử Dụng Báo Lực

Đây chỉ là một vài sự kiện lịch sử mà thôi. Nhưng chúng ta có thể nói là Lenin sẽ không khi nào dùng những biện pháp nghiêm khắc đối với kẻ thù của cách mạng được không? Không! Ta không thể nói như thế được. Vladimia Inlich bao giờ cũng đòi hỏi một thái độ cương quyết đối với kẻ thù của cách mạng và của giai cấp cần lao, và khi cần thiết, không ngần ngại dùng phương pháp bạo lực. Các đồng chí hãy nhớ lại những phương pháp Lenin đã dùng để đối phó với các tổ chức của bọn Xã Hội Cách Mạng* khi bọn này nổi dậy chống lại chính quyền Xô Viết, đối phó với bọn Kulắc** phản cách mạng năm 1918 và đối phó với các phái khác. Trong những trường hợp đó, Lenin không ngần ngại dùng những phương pháp cực đoan nhất.

Nhưng Lenin chỉ dùng những biện pháp cực đoan này chống lại kẻ thù thực thụ của giai cấp mà thôi. Lenin không dùng nó chống lại những người sai lầm mà có thể cải đổi bằng sự giáo huấn chính trị, và có thể duy trì họ trong ban điều khiển.

Lenin chỉ sử dụng những biện pháp nghiêm khắc ở những trường hợp cần thiết: khi giai cấp bóc lột còn tồn tại và chống đối cách mạng mạnh mẽ, khi cuộc đấu tranh cho sự sống còn

*Đảng Xã Hội Cách Mạng thành lập năm 1902 gồm tiểu tư sản, nông dân, giáo học, thầy thuốc, v.v. có nhiều ảnh hưởng trong nông dân. Họ không công nhận cuộc cách mạng tháng Mười do Đảng Cộng Sản Bolshevik điều khiển. Cho nên họ đã tổ chức những cuộc đề kháng, kể cả đề kháng bằng bạo lực và binh bị.

** Koulaks (Kulắc) là những phú nông có ruộng đất.

biểu lộ dưới những hình thức gay go nhất, kể cả hình thức nội chiến.

Ngược lại, Stalin đã mang ra áp dụng những biện pháp cực đoan và khủng bố đại qui mô khi cuộc cách mạng đã toàn thắng, khi Nhà Nước Xô Viết đã được củng cố, khi giai cấp bóc lột đã hoàn toàn bị dẹp tan, khi nền móng chủ nghĩa xã hội đã đặt cơ sở vững chắc ở khắp các ngành của nền kinh tế quốc gia, khi Đảng đã vững mạnh về phương diện chính trị và đã được củng cố về mặt nhân số cũng như về mặt ý thức hệ.

Trong nhiều trường hợp, Stalin đã bộc lộ rõ rệt tư cách bất khoan dung của mình, bản tính vũ phu và lạm dụng quyền hành. Đáng lẽ phải thuyết minh về đường lối chính trị và phải chiêu mộ quần chúng, Stalin thường chỉ chọn con đường đàn áp và thủ tiêu thể xác không những chỉ đối với kẻ thù thực sự mà còn đối với những người không có hành động mảy may gì chống lại Đảng hay chính phủ Xô Viết. Chúng ta không thể cho đó là biểu trưng của sự khôn ngoan mà chỉ là do bản tính tàn bạo mà trước đây Lênin đã lên tiếng lo ngại.

Giai đoạn sau này, nhất là sau khi bè lũ Bêria (Bêria) bị lật mặt, Ban Trung Ương đã nghiên cứu một loạt những sự việc mà bọn này đã tạo ra.* Kết quả cho ta thấy một bức tranh thật là xấu xa do những biện pháp độc đoán và thái độ không thể tha thứ của Stalin.

Cũng như những sự việc đã vạch rõ, Stalin trong khi sử dụng quyền hành vô giới hạn của mình, đã lạm dụng danh nghĩa Ban Trung Ương mà không hỏi ý kiến các nhân viên Bộ Chính Trị Đảng, nhiều khi Stalin chẳng hề báo cáo cho các nhân viên Ban Trung Ương biết những quyết định trong các vấn đề hệ trọng của Đảng và của chính phủ.

Còn về vấn đề sùng bái cá nhân, trước hết chúng ta cần phải

* Trước khi Bêria bị bắt, Đảng đã mở cuộc điều tra về các sự khủng bố dưới thời Stalin. Ngày 4 tháng Tư 1953, "các nhà bác sĩ áo trắng" do Stalin hạ lệnh bắt, được phóng xạ.

vạch cho mọi người nhìn rõ những tai hại đã gây ra cho Đảng chúng ta.

Vladimira Inlich Lenin luôn luôn nhấn mạnh vai trò của Đảng và tầm quan trọng của nó trong việc lãnh đạo chính phủ Xã hội Chủ Nghĩa của lao động và nông dân. Đồng chí Lenin đã coi đó là một điều quan trọng ưu tiên của công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhấn mạnh trọng trách của Đảng Bôn-sơ-vích lãnh đạo Nhà Nước Xô Viết, Lenin đòi hỏi chúng ta cần phải nghiêm chỉnh tôn trọng điều lệ sinh hoạt của Đảng, đòi hỏi chúng ta thực hiện những nguyên tắc tập thể trong việc điều khiển Đảng và Nhà Nước.

Sự lãnh đạo tập thể xuất phát từ tính chất của Đảng xây dựng trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Lenin nói:

“Như thế có nghĩa tất cả mọi vấn đề của Đảng là do tất cả mọi đảng viên thực hiện, bằng cách trực tiếp hoặc do những người đại diện họ, và tất cả không trừ một ai đều phải phục tùng qui luật chung. Lại nữa, tất cả những nhân viên các cơ quan hành chánh, tất cả các tầng lớp lãnh đạo, tất cả những ai nắm giữ nhiệm vụ trong Đảng, đều là những người được bầu cử, họ phải phúc trình những sinh hoạt của họ và họ phải tôn trọng qui luật bị bãi bỏ chức vụ bất kể lúc nào.”

Những Cuộc Đại Hội Nghị Điều Hòa Trong Thời Gian Có Nội Chiến

Ai ai cũng biết tự bản thân mình, Lenin luôn luôn nêu gương tôn trọng những nguyên tắc nói trên. Không có một vấn đề nào, dù quan trọng hay không, Lenin lại không hỏi ý kiến các nhân viên Ban Trung Ương hay Bộ Chính Trị.

Trong thời kỳ khó khăn nhất của Đảng và của nước ta, Lenin không bao giờ quên triệu tập điều hòa những cuộc Hội Nghị, Hội Đàm của Đảng và những cuộc họp khoáng đại của Ban

Trung Ương, nơi mà những vấn đề hệ trọng được thảo luận và những nghị quyết của toàn bộ Ban Trung Ương được chuẩn y.

Thí dụ như năm 1918, trong lúc nước ta đang bị bọn can thiệp tư bản tấn công; trong tình hình ấy Đại Hội Nghị lần thứ VII đã nhóm họp để thảo luận vấn đề quan trọng then chốt không thể trì hoãn được: vấn đề hòa bình. Năm 1919, trong khi nội chiến đang diễn hành, Đại Hội Nghị lần thứ VIII đã được triệu tập, chuẩn y một chương mình mới của Đảng, và lấy quyết nghị trên những vấn đề quan trọng như vấn đề liên hệ giữa Đảng và quần chúng nông dân, vấn đề tổ chức Hồng Quân, vấn đề vai trò lãnh đạo của Đảng trong các xô viết, vấn đề cải đối thành phần xã hội của Đảng và nhiều vấn đề khác.

Năm 1920, Đại Hội Nghị lần thứ IX của Đảng được triệu tập để thiết lập nền tảng những nguyên tắc quản lý chính cương của sự phát triển nền kinh tế trong nước. Năm 1921, Đại Hội Nghị thứ X đã duyệt y chính sách “Tân Kinh Tế” (NEP) của Lênin và chuẩn y quyết nghị lịch sử nhan đề là *Để Xây Dựng Sự Thống Nhất Của Đảng*.

Trong lúc sinh thời Lênin, các cuộc Đại Hội Nghị của Đảng đã được triệu tập một cách điều hòa, mỗi lần có một chuyển hướng quan trọng xảy ra trên con đường tiến triển của Đảng và của nước ta, Lênin nhận thấy sự cần thiết tuyệt đối của Đảng phải thảo luận sâu rộng về tất cả mọi vấn đề dính líu đến chính trị nội bộ và ngoại giao và những vấn đề liên quan đến sự thay đổi đường lối của Đảng và chính phủ.

Một điều đáng chú ý là Lênin gửi những bài báo, những thư từ, những chú thích của mình cho toàn thể Đại Hội Nghị là cơ quan tối cao của Đảng thảo luận. Trong thời gian giữa hai cuộc Đại Hội Nghị, Ban Trung Ương Đảng hoạt động như một cơ quan tập thể tối cao, tôn trọng từng ly từng tí những nguyên tắc của Đảng trong việc thực hiện chính trị của Đảng.

Sự hoạt động của Đảng trong thời kỳ Lênin là như thế.

Trong Thời Kỳ Chiến Tranh Ban Trung Ương Không Hợp Một Khóa Nào

Sau khi Lênin mất những nguyên tắc leninnít quý báu đó của Đảng có được tôn trọng hay không?

Trong một vài năm đầu, sau khi Lênin mất, các cuộc Đại Hội Nghị và các khóa họp Ban Trung Ương được triệu tập một cách tương đối đều hòa. Nhưng sau khi Stalin bắt đầu nắm giữ quyền chính, những nguyên tắc đó đã bị vi phạm một cách trắng trợn.

Điều này đặc biệt rõ rệt trong khoảng 15 năm về cuối đời Stalin. Có thể coi là một sự bình thường được không khi mà Đảng và dân tộc ta đang trải qua những biến cố quan trọng? Những biến cố đó đòi hỏi Đảng chuẩn định những nghị quyết về sự phòng thủ trong cuộc chiến tranh yêu nước và xây dựng quốc gia sau khi hòa bình lập lại. Gia dĩ, trong nhiều năm, sau thời kỳ chiến tranh cũng không có một cuộc Đại Hội Nghị nào của Đảng được triệu tập.

Những khóa họp đông đủ của Ban Trung Ương chỉ được triệu tập một cách rất hiếm. Chỉ cần nhắc lại trong suốt thời kỳ chiến tranh yêu nước, Ban Trung Ương không có hội họp một lần nào cả.

Đúng hơn, một cuộc triệu tập Ban Trung Ương đã được dự bị vào hồi tháng mười năm 1941, gồm tất cả các nhân viên Ban Trung Ương từ khắp các nơi gọi về Mátscơva. Trong hai ngày chờ đợi Đại Hội Nghị khai mạc, rốt cuộc không có Đại Hội Nghị. Stalin không muốn gặp và cũng không muốn trao đổi ý kiến với những nhân viên Ban Trung Ương. Thái độ đó chứng tỏ trong những tháng đầu của chiến tranh, Stalin đã có tâm trạng nao núng. Nó cũng chứng tỏ bản chất cao kỳ và khinh miệt của Stalin đối với Ban Trung Ương Đảng.

Trong thực tiễn, Stalin không đếm xỉa đến qui luật sinh hoạt

của Đảng và chà đạp nguyên tắc leninnít về sự lãnh đạo tập thể của Đảng.

Thái độ độc đoán của Stalin đối với Đảng và Ban Trung Ương Đảng đã biểu lộ rõ rệt sau cuộc Đại Hội Nghị thứ XVII của Đảng vào năm 1934.

Thu thập được một số tin tức vạch rõ sự độc đoán bạo ngược đối với các cán bộ của Đảng, Ban Trung Ương đã lập ra một Ủy Ban dưới sự kiểm soát của Ban Bí Thư của Ban Trung Ương Đảng. Ủy Ban này được giao phó trọng trách sâu tằm nguyên nhân đã xảy ra những vụ đàn áp rộng lớn đối với đa số nhân viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung Ương do Đại Hội Nghị lần thứ XVII bầu ra.

Những Vụ Tảo Trừ Lớn Rộng

Ủy Ban này tìm được một số lớn tài liệu lưu trữ của sở trình sát N.K.V.D. và nhiều tài liệu khác, và Ủy Ban đã sâu tằm nhiều sự việc dính líu đến các vụ án được bày đặt để đàn áp các đảng viên cộng sản, dính líu đến những sự vụ khống và những sự lạm quyền đối với luật pháp xã hội chủ nghĩa để rồi đi đến kết quả sát hại những người vô tội. Sự việc đã rất rõ rệt. Nhiều chiến sĩ của Đảng, của Xô Viết, của các ngành kinh tế, trong những năm 1937 - 38,* không phải là kẻ thù,

* Krúpsép nói tới nhiều "vụ án" do Stalin bày đặt từ 1937 tới 1938. Nhưng Krúpsép vẫn dấu diếm, không nói tới những "vụ án" Mátscova từ 1936 đến 1937, trong đó đại đa số cựu đồng chí của Lênin bị triệt hạ:

— Tháng Giêng 1935, "vụ án" một số người bị buộc tội "tả khuynh" và "có trách nhiệm tinh thần về vụ ám sát Kirốp". (Chính Stalin đã tổ chức vụ ám sát này để rồi mượn cớ loại trừ các phần tử đối lập mình).

— Tháng Tám 1936, "vụ án" Đzinôviép và Camonép và 14 đồng phạm (toàn là ủy viên Ban Trung ương và Bộ Chính Trị). Tất cả bị cáo nhân, vì bị tra tấn tàn bạo, đã thú nhận họ là "những gián điệp cho sở Trinh Sát Gestapo Đức" và đều bị xử tử.

không phải là mật thám, không phải là phá hoại mà họ chỉ là những người cộng sản chân chính. Nhưng họ đã bị buộc tất cả những tội nói trên, và vì không chịu nổi những tra tấn dã man họ đã tự mình buộc cho mình (do sự cưỡng ép của bọn quan tòa man trá) những tội tày đình và vô lý.

Ủy Ban đã đệ trình Ban Bí Thư của Ban Trung Ương đầy đủ những tài liệu, liên quan đến các vụ đàn áp đại qui mô này đối với các Đại Biểu của Đại Hội Nghị thứ XVII và nhân viên Ban Trung Ương do Đại Hội Nghị đó bầu ra.

Cuộc điều tra đã cho thấy 98 người trong số 139 nhân viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung Ương Đảng do Đại Hội Nghị thứ XVII bầu ra, nghĩa là 70%, đã bị bắt bớ và bị xử bắn (phần đông vào những năm 1937 - 38). (Cả phòng họp nhôn nhao công phần.)

Thử xem thành phần các Đại Biểu ở Đại Hội Nghị thứ XVII ra sao? Ta được biết 80% Đại Biểu ở Đại Hội Nghị thứ XVII đã gia nhập Đảng trong những năm Đảng còn ở trong vòng bí mật, trước cuộc cách mạng và trong cuộc nội chiến, nghĩa là trước

— Tháng Giêng 1937, “vụ án” Radek, Piatakov và đồng phạm (nhân viên Ban Trung ương và Bộ Chính Trị) bị buộc tội đã “tổ chức những trung tâm trotskít phản cách mạng”. Tất cả đều thú nhận tội lỗi mà họ không làm. Trong số 17 bị cáo nhân, 13 người bị xử bắn.

— Tháng Sáu 1937, “vụ án” Thống Chế Toukhatchevski, Tổng Tư Lệnh Hồng Quân và bảy Đại Tướng bị buộc tội “làm gián điệp cho ngoại bang”. Tất cả đều bị xử bắn.

— Tháng Ba 1938, “vụ án” Boukharin, Rycốp và 19 đồng phạm bị buộc tội “hữu khuynh và trotskít”. 18 người bị xử bắn.

Còn nhiều vụ án khác nữa tiếp theo. Mục đích tẩy trừ “tả”, “hữu”. Nhưng mục đích chính là nhắm chống lại Trótsky (bị lưu vong nước ngoài.)

Tất cả những “vụ án” nói trên, tuy là vu khống, bịa đặt, nhưng nó đã được tất cả các Đảng Cộng Sản khắp năm châu (kể cả Đảng Cộng Sản Việt Nam) và một số đông các nhân sĩ các nước ủng hộ. Xuyên qua nó, 3/4 cựu đồng chí của Lênin bị giết hại.

năm 1921. Nguồn gốc xã hội của các Đại Biểu ở Đại Hội Nghị là lao động (60%).

Chúng ta không thể tưởng tượng được một cuộc Đại Hội Nghị với thành phần như trên đã bầu ra một Ban Trung Ương mà đa số nhân viên là kẻ thù của Đảng. Lý do độc nhất làm cho 70% nhân viên chính thức và dự khuyết của Ban Trung Ương bị tố cáo là kẻ thù của Đảng và nhân dân là ở chỗ những người cộng sản trung thực đó đã bị vu khống, những lời buộc tội họ toàn là bịa đặt và ở chỗ pháp lý đã bị vi phạm trầm trọng.

Không những nhân viên Ban Trung Ương mà có đa số Đại Biểu Đại Hội Nghị thứ XVII của Đảng cũng đã chịu chung một số phận. Trong số 1956 Đại Biểu, kể cả Đại Biểu chính thức và cố vấn, 1108 người bị bắt và bị khép án phản cách mạng, nghĩa là hơn một nửa số Đại Biểu Đại Hội Nghị. Sự kiện này tự nó vạch rõ tính chất kỳ quái và ngược đời của những lời buộc tội "phản cách mạng" gán cho đa số Đại Biểu Đại Hội Nghị. (Cả phòng nhân nhao phản đối.)

Ta cần nhắc lại Đại Hội Nghị thứ XVII đã được lịch sử gọi là Đại Hội Nghị của những "người đắc thắng". Các Đại Biểu ở Đại Hội Nghị là những người đã từng tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng Nhà Nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Số đông đã chịu đựng đau khổ và đã đấu tranh cho lợi ích của Đảng trong những năm tiền cách mạng, trong vòng bí mật và ở các mặt trận của cuộc nội chiến. Họ đã anh dũng chống lại kẻ thù và đã nhìn cái chết trước mắt. Làm sao chúng ta có thể tưởng tượng những người như thế là những kẻ giả dối và đã ngã theo phía kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, ở thời kỳ mà bè phái Dzinôviép và Trốtky và bọn hữu khuynh đã bị thủ tiêu về mặt chính trị và ở thời kỳ mà nhiều công trình xây dựng xã hội chủ nghĩa đã được thực hiện.

Đó là kết quả sự lạm quyền của Stalin do sự sử dụng những phương pháp khủng bố đại qui mô đối với các cán bộ của Đảng.

Vì lý do gì những cuộc đàn áp đại qui mô đối với cán bộ

Đảng đã càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn sau cuộc Đại Hội Nghị thứ XVII của Đảng?

Vì lý do ở thời kỳ đó, Stalin đã tự đặt mình lên địa vị tối cao, trên Đảng và Nhà Nước, và không đếm xỉa gì đến Ban Trung Ương hay Đảng nữa. Ở thời kỳ trước Đại Hội Nghị thứ XVII, Stalin còn tôn trọng dư luận của tập thể, khi đưa thủ tiêu hoàn toàn, về mặt chính trị, các bè phái Dzinôviép, Trốtky và Bucarin, khi cuộc tranh đấu này đã mang lại kết quả, mang lại những thắng lợi xã hội chủ nghĩa, Đảng đã xây dựng được sự thống nhất, Stalin càng không đếm xỉa gì đến nhân viên Ban Trung Ương Đảng và ngay cả nhân viên Bộ Chính Trị. Khi đó, Stalin cho rằng từ nay tự mình có thể định đoạt được tất cả mọi việc và chỉ cần đến một số bù nhìn. Trong sự đối xử với kẻ khác, Stalin chỉ coi họ có vai trò vâng lệnh và tán dương mình mà thôi.

Sau vụ ám sát Kirốp (Kirov) bắt đầu xảy ra những cuộc đàn áp đại qui mô và những hành động vi phạm một cách bạo ngược luật pháp xã hội chủ nghĩa. Chiều ngày mùng 1 tháng 12 năm 1934, theo lệnh của Stalin, không có sự đồng ý của Bộ Chính Trị (Bộ Chính Trị chỉ chuẩn y hai ngày sau một cách hình thức), Ủy viên Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương Enuykidơ (Enukidze) đã ký một chỉ lệnh như sau:

1. Các cơ quan thẩm sát có trách nhiệm xúc tiến việc xem xét các hồ sơ của các bị cáo nhân can tội âm mưu hoặc tổ chức những vụ bạo động phá rối trị an.

2. Các cơ quan pháp lý có trách nhiệm không được đình chỉ sự thi hành các án tử hình vì cơ muốn xét lại để ân xá đối với những kẻ bị can phạm tội ác thuộc loại này. Ban Bí Thư của Ban Trung Ương đã quyết nghị không chấp nhận những việc xét lại để ân xá như thế.

3. Các cơ quan của Bộ Nội Vụ có trách nhiệm phải thi hành tức khắc những án tử hình đối với bọn sát nhân thuộc loại đã nói trên, ngay sau khi bản án được tuyên bố.

Chỉ thị này là căn bản của những hành động đại qui mô vi phạm luật pháp xã hội chủ nghĩa. Trong nhiều vụ án, nhiều bị cáo bị buộc tội “chuẩn bị” những cuộc bạo động; chỉ thị nói trên làm cho trường hợp của họ không thể nào được khảo sát lại, mặc dầu họ đã tuyên bố trước tòa án “những lời thú tội” của họ là do họ bị tra tấn, và mặc dầu họ đã đem ra bằng chứng xác đáng về những sự bịa đặt, vu khống cho họ.

Những Trường Hợp Lạ Lùng Của Vụ Ám Sát Kirốp

Tới nay, trường hợp xảy ra vụ ám sát Kirốp vẫn còn chứa đựng nhiều sự bí mật, chưa được giải thích và cần phải được khảo xét kỹ càng. Người ta có nhiều lý do để nói tên thủ phạm Nicôlaiép (Nicolaiév) đã được một nhân viên trong số người có nhiệm vụ bảo vệ cho Kirốp tiếp tay cho hắn. Một tháng rưỡi, trước ngày xảy ra vụ ám sát này, Nicôlaiép bị bắt, vì “bị tình nghi”. Sau đó, hắn được thả ra và không bị khám xét quần áo gì cả. Một điều đáng khả nghi là tên trinh sát Chêka (Tchéka), có trách nhiệm bảo vệ Kirốp, ngày 1-12-34 bị giải đi lấy khẩu cung, giữa đường “bị nạn” xe hơi chết, trong lúc những người cùng ngồi xe hơi với hắn chẳng ai bị thương tổn gì cả. Sau vụ án Kirốp, nhiều nhân viên sở Trinh Sát N.K.V.D. bị án rất nhẹ. Nhưng đến năm 1937, họ đều bị xử bắn hết. Chúng ta có thể tưởng tượng những người đó bị xử bắn là vì người ta muốn xóa hết mọi dấu vết của những kẻ đã tổ chức ra vụ ám sát Kirốp.* (Phòng họp xôn xao).

* Krúpsép có ý nói vụ ám sát Kirốp là do bộ Trinh Sát N.K.V.D. tổ chức và do Stalin gián tiếp hay trực tiếp điều khiển. Vào thời ấy, chỉ có Trótsky và phong trào trótskít đã vạch rõ âm mưu chính trị của nó. Kirốp là một nhân viên Bộ Chính Trị, ảnh hưởng mỗi ngày một lớn, dư luận đều coi là người sẽ “kế nghiệp Stalin”. Ám hại Kirốp, Stalin muốn thủ tiêu một người có thể trở nên địch thủ lợi hại của mình. Mặt khác, Stalin muốn

Bắt đầu cuối năm 1936, những cuộc đàn áp đại qui mô càng ngày càng gia tăng.**

Ngày 25-9-1936, Stalin và Danốp (Jdanov) từ Xôxi (Sochi) đánh điện tín cho Kaganôvích (Kaganovitch), Môlôtốp (Molotov) và những nhân viên khác của Bộ Chính Trị. Nội dung của bức điện tín ấy như sau:

“Chúng tôi nhận thấy việc cần thiết và khẩn cấp là phải cử đồng chí Iêdốp (Yejev) giữ chức vụ Thượng Thư Bộ Nội Vụ. Vì Iagôđa (Yagoda) đã tỏ ra hoàn toàn bất lực vạch mặt nạ khối Trốtky-Dzinhôviép. Sở Trinh Sát Ghêpêu (Guépêou) đã để vấn đề này chậm trễ bốn năm. Điều này tất cả mọi đảng viên và số đông nhân viên Bộ Chính Trị đều đã nhận thấy rõ.”

lợi dụng vụ đó mở cuộc thanh trừng những địch thủ khác quan trọng hơn. Ấy là Zinoviev, Kamenev, Boukharine, Radek, Tomsky, Rykov, Piatakov, v.v.

Tên “thủ phạm” Nicolaiev là một đảng viên của Đảng bị sở Trinh Sát bắt lần thứ nhất, trong cặp da của hắn có một khẩu súng lục. Nhưng sau đó hắn được thả và người ta trả lại cái cặp da cho hắn.

Tên trinh sát “Chêka” mà Krúpsép nói, tên thật của y là Bôrisốp (Borisov), người hầu cận của Kirốp. Ngày 2 tháng chạp 1934, y được gọi về Lêningrát lấy khẩu cung, giữa đường bị nạn xe hơi chết, trong lúc nhiều người ngồi bên cạnh không ai bị thương tổn gì cả. Ngày 20 tháng giêng 1935, Tòa Thượng Thẩm Quân Sự khép án các ủy viên trách nhiệm sở Trinh Sát vùng Lêningrát là Medved và những đồng nghiệp về tội “không cẩn mật để phòng nên đã xảy ra vụ ám sát Kirốp”. Các bị cáo nhân đều bị tù 2 đến 3 năm tù, trừ Baltsevitch bị 10 năm. Tới năm 1937, tất cả bọn này, trừ Zaporojets, bị giải về Léningrad, rồi bị xử bắn.

** Những cuộc “đàn áp đại qui mô” chia làm hai thời kỳ: Thời kỳ thứ nhất, bắt đầu từ vụ ám sát Kirốp tới mùa thu năm 1936. Viên Thượng Thư Bộ Nội Vụ lúc đó là Yagoda, kiêm trách nhiệm sở Trinh Sát N.K.V.D., ngày 29 tháng chín 1936 bị cách chức, rồi bị xử bắn. Giai đoạn thứ hai, Yéjev được cử thay thế Yagoda, tới năm 1938 cũng bị cách chức và bị xử bắn. Người thay thế Yéjev là Bêria.

Nói cho đúng, Stalin có bao giờ tiếp xúc với đảng viên, như thế làm sao mà biết được ý kiến của họ.

Vì Stalin nhận xét Bộ Trinh Sát N.K.V.D. đã chậm trễ bốn năm trong việc thi hành sự đàn áp đại qui mô, những nhân viên N.K.V.D., muốn chuộc tội, càng phải đẩy mạnh những việc bắt bớ và giết hại trên một phạm vi lớn rộng.

Chúng ta cũng cần chú ý một điều là sự nhận định nói trên của Stalin đã được áp dụng trong cuộc Hội Nghị Ban Trung Ương Đảng tháng hai, tháng ba năm 1937. Dựa trên căn bản tờ trình Iêdốp, Ban Trung Ương đã chuẩn y quyết nghị như sau:

Những bài học rút ra về những hoạt động phá hoại, xuyên tạc và do thám của bọn gián điệp cho tư bản Nhật-Đức là bọn trótkít, Ban Bí Thư của Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô nhận thấy cuộc điều tra về trung tâm tổ chức của bọn trótkít chống Liên Xô và về những hoạt động của chúng ở các tỉnh chứng tỏ Bộ Nội Vụ đã có sự chậm trễ, ít nhất là bốn năm, trong việc lật mặt nạ bọn kẻ thù nguy hiểm nhất của dân chúng.*

Từ thời kỳ này, những cuộc đàn áp đại qui mô thi hành dưới khẩu hiệu chống Trótky. Thử hỏi hồi đó, phái trótkít thực sự có phải là một mối họa đối với Đảng và Nhà Nước Xô Viết như người ta nói không? Chúng ta cần nhớ rằng, năm 1927, trước ngày Đại Hội Nghị thứ XV của Đảng, phe đối lập Trótky-Dzi-

* Cuộc hội nghị này công khai bắt đầu từ 23 tháng hai tới mồng 5 tháng ba. Nhưng thực ra nó bắt đầu từ mồng 10 tháng hai. Công khai chỉ có một quyết nghị được chuẩn y, dựa theo tờ trình của Đanốp (Jdanov) về "nhiệm vụ của các tổ chức Đảng trong cuộc bầu cử theo Hiến Pháp mới". Sự thực, hội nghị có mục đích chuẩn y hai tờ trình chính: Một tờ trình do Yéjov, thượng thư Bộ Nội Vụ về "việc tổ chức bộ Trinh Sát" và một tờ trình của Stalin về "sự thiếu sót trong công tác thủ tiêu bọn trótkít". Chính trong giai đoạn này, Ocgionikitđê (Ordjonikidzé), người bạn thân của Stalin đã "tự vẫn" hoặc bị ám sát.

nôiviếp chỉ thâm thập được 4.000 phiếu so với 724.000 phiếu chuẩn y đường lối của Đảng.

Trong khoảng thời gian 10 năm giữa cuộc Đại Hội Nghị thứ XV và khóa họp tháng hai, tháng ba của Ban Trung Ương, chủ nghĩa trótkít đã hoàn toàn xếp giáo; nhiều người trótkít đã rời bỏ thái độ của họ và đã cộng tác trong mọi lãnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một điều dễ hiểu là trong khung cảnh của sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không lý do gì buộc ta phải dùng đến việc khủng bố đại qui mô như thế.

Tờ trình của Stalin trong khóa họp khoáng đại Ban Trung Ương tháng hai, tháng ba năm 1937 về “Những thiếu sót trong công tác của Đảng và những phương pháp thủ tiêu bọn trótkít và những bọn giả dối khác” cũng bao hàm ý nghĩa chứng minh cho chính sách khủng bố đại qui mô đó. Viện cơ Càng đi tới chủ nghĩa xã hội, cuộc tranh đấu giai cấp càng tăng gia. Stalin bảo đó là lịch sử mà Lênin đã dạy.

Thật ra, Lênin đã dạy việc sử dụng bạo lực cách mạng là để chống lại sức trì kháng của giai cấp bóc lột, và chỉ sử dụng vũ trang trong lúc giai cấp bóc lột còn tồn tại và còn mạnh. Nhưng một khi tình hình chính trị của dân tộc ta đã tiến triển tốt, khi mà tháng giêng năm 1920 Hồng Quân ta đã chiếm được Rôtop (Rostov) và đã đạt được cuộc chiến thắng quan trọng nhất chống quân đội Đờnikin (Denikine), Lênin ra lệnh cho Dzéc-danhki (Dzerjinsky)* đình chỉ cuộc khủng bố đại qui mô và hủy bỏ án tử hình. Lênin đã giải thích biện pháp chính trị quan trọng

* F. Djerjinski (1877-1926), gốc tích người Ba Lan, đảng viên Đảng Dân chủ Xã Hội Ba Lan, bị Nga Hoàng đày đi Sibérie năm 1877. Sau bị giam tù ở Mátscova, năm 1917, nhờ cuộc Cách Mạng Tháng Hai, Djerjinski được giải phóng, gia nhập Đảng Bônsovích. Tham dự Cách Mạng Tháng Mười, được Lênin giao cho trách nhiệm Bộ Công An Tchêka. Dưới thời Stalin, bộ Tchêka lần lượt đổi tên thành Guépéou, N.K.V.D., M.V.D., sau này trở thành K.G.B.

ấy của Nhà Nước Xô Viết trong bản phúc trình ở khóa họp Ban Chấp Hành Ban Trung Ương ngày 2 tháng 2 năm 1920 như sau:

“Chúng ta đã bắt buộc phải dùng tới biện pháp khủng bố để chống lại những hành động khủng bố của bọn phản động cấu kết với các lực lượng các cường quốc không ngần ngại dùng bất kể một phương tiện gì tấn công chúng ta. Chúng ta không thể cầm cự nổi trong hai ngày nếu chúng ta không cương quyết dùng bạo lực đàn áp bọn sĩ quan và bọn bạch quân một cách quyết liệt.

Như thế có nghĩa biện pháp khủng bố mà chúng ta bắt buộc phải dùng là để đối phó với biện pháp khủng bố của bọn đế quốc liên minh.

Nhưng một khi chúng ta đã đạt được những chiến thắng quyết định, nghĩa là sau khi chúng ta đã chiếm được thành phố Rôttốp, mặc dầu cuộc chiến thắng chưa chấm dứt, chúng ta đã hủy bỏ án tử hình, và chúng ta chứng tỏ chúng ta thực hiện chương trình như lời đã hứa. Chúng ta nói việc áp dụng bạo lực là có mục đích dẹp tan bọn bóc lột, bọn đại diện chủ và bọn tư bản. Khi sự việc này hoàn thành, chúng ta hủy bỏ hết thảy mọi biện pháp có tính chất đặc biệt ấy. Chúng ta đã chứng tỏ những điều ấy trong thực tế.”

Stalin đã quên hẳn những lời chỉ giáo rõ ràng ấy của Lênin. Stalin đã buộc Đảng và sở Trinh Sát N.K.V.D. dùng những biện pháp khủng bố đại qui mô, trong lúc giai cấp bóc lột đã bị dẹp tan trong nước và trong lúc không có lý do gì chính đáng dùng tới những biện pháp ấy nữa.

Sự thật, cuộc khủng bố đại qui mô mà Stalin chủ trương không nhằm mục đích loại trừ những tàn tích của giai cấp bóc lột. Nó chỉ chống lại những người lao động trung thực của Đảng và của Nhà Nước Xô Viết. Đối với những người này, người ta đưa ra những lời buộc tội vu khống, man trá và phi lý như bảo họ là “giả dối”, “gián điệp”, “phá hoại”, “chuẩn bị những cuộc âm mưu”, một cách vô bằng chứng.

Trong khóa họp Ban Trung Ương tháng hai, tháng ba năm

1937, những nhân viên Ban Trung Ương đã tỏ ý ngờ vực tính chất đúng đắn của những phương pháp khủng bố, dưới cái chiêu bài “chống giả dối”.

Đồng chí Pốtisếp (Postychev)* đã phát biểu sự ngờ vực này một cách chí lý như sau:

“Tôi nghĩ rằng, những năm khó khăn đã đi qua. Những đảng viên nào của Đảng mất nghị lực đối kháng thì đã qui hàng hoặc nhảy theo kẻ thù. Những phần tử tốt tiếp tục tranh đấu cho Đảng. Đó là những năm xây dựng công nghiệp hóa và công cộng hóa. Tôi không bao giờ nghĩ rằng sau thời kỳ khó khăn đó, Cácpốp (Karpov) và những đồng bạn đã ngã theo kẻ thù. (Cácpốp là nhân viên Ban Trung Ương xứ Uycoren, bạn của Pốtisếp). Và vừa đây theo những lời chứng Cáctốp đã gia nhập bọn trótkýt từ năm 1934.

Riêng ý tôi, tôi không thể tin, một đảng viên trung thực như Cácpốp, đã từng tranh đấu chống kẻ thù Đảng và phụng sự chủ nghĩa xã hội, năm 1934, lại có thể đứng về phía kẻ thù.

Tôi không tin như thế. Tôi không thể tưởng tượng làm sao có thể đấu tranh cho Đảng trong những năm gay go để rồi đến 1934 lại gia nhập bọn trótkýt. Đó là một điều kỳ lạ.” (Cả phòng xôn xao).

Áp dụng lời nói của Stalin, cho rằng càng gần đi đến sự thực hiện chủ nghĩa xã hội càng có thêm nhiều kẻ thù, và dựa vào Nghị Quyết của khóa họp Ban Trung Ương tháng hai, tháng ba được chuẩn y trên căn bản tờ trình của Yêđốp, những bọn khiêu khích, tham danh vọng, vô lương tâm, trà trộn vào các cơ quan của sở An Ninh Nhà Nước, và nhân danh Đảng, chúng bắt đầu mở cuộc khủng bố đại qui mô chống cán bộ Đảng, Nhà Nước Xô Viết và thường dân trong nước. Chỉ cần biết tỉ số những

* Pavel P. Postychev (1888-1938) xuất thân là lao động, nhập Đảng từ năm 1904, nhân viên dự khuyết Bộ Chính Trị sau cuộc Đại Hội Nghị thứ XVII. Năm 1938, bị bắt rồi bị xử tử.

người bị bắt bỏ dựa trên sự tố cáo “phản cách mạng” đã tăng lên gấp đôi từ năm 1936 tới năm 1937.

Một số đông cán bộ cao cấp nhất của Đảng đã bị đối xử tàn nhẫn. Điều lệ Đảng được chuẩn y ở Đại Hội Nghị thứ XVII là điều lệ dựa trên căn bản những nguyên tắc leninnít của Đại Hội Nghị thứ X. Nó khẳng định khi cần áp dụng sự trừng phạt tối đa, như trục xuất một nhân viên chính thức hoặc nhân viên dự khuyết Ban Trung Ương hay một nhân viên Ủy Ban Kiểm Soát của Đảng, thì “cần phải triệu tập một khóa họp đông đủ Ban Trung Ương và tất cả nhân viên Ủy ban Kiểm soát của Đảng, và khi nào có hai phần ba nhân viên lãnh đạo Đảng có mặt trong khóa họp chuẩn nhận, chừng đó sự trục xuất mới được áp dụng”.

Đa số nhân viên chính thức và dự khuyết Ban Trung Ương được bầu trong Đại Hội Nghị thứ XVII bị bắt năm 1937 - 38, đã bị trục xuất khỏi Đảng một cách bất hợp pháp do sự vi phạm bạo ngược Điều Lệ Đảng. Bởi vì vấn đề trục xuất họ chưa bao giờ được đưa ra xem xét ở một khóa họp nào của Ban Trung Ương.

Khi ta khảo sát trường hợp của những người bị gán nhãn “gián điệp” hay “phá hoại”, ta thấy tất cả những vụ án của họ đều là bịa đặt. Những lời thú tội, đều do những cuộc tra tấn tàn nhẫn và vô nhân đạo mà ra.

Ngoài ra, cũng như những nhân viên Bộ Chính Trị hồi đó cho biết, Stalin không bao giờ bá cáo với Bộ Chính Trị những lời tuyên bố của các bị cáo nhân cải chính những “lời thú tội” của họ trước tòa án quân sự và đòi hỏi thẩm xét lại một cách khách quan trường hợp của họ.

Ban Trung Ương nhận thấy sự cần thiết là phải bá cáo trước Đại Hội Nghị về vụ án bịa đặt chống lại những nhân viên của Ban Trung Ương do Đại Hội Nghị thứ XVII bầu ra.

Một thí dụ của sự khiêu khích dê hèn, của sự man trá bịa đặt bỉ ổi và sự vi phạm ác hại luật pháp của cách mạng là trường hợp vụ án của cựu nhân viên dự khuyết Bộ Chính Trị của Ban

Trung Ương, một trong những kẻ có công xây dựng Đảng và chính phủ Xô Viết. Ấy là đồng chí Aikê (Eikhé),* chiến sĩ của Đảng từ năm 1905. (Trong phòng, mọi người ngạc nhiên).

Đồng chí Aikê bị bắt ngày 29 tháng tư năm 1938 trên căn bản những tài liệu vu khống, không có giấy phép của Trưởng Tòa, và giấy phép này chỉ được ban bố 15 tháng sau khi bị cáo nhân bị bắt.

Sự thẩm xét vụ án Aikê đã diễn hành một cách vi phạm pháp lý Xô Viết, vì nó bao gồm đầy rẫy những âm mưu và bịa đặt.

Dưới sự tra tấn, Aikê đã bị bắt buộc phải ký nhận một tờ biên bản đề ngày tháng trước ngày thú tội, tờ biên bản mà trong đó Aikê và một số chiến sĩ có danh tiếng của Đảng bị buộc tội “có những hoạt động chống lại chính thể Xô Viết”.

Ngày 1 tháng 10 năm 1939, Aikê gửi cho Stalin bức thư cải chính “lời thú tội” và yêu cầu duyệt lại trường hợp của mình. Trong bức thư, đồng chí Aikê đã viết:

“Đối với tôi, không có một điều gì đau đớn hơn là đã bị giam cầm trong ngục tù của một chính phủ mà tôi đã luôn luôn đấu tranh để xây dựng nó.”

Một bức thư thứ hai của Aikê gửi cho Stalin, ngày 27 tháng 10 năm 1939, đã được lưu trữ. Trong đó, đồng chí Aikê đưa ra một loạt những bằng chứng xác thực và cải chính những lời buộc tội vu khống. Aikê nói những lời buộc tội có tính chất khiêu khích này một phần là do bọn trótkýr thực thụ đã bịa đặt ra vì bọn ấy đã bị đồng chí Bí Thư thứ nhất của Ban Trung Ương Đảng vùng Xibêri (Sibérie) bắt giam và trừng trị, và một phần là do kết quả của sự bịa đặt man trá đê hèn của bọn nhân viên tòa án. Aikê viết:

* Robert J. Eikhé (1890-1940) đảng viên từ năm 1905, dưới thời Nga Hoàng, nhiều lần bị kết án đi đày hoặc biệt xứ. Năm 1930 được bầu làm ủy viên Ban Trung Ương. Năm 1935, ủy viên dự khuyết Bộ Chính Trị.

“Ngày 25 tháng 10 năm nay, vụ điều tra về trường hợp của tôi đã chấm dứt và tôi được biết nội dung những tài liệu về vụ điều tra này. Nếu tôi đáng tội chỉ một phần trăm những việc mà người ta buộc cho tôi, tôi không bao giờ dám gửi đến Đồng Chí lời tuyên bố này. Nhưng tôi không hề can phạm một tội gì trong tất cả những tội mà người ta gán cho tôi. Lương tâm tôi trong sạch không hề gợn một vết nhơ. Trong đời tôi, tôi không bao giờ nói dối Đồng Chí. Và hôm nay, hai chân sắp sửa bước xuống mồ, tôi không dấu diếm Đồng Chí một điều gì. Trường hợp của tôi là một thí dụ điển hình của một cuộc khiêu khích, vu khống và vi phạm những căn bản thường thức nhất của pháp lý cách mạng.

Những lời thú tội ghi trong hồ sơ của tôi không những là những điều vô lý mà nó còn chứa đựng những điều vu khống đối với Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô và đối với chính phủ. Bởi vì những Quyết Nghị đúng đắn của Ban Trung Ương và của chính phủ đã được trình bày như những hành động của các tổ chức phản cách mạng do tôi điều khiển. Nhưng những Quyết Nghị này không phải do tôi - tôi không tham dự gì vào sự thảo luận - mà là do Ban Trung Ương và Chính Phủ đã định đoạt.

Bây giờ tôi nói về sự nhục nhã nhất của đời tôi và tội trạng của tôi đối với Đảng và đối với Đồng Chí. Ấy là lời thú tội của tôi về hoạt động phản cách mạng. Sự thật là như thế này: Vì không chịu đựng nổi những sự tra tấn của Uysakốp (Uchakov) và Nicôlaiép (Nicolaev), nhất là Uysakốp biết tôi gãy xương sườn và chưa lành hẳn, tôi bị bắt buộc phải tự thú và tố cáo những kẻ khác.

Một phần lớn những lời thú tội của tôi là do Uysakốp “đề nghị” hoặc đọc cho tôi viết và phần còn lại là do tôi còn nhớ đã ghi trong tập hồ sơ của sở Trinh Sát N.K.V.D., khi tôi còn hành sự ở miền Xibêri. Tôi hoàn toàn lãnh trách nhiệm. Mỗi khi trong các chuyện do Uysakốp bịa đặt, có những đoạn tôi đã ký nhận, nhưng không thích hợp với nhau, người ta bắt tôi ký nhận một chuyện bịa đặt khác. Như trường hợp Rukimovich (Roukhi-

movitch)* đầu tiên bị coi là nhân viên của một tổ chức trù bị, sau đó người ta gạch tên nhưng không hề giải thích cho tôi biết vì sao. Cũng như trường hợp một người coi là lãnh tụ tổ chức trù bị do Bucarin khởi xướng năm 1935. Buổi đầu tôi ký tên tự xưng là tay lãnh tụ này; sau này người ta ra lệnh cho tôi thay tên tôi bằng Moilốt (Mejlauk).** Còn có nhiều những thí dụ tương tự như vậy.

Tôi yêu cầu Đồng Chí, tôi van xin Đồng Chí hãy xét lại trường hợp của tôi, không phải tôi mong cứu sống cho tôi, nhưng để vạch mặt những âm mưu khiêu khích hèn hạ, nó như con rắn cuốn lấy nhiều người phần lớn do sự man trá độc ác và tinh thần dè hèn. Tôi thể không bao giờ phản bội Đồng Chí. Tôi không bao giờ phản bội Đảng. Tôi biết tôi sắp chết vì âm mưu hèn hạ của bọn kẻ thù Đảng và nhân dân bày đặt vụ khiêu khích chống tôi."

Một bản tuyên bố như thế thiết tưởng phải được mang ra khảo sát trước Ban Trung Ương. Nhưng Ban Trung Ương không hề biết và bản tuyên bố này đã được chuyển đến tay Bêria (Béria), trong lúc ấy đồng chí Aikê, nhân viên dự khuyết Bộ Chính Trị vẫn bị tiếp tục tra tấn tàn nhẫn.

Ngày 2 tháng 2 năm 1940, Aikê bị đưa ra trước tòa án. Trước tòa, Aikê không nhận một tội lỗi nào và tuyên bố như sau:

"Trong tất cả những lời thú tội mà người ta gán cho tôi, không có một chữ nào tự tay tôi viết ra, ngoại trừ chữ ký của tôi ở dưới tờ biên bản. Chữ ký mà người ta đã buộc tôi phải ký. Tôi đã thú nhận những tội lỗi mà tôi không làm là do sự tra tấn của

* Moise L. Roukhimovitch (1889-1938) đảng viên Đảng Bund 1905, gia nhập Đảng Bônsvích 1913, ủy viên Ban Trung Ương 1924 sau Đại Hội Nghị thứ XIII, Thượng Thư Bộ Giao Thông 1930, bị bắt năm 1937. "Tổ chức trù bị" hiểu theo nghĩa staliniên là "những đồng lõa", hoặc "những người phản cách mạng".

* Valéri I. Méjlaouk (1889-1938) đảng viên từ 1917, ủy viên dự khuyết Ban Trung Ương sau Đại Hội Nghị thứ XV (1925), Chủ Tịch Bộ Kế Hoạch năm 1936, bị bắt năm 1937.

viên trưởng tòa từ ngày tôi bị bắt. Từ ngày đó, tôi bắt đầu viết ra một loạt những điều vô lý. Nhưng đối với tôi điều quan trọng là điều tôi sẽ tuyên bố trước tòa án, trước Đảng và trước Stalin tôi vô tội. Tôi không bao giờ chủ trương một âm mưu nào cả. Tôi sẽ chết với lòng tin tưởng ở chính sách đúng đắn của Đảng cũng như tôi đã tin tưởng trong suốt đời tôi.”

Ngày 4 tháng 2, Akê bị mang ra xử bắn. (Trong phòng nổi lên những tiếng phẫn nộ).

Hiện nay ta biết được rõ ràng vụ án Aikê là vụ án hoàn toàn bịa đặt, ngụy tạo. Đồng chí này đã được rửa án.

Đồng chí Rudutác (Roudzoutak),* nhân viên dự khuyết Bộ Chính Trị, đảng viên từ năm 1905 và đã từng bị 10 năm tù khổ sai dưới chế độ Nga Hoàng, đứng trước tòa án, cũng tuyên bố cải chính những lời thú tội bị ép buộc của mình. Biên bản của khóa họp Tòa Án Quân Sự Tối cao đã ghi chép lời tuyên bố sau đây của Rudutác:

“Điều độc nhất mà y đã tuyên bố trước Tòa Án là yêu cầu phải thông cáo cho Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Nga Xô được biết ở sở Trinh Sát N.K.V.D. có một trung tâm phá hoại chưa được thủ tiêu. Trung tâm này đang bịa đặt, chế tạo các vụ án, buộc những kẻ vô tội phải thú nhận những tội mà họ không vi phạm và không có một phương tiện nào cho các nạn nhân chứng minh họ vô tội.

Những phương pháp lấy khẩu cung đã đi tới chỗ cưỡng ép người ta phải nói dối và vu khống cho những người hoàn toàn vô tội, thêm vào số đã bị cáo. Y yêu cầu Tòa cho phép y viết thư thông báo cho Ban Trung Ương Đảng về tất cả những sự việc ấy trên mặt giấy.

Y cam đoan với Tòa Án không bao giờ có ý nghĩ ám muội đối

* Yan E. Roudzoutak (1887-1940) gốc tích nông dân, nhập Đảng 1905, nhân viên Ban Trung Ương 1920 sau cuộc Đại Hội Nghị thứ IX, Bí Thư Ban Trung Ương 1923-27, Thượng Thư 1927-30, nhân viên Bộ Chính Trị 1926, bị bắt 1938.

với chính sách của Đảng trên mọi lĩnh vực sinh hoạt kinh tế và văn hóa.”

Lời tuyên bố nói trên của Rudutác không ai chú ý, mặc dầu đồng chí này thời kỳ ấy giữ nhiệm vụ Chủ Tịch Ủy Ban Kiểm Soát Trung Ương thành lập theo lời chỉ dẫn của Lênin để đấu tranh cho sự thống nhất của Đảng. Bằng phương pháp như thế, một đồng chí giữ nhiệm vụ quan trọng của Đảng đã bị triệt hạ, không được gọi ra trước Bộ Chính Trị của Ban Trung Ương, bởi vì Stalin không muốn. Chỉ sau 20 phút, bản án tử hình đã được tuyên bố và đồng chí này bị xử bắn. (Cả phòng họp xôn xao phản đối).

Sau khi khảo sát kỹ trường hợp này, năm 1955, chúng ta đã được biết sự buộc tội đồng chí Rudutác là láo dối và chỉ dựa trên những tài liệu có tính cách vu khống. Đồng chí đó đã được phục hồi danh dự.

Sở Ghêpêu Bày Đặt Ra Vấn Đề “Những Trung Tâm Phản Liên Xô”

Phương pháp của những nhân viên sở Trinh Sát N.K.V.D. bày đặt ra vấn đề “những trung tâm phản Liên Xô” và những “khối độc lập” đã được vạch rõ qua trường hợp “thú tội” của đồng chí Rôđăngbôrlum (Rosenblum) đảng viên từ 1906, bị sở N.K.V.D. bắt vào năm 1937 ở Lêningđrát (Leningrad).

Trong khi khảo sát trường hợp của đồng chí Cômarốp (Komarov),* năm 1955, vụ Rôđăngbôrlum đã diễn ra như sau:

“Khi Rôđăngbôrlum bị bắt năm 1937, y đã phải chịu đựng những cuộc tra tấn khủng khiếp và trong những cuộc tra tấn đó, y đã được lệnh phải thú nhận những điều bịa đặt về y cũng như về một số người khác. Y đã bị gọi vào văn phòng của Dzacốpky

* Nicolas P. Komarov (1886-1937) đảng viên 1909, nhân viên dự khuyết Ban Trung Ương sau Đại Hội Nghị thứ XII (1923). Bạn thân của Kirov. Bị bắt 1937.

(Zakovsky)* và được tên này hứa sẽ trả tự do cho y với điều kiện là phải thú nhận trước Tòa Án những “hoạt động phá hoại, gián điệp và gây rối” do trung tâm khủng bố ở Leningrát” tổ chức. Lời thú nhận này, sở Trinh Sát N.K.V.D. đã bày đặt ra năm 1937.” (Cả phòng họp xôn xao).

Bằng một cách trắng trợn không thể tưởng tượng, Dzacốpky đã giảng giải “bộ máy” dàn cảnh ra những “vụ âm mưu phản Liên Xô” sẽ diễn ra như thế nào:

“Để cho tôi có thể hình dung được điều đó - lời nói của Rôđăngbôlum - Dzacốpky đã đưa ra nhiều giả thuyết tổ chức khác nhau về “trung tâm” này và chi nhánh của nó. Sau khi đi vào các chi tiết, Dzacốpky nói sở Trinh Sát N.K.V.D. đang sửa soạn đưa ra vụ án xử tội trung tâm đó và nói thêm vụ xử án này sẽ công khai.”

Trước tòa án, người ta điệu tới bốn hay năm nhân viên của trung tâm giả tạo này: Suđốp (Choudov), Uygarốp (Ougarov), Smônôđin (Smorodine), Pôdzéc (Pozern), Sápốcnicôva (Chapochnikova) (vợ Sulốp),** và nhiều người khác, với hai ba nhân viên của những chi nhánh của trung tâm.

* Léonid Zakovski, Chủ Tịch Ủy Ban Trinh Sát N.K.V.D. ở Leningrad (1934-38), rồi ở Mátscova, là một tay sát nhân không gờm tay. Bị bắt và bị mất tích sau khi Bêria lên chức Thượng Thư Bộ Nội Vụ.

** **Mikhail S. Choudov** (1893-1937) đảng viên từ 1913, bạn thân của Kirov, nhân viên Ban Trung Ương, bị bắt 1937. **Fiodor Y. Ougarov** (1887-1937) đảng viên từ 1905, bạn thân của Kirov, Bí Thư Ủy Ban Thành Phố Leningrad, bị bắt 1937. **Piotr P. Smorodine** (1897-1937) đảng viên từ 1917, nhân viên Ủy Ban Thành Phố Leningrad, nhân viên Ban Trung ương, bạn thân của Kirov, bị bắt năm 1937. **Boris P. Pozern** (1881-1937) đảng viên từ 1903, đã từng phấn đấu trong cuộc nội chiến. Bí Thư Ủy Ban Thành Phố Leningrad, bạn thân của Kirov, nhân viên Ban Trung Ương từ 1934, bị bắt 1937. **Liudmila K. Chapochnikova** (1895-1937), phụ nữ lao động về ngành dệt, đảng viên từ 1917, Bí Thư Nghiệp Đoàn Leningrad, ủy viên Ủy Ban Kiểm Soát Đảng, vợ của Choudov. Tất cả những nhân viên của “Trung tâm mưu phản Liên Xô” ở Leningrad gồm toàn người thân cận của Kirov.

Vụ án trung tâm Leningrát phải được xây dựng trên những căn bản vững chắc. Nguồn gốc xã hội và địa vị của các người làm chứng này không phải là điều nhỏ.

Riêng bản thân anh, Dzacốpky nói, anh không cần phải đặt chuyện gì cả. Sở Trinh Sát N.K.V.D. sẽ sửa soạn sẵn cho anh một đồ bản về mỗi chi nhánh của trung tâm. Anh phải nghiên cứu nó kỹ càng và phải nhớ rõ tất cả mọi câu hỏi và câu trả lời mà tòa án có thể đặt ra. Vụ này sẽ được xếp đặt sẵn sàng sau bốn hoặc năm hoặc sáu tháng. Trong thời gian đó, anh hãy chuẩn bị bản thân anh làm thế nào để không tiết lộ việc lấy khẩu cung và vai trò của anh. Nếu anh kiên trì “chịu đựng được nổi”, anh sẽ được cứu sống và chính phủ sẽ cấp tiền cho anh sinh sống đến hết đời.

Đó là những việc ghê tởm mà người ta đã làm trong thời ấy. (Cả phòng họp xôn xao).

Ở tỉnh ly, việc trá mạo các vụ án lại còn thô bạo hơn nữa. Tổng hành dinh của sở Trinh Sát N.K.V.D. quận Véclốp (Sverdlov) đã khám phá ra một nhóm người gọi là “bộ tham mưu của phong trào khởi nghĩa vùng Uran (Oural)” do bọn hữu khuynh, bọn trốtkít, bọn xã hội cách mạng và bọn điều khiển đạo giáo tổ chức. Người bị tình nghi đóng vai trò tối cao của tổ chức này lại là Kabacốp (Kabakov),* Bí Thư Ủy Ban Đảng Bộ vùng Véclốp, nhân viên Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô, gia nhập Đảng từ năm 1914. Bản hồ sơ cho ta thấy trong hầu hết các tổng, các huyện, và các tiểu bang cộng hòa đều có thể có những tổ chức gián điệp gây khủng bố, xáo trộn và phá hoại của bọn trốtkít và bọn hữu khuynh. Thường thường những tổ chức này, không biết vì lý do gì, đều do các bí thư thứ nhất của các ủy ban địa hạt hoặc ủy ban trung ương các huyện hoặc các tiểu bang cộng hòa điều khiển. (Cả phòng nôn nao).

Hàng ngàn chiến sĩ cộng sản trung thực và vô tội đã bị giết

* Ivan D. Kabakov (1891-1938) nhập Đảng từ 1914, Bí Thư Ủy Ban Đảng miền Ourai, ủy viên Ban Trung Ương 1925, bị bắt 1937.

do những sự man trá khổng lồ, bày đặt các vụ án chỉ vì người ta đã công nhận phương pháp “thủ tội”, vu khống. Nghĩa là phương pháp buộc bị cáo nhân tự tố cáo mình và tố cáo kẻ khác. Bằng cách đó, người ta bày đặt ra các vụ xử tội các nhân viên lỗi lạc của Đảng và của Nhà Nước như Cốtxiô (Kossior),* Suba (Choubar),** Pốttxép (Postychev),*** Cốttxarép (Kossarev)**** và nhiều người khác.

Trong suốt những năm đó, cuộc đàn áp khủng bố đã xảy ra, không dựa trên một bằng chứng xác đáng nào cả. Kết quả gây ra sự tổn thất nặng nề trong hàng ngũ cán bộ Đảng.

Người ta đã công nhận phương pháp vô lý là sở Trinh Sát N.K.V.D. có thẩm quyền dùng danh sách bị cáo nhân thay cho Tòa Án Quân Sự và kết quả việc xử tội đã định đoạt trước khi xử án. Yêđốp đệ trình danh sách này lên Stalin để được sự chuẩn nhập của Stalin. Năm 1937 - 38, có 383 danh sách mang tên hàng ngàn nhân viên Đảng, Xô Viết, các tổ chức Thanh Niên Cộng Sản, Quân Đội và các cơ quan kinh tế đã được gửi đến tay Stalin và Stalin đã chuẩn y những danh sách này.

Một số lớn những vụ án nói trên hiện đang được nghiêm xét lại và một số lớn đã bị bác bỏ vì vô cơ và trá mao, chỉ cần nói từ 1954 đến nay, Ủy Ban Quân Sự của Tòa Án Tối Cao đã rửa tiếng cho 7.679 người, trong đó nhiều người đã bị thiệt mạng.

Những vụ khủng bố khổng lồ ấy đã gây ảnh hưởng tiêu

* Stanilav V. Kossior (1891-1938) nhập Đảng từ 1907, ủy viên Bộ Chính Trị từ 1924. Bí Thư Ban Trung Ương từ 1925 đến 1928, tổng Bí Thư Ban Trung Ương miền Ukraine từ 1928, ủy viên Bộ Chính Trị từ 1934. Bị bắt 1938.

** Vlas Y. Choubar (1892-1938) đảng viên từ 1907, Bí Thư Hội Đồng Cao Ủy Nhân Dân miền Ukraine từ 1923 đến 1932. Từ 1932, ủy viên dự khuyết Bộ Chính Trị. Bị bắt 1938.

*** Pavel P. Postychev (coi trang 63).

**** Alexandre V. Kossarev (1903-1939) đảng viên từ 1919, nhân viên Ban Trung Ương Komosol. Bị xử bắn năm 1939.

cực cho tinh thần chính trị của Đảng, tạo ra tình trạng hoang mang, gây thêm sự ngờ vực không tốt, gieo rắc sự bất hòa giữa những người cộng sản. Bọn người vu khống và kiểm chức vị đủ mọi hạng đã được tự do hoành hành.

Những Nghị Quyết của khóa họp Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô năm 1938, một phần nào, đã mang lại một số sửa đổi tốt cho nhiều cơ quan của Đảng. Nhưng năm 1938 vẫn còn có những vụ đàn áp to lớn.

Đảng ta đã vượt qua được nhiều khó khăn của những năm 1937 - 38, và đã huấn luyện được nhiều cán bộ mới là nhờ có sức mạnh chính trị và tinh thần mạnh mẽ. Một điều chắc chắn là nếu ta không bị tổn thương lớn vì đã mất một số đông cán bộ do những vụ khủng bố tàn bạo trong những năm 1937 - 38, đà tiến của ta đến chủ nghĩa xã hội và sự chuẩn bị phòng thủ quốc gia nhất định sẽ đạt được kết quả tốt đẹp hơn nhiều.

Chúng ta đã lên án một cách đúng đắn Yêdốp, người đã sử dụng những phương pháp đồi bại trong năm 1937. Nhưng chúng ta còn phải trả lời những câu hỏi sau đây: Thử hỏi Yêdốp có thể ra lệnh bắt Cốtxiô chẳng hạn, mà không được Stalin chuẩn nhận? Thử hỏi đã có sự thỏa thuận và quyết định của Bộ Chính Trị về vụ này không? Không! Thực tế không có như thế và cũng không có một trường hợp nào tương tự như thế. Thử hỏi Yêdốp có thể tự mình định đoạt những vấn đề quan trọng liên hệ đến vận mạng của nhiều đồng chí cao cấp của Đảng hay không? Không! Nếu ta cho rằng riêng Yêdốp mà có thể một mình định đoạt thì thật là ngây thơ. Rõ ràng những sự việc đều do Stalin quyết định, và nếu không có mệnh lệnh và sự đồng ý của Stalin, Yêdốp không thể hành động như thế.

Chúng ta đã khảo sát các hồ sơ và đã rửa tiếng cho các đồng chí Cốtxiô, Rudutác, Pốtτισép, Cốtđarép và nhiều đồng chí khác. Họ đã bị bắt và bị buộc tội vì lý do gì? Căn cứ vào các tài liệu được khảo sát, không có một lý do chính đáng nào cả. Họ cũng như nhiều người khác, bị bắt mà không có lệnh của Tòa Biện

Lý và thử hỏi luật pháp của Biện lý có nghĩa lý gì, vì Stalin là người có đủ quyền định đoạt hết thảy mọi sự, mọi việc? Trong điều kiện đó, chính Stalin nắm giữ vai trò Biện Lý. Không những Stalin đã chuẩn y các vụ bắt bớ mà tự sáng kiến mình, Stalin đã hạ lệnh bắt bớ. Chúng ta phải nói rõ sự việc này để các đại biểu Đại Hội Nghị có thể thấu triệt, và rút ra những kết luận thích hợp.

Nhiều sự kiện chứng tỏ các vụ đàn áp khủng bố đều do mệnh lệnh của Stalin đã coi thường qui luật của Đảng và của pháp lý Xô Viết. Stalin bản tính hay ngờ vực, đa nghi. Chúng tôi làm việc ở gần Stalin nên rất biết rõ điều ấy. Stalin thường khi nhìn thẳng vào mặt người khác rồi nói, “Tại sao cặp mắt anh hôm nay lại nhìn vào chỗ khác?” hay “Tại sao hôm nay anh cứ lánh mặt tôi và không nhìn thẳng vào mặt tôi?” Cái bệnh ngờ vực ấy làm cho Stalin nghi ngờ hết thảy mọi người, kể cả các nhân viên cao cấp của Đảng mà Stalin quen thuộc từ lâu. Ở đâu cũng vậy và trong bất kể việc gì, Stalin đều thấy những “kẻ thù”, những “kẻ gian dối” và những “người gián điệp”.

Với một quyền hạn vô biên, Stalin đã trở nên độc đoán và triệt hạ kẻ khác về tinh thần cũng như thể xác. Và như thế đã nảy sinh ra tình trạng không một ai dám phát biểu ý kiến riêng của mình.

Khi Stalin bảo phải bắt người này hay kẻ nọ, mọi người đều phải công nhận người đó là “kẻ thù của nhân dân”. Trong lúc ấy bè lũ Bêria cầm đầu các cơ quan an ninh của Nhà Nước tìm lập công bằng cách dựng nên những bằng cớ giả mạo để chứng minh tội trạng những người bị bắt. Bằng cớ ấy là gì? Ấy là những “lời thú tội” của những người này. Và trưởng tòa công nhận những “lời thú tội” đó. Làm sao mà kẻ vô tội lại thú nhận những tội lỗi mà họ không vi phạm? Chỉ có một phương pháp duy nhất: Ấy là phương pháp tra tấn thể xác, làm cho bị cáo nhân mất hết lý trí, không thể suy luận được, không còn tư cách con người nữa. Bằng cách đó người ta đã tạo những “lời thú tội”.

Stalin Ra Lệnh Tra Tấn Thế Xác

Vào năm 1939, khi đợt bắt bớ đại qui mô bắt đầu lùi bước và khi những người điều khiển Đảng ở các địa hạt khởi đầu tố cáo những nhân viên sở Trinh Sát N.K.V.D. đã dùng những biện pháp tra tấn đối với những người bị bắt, ngày 21-01-1939, Stalin đã gửi một điện tín bí mật cho các bí thư các tỉnh hạt, cho các nhân viên Trung Ương Đảng Cộng Sản các Cộng Hòa Xô Viết, cho Thượng Thư Bộ Nội Vụ và ban điều khiển các tổ chức Trinh Sát N.K.V.D., như sau:

“Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô tuyên bố sự áp dụng các phương pháp tra tấn trong khi hành sự của bộ Trinh Sát N.K.V.D. là phương pháp đã được công nhận từ năm 1937 theo Nghị Quyết của Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô.

Ai cũng biết tất cả các sở cảnh sát tư sản đều dùng những phương pháp tra tấn đối với đại diện của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa và bọn chúng đã dùng nó một cách trắng trợn. Vấn đề là thử hỏi tại sao các sở trinh sát xã hội chủ nghĩa lại cần phải nhân đạo hơn đối với những tay sai hung hãn của giai cấp tư sản, đối với những kẻ thù nguy hiểm của giai cấp công nhân và lao động Hợp Tác Xã?

Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô (Bônsovích) khẳng định phương pháp dùng áp lực thể xác cần được sử dụng trong một tình thế đặc biệt chống lại kẻ thù công khai và ngoan cố của nhân dân. Nó là một phương pháp hợp thời và hợp lý.”

Nhân danh Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô (Bônsovích), Stalin đã làm một việc vi phạm bạo ngược nhất đối với pháp lý xã hội chủ nghĩa.

Sự tra tấn và dùng áp lực như chúng ta thấy, đã làm cho nhiều kẻ vô tội tự mình vu cáo cho mình, buộc tội cho mình.

Gần đây, vài ngày trước cuộc Đại Hội Nghị này, chúng tôi đã gọi tới trước Ban Trung Ương viên biện lý Rôdốt (Rodos), người đã tra khảo và lấy khẩu cung Cốtxiô, Suba, Cốtdarép.

Viên biện lý này là một con người hèn hạ, bộ óc không to hơn óc con chim sẻ, tư cách hoàn toàn đồi trụy. Và chính một con người như thế đã định đoạt số mệnh những nhân viên cao cấp của Đảng, y đã đưa ra những lời buộc tội có tính cách chính trị. Muốn chứng thực những “tội ác” của các bị cáo nhân, y đã lập ra bản hồ sơ trong đó có nhiều liên hệ chính trị quan trọng. Một câu hỏi nêu ra: Một con người có bộ óc như thế có thể một mình tìm ra bằng chứng để buộc tội những người như Cốtxiô và nhiều người khác được không? Tên biện lý này không thể làm được việc đó, nếu không có những mệnh lệnh đặc biệt từ trên đưa xuống. Trong khóa họp Ban Trung Ương, y đã nói với chúng tôi:

“Người ta bảo tôi Cốtxiô và Suba là “kẻ thù của nhân dân”. Vì lẽ đó, nhân danh là biện lý, tôi có bốn phận bắt họ phải thú nhận tội lỗi của họ.” (Cả phòng công phẫn).

Tên biện lý này chỉ có thể làm được điều nói trên bằng cách áp dụng biện pháp tra tấn thường xuyên, theo chỉ thị mà y đã nhận được của Bêria. Chúng ta cũng cần phải nhắc lại trong khóa họp Ban Trung Ương, y đã tuyên bố một cách thô bỉ: “Tôi tưởng rằng tôi đã tuân theo mệnh lệnh của Đảng”. Những mệnh lệnh của Stalin về việc áp dụng những phương pháp tra tấn thể xác những người bị bắt đã được đem ra thi hành như thế đó.

Những sự việc này và những sự việc khác cho ta thấy các qui luật của Đảng dùng để giải quyết một cách đúng đắn các vấn đề đã bị hủy bỏ và tất cả mọi sự đều tùy thuộc ở ý muốn của một người.

“Thiên Tài Quân Sự” Của Stalin

Quyền lực tóm thâu trong tay một người là Stalin. Nó đã tạo ra nhiều kết quả tai hại trong thời kỳ chiến tranh yêu nước.

Khi chúng ta căn cứ vào các truyện, phim và những “bài nghiên cứu khoa học” về lịch sử, ta thấy vai trò của Stalin trong cuộc chiến tranh cứu nước hoàn toàn là những điều tưởng tượng.

Thật vậy, chúng ta có cảm tưởng Stalin đã biết phòng bị tất cả. Quân đội Xô Viết theo kế hoạch mà Stalin đã định sẵn từ lâu, đã sử dụng chiến thuật gọi là chiến thuật “phòng ngự tác chiến”. Nhờ đó, theo như người ta nói, và trước hết nhờ thiên tài lỗi lạc của Stalin, quân đội Liên Xô đã chuyển thế thủ thành thế công và đánh bại quân thù. Cuộc chiến thắng vẻ vang của quân đội Xô viết do nhân dân anh dũng Liên Xô đã đổi thành do thiên tài chiến lược của Stalin.* Nó đã được miêu tả như thế trong sách vở, phim ảnh và tạp chí “nghiên cứu khoa học”.

Chúng ta cần phân tách kỹ vấn đề này vì nó có tầm quan

* Sau cuộc đại chiến thế giới thứ hai, tất cả những văn kiện của Đảng Cộng Sản Liên Xô và các Đảng Cộng Sản thế giới đều đề cao “thiên tài quân sự lỗi lạc” của Stalin và chứng tỏ Stalin là người độc nhất đã sáng lập ra Hồng Quân Nga trong cuộc Cách Mạng Tháng Mười 1917. (Sự thực người sáng lập Hồng Quân Nga là Lêon Trốtky).

Thống chế Boulganine, trong cuốn sách nhan đề Stalin Và Lực Lượng Quân Đội Liên Xô viết:

“Stalin là người sáng lập quân đội Liên Xô và Người là một nhà cầm quân đại tài của thời đại này. Tất cả những cuộc hành quân trong cuộc chiến tranh cứu nước đều do Đồng Chí Stalin định đoạt và nó đều được thực hiện dưới sự chỉ huy của Người.”

Trong tờ báo Pravda, ngày 21-12-1949, Malenkov viết:

“Trong cuộc đại chiến thế giới thứ hai khi quân đội phát xít tràn ngập và bao trùm các nước trong vòng đen tối, đe dọa nền văn minh nhân loại, Đồng Chí Stalin, đứng đầu Liên Xô, đã đứng ■ chỉ huy sự nghiệp dẹp tan bọn Hitle hung hãn. Đồng Chí đã đưa lại thắng lợi cho các dân tộc yếu chuộng hòa bình. Người là một đại tướng tài giỏi đã cứu thoát nhân loại ra khỏi gông cùm phát xít.”

Những tuyên truyền bịa đặt khổng lồ này gây một ấn tượng không những trong đầu óc những người cộng sản. Nó còn gieo rắc ảnh hưởng ngay trong giới trí thức thật tâm và nhiều sử gia đứng đắn trên thế giới. Ai ai cũng tin Stalin là “một nhà quân sự đại tài”. Riêng có Léon Trotsky, trong những cuốn Stalin hay Đời Tôi đã vạch rõ sự thật.

trọng không những về phương diện lịch sử, nhưng đặc biệt về phương diện chính trị, học tập và thực tiễn.

Về điểm này sự thật ra sao?

Trước cuộc chiến tranh, báo chí trong nước và tất cả những công tác chính trị và học tập đều hướng theo một giọng vênh váo: Kẻ thù nào dám xâm phạm lãnh thổ thiêng liêng của Liên Xô, khi chúng đánh ta một đòn, ta sẽ trả lại ba đòn và ta sẽ đánh cho chúng đại bại ngay trên lãnh thổ của ta. Ta sẽ chiến thắng mà không tổn hại nhiều. Nhưng những lời tuyên bố ấy không đúng trong nhiều việc cụ thể xảy ra mà đáng lẽ biên giới nước ta được bảo đảm thiết thực hơn.

Trong và sau cuộc chiến tranh, Stalin đã đưa ra ý kiến cho rằng thảm trạng mà đất nước chúng ta đã phải trải qua giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh là ở chỗ quân đội Đức đã mở cuộc tấn công Liên Xô một cách bất thành lình. Nhưng thưa các đồng chí, **điều này hoàn toàn không đúng sự thực.** Ngay khi Hítler nắm quyền chính ở Đức, y đã tự đặt cho mình sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa cộng sản. Bọn phát xít đã tuyên bố một cách rõ rệt như thế. Chúng không hề dấu diếm kế hoạch của chúng.

Để đạt được mục đích xâm lăng của chúng, chúng đã chủ trương đủ các loại hiệp ước và thành lập đủ các khối. Thí dụ như “Trục” Bá Linh - La Mã - Đông Kinh. Nhiều sự kiện xảy ra ở thời ấy, trước chiến tranh, vạch rõ Hítler chuẩn bị ráo riết chiến tranh chống Nhà Nước Liên Xô và y đã tập trung quân lực và các đội thiết giáp ở biên giới Liên Xô.

Nhiều tài liệu hiện nay công bố cho ta biết **ngày 3 tháng 4 năm 1941**, Suyếchsin (Churchill) ra lệnh cho Đại Sứ Anh ở Liên Xô, ông Cờríp-sơ (Cripps) đích thân đến báo cho Stalin biết nước Đức Quốc Xã đang tập trung quân lực mở cuộc tấn công Liên Xô. Dĩ nhiên, ông Suyếchsin hành động như thế không phải là vì ông ta có thiện cảm gì với Liên Xô. Ông ta, trong việc này, nhắm mục tiêu đế quốc là tạo ra cuộc chiến tranh đẫm máu giữa Đức Quốc Xã và Liên Xô, và từ đó sẽ củng cố cho địa vị

đế quốc tư bản Anh. Cũng bằng cách nói trên, Suyéchsin viết thư yêu cầu Stalin chú ý đến “hiểm nguy đang đe dọa”.*

Suyéchsin nhắc đi nhắc lại nhiều lần về điểm này trong các điện tín gửi tới ngày 18 tháng tư và những ngày sau đó. Nhưng Stalin không hề để ý mà còn ra lệnh không nên tin vào lời nói của Suyéchsin để tránh “gây ra những cuộc hành quân”.

Chúng ta cần biết rằng những tin như thế, có liên quan đến họa một cuộc xâm lăng của quân đội Đức vào lãnh thổ Liên Xô, cũng đã được các tổ chức quân sự và ngoại giao của ta loan báo. Nhưng như chúng ta thấy các cơ quan thẩm quyền cao cấp đã nhận được lệnh không được tin vào những tin đó. Cho nên, những tin này chỉ được trình bày một cách úp mở vì sợ hãi và chỉ được bình luận một cách rào trước đón sau.

Chẳng hạn, như những tin từ Bá Linh gửi về ngày 6 tháng 5 năm 1941, do nhân viên phụ trách quân đội Liên Xô, Trung Úy Vôrôngxốp (Vorontsov) nói:

“Một công dân Liên Xô tên là Bôdzê (Bozer) đã loan báo cho nhân viên phụ trách hải quân rằng theo lời tuyên bố của một sĩ quan Đức ở Tổng Hành Dinh của Hít le, nước Đức đang chuẩn bị xâm lăng Liên Xô vào ngày 14 tháng 5, bằng cách tràn qua nước Phần Lan, các nước Ba Nhĩ Cán và xứ Lêtôn (Lettonie). Cùng một lúc Mátscova và Lêngingrát sẽ bị tấn công ở ạt bằng phi cơ, và quân nhảy dù sẽ nhảy xuống chiếm cứ các thành phố gần biên giới.”

Trong tờ trình ngày 22 tháng 5 năm 1941, nhân viên phó phụ trách quân sự ở Bá Linh, Cólôpốp (Khlopov) loan báo tin:

“Cuộc tấn công của quân Đức, hình như đã định vào ngày

* Thư của Churchill viết như sau:

“Tôi nhận được tin chắc chắn quân đội Đức tính sẽ xâm chiếm Nam Tư sau ngày 20 tháng ba, và sau đó họ vận dụng 3 trong số 5 sư đoàn chiến xa từ Rumani tiến qua miền nam xứ Ba lan. Khi họ được tin cuộc cách mạng Nam Tư bùng nổ, họ tạm hoãn lùi thời gian nói trên. Tôi mong Ngài sẽ nhận xét rõ ý nghĩa sự kiện này.”

15 tháng 6, nhưng cũng có thể cuộc tấn công ấy sẽ diễn hành vào những ngày đầu tháng sáu.”

Một điện tín từ Tòa Đại Sứ của ta ở Luân Đôn gửi về, đề ngày 18 tháng 6 năm 1941 viết:

“Hiện nay, ông Cờíp-sờ (Cripps) tin chắc thế nào cũng có chiến tranh giữa Đức Quốc Xã và Liên Xô, và cuộc chiến tranh này sẽ xảy ra chậm nhất là vào khoảng giữa tháng 6. Theo ông Cờíp-sờ, quân đội Đức hiện đang tập trung 147 sư đoàn (kể cả không quân và lục quân) theo dọc biên giới Liên Xô.”

Mặc dầu có những báo cáo đặc biệt quan trọng như thế, nhưng không có một biện pháp thiết yếu nào được chuẩn bị chu đáo để xử ta có thể tự bảo vệ và khỏi bị tấn công bất ngờ.*

Chúng ta có đủ thì giờ và khả năng thực hiện cuộc chuẩn bị này không? Có! Chúng ta có đủ thì giờ và đủ khả năng. Nền công nghiệp của ta đã được phát triển đến mức có thể cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cho quân lực Liên Xô. Điều này đã được chứng minh như sau: Trong thời gian chiến tranh, mặc dầu chúng ta bị mất gần phần nửa nền kỹ nghệ và mất nhiều đất đai có những nông sản và công nghiệp do sự chiếm đóng của quân thù ở các vùng Uycờren, phía bắc Côcadox và những vùng miền tây xứ ta, nhân dân Xô Viết vẫn tổ chức được sản xuất quân nhu ở các vùng phía đông, và đã cung cấp cho quân lực ta mọi nhu cầu thiết yếu để diệt trừ kẻ địch.

Nếu công nghiệp ta được vận dụng đúng đắn và đúng lúc

* Stalin tin ở Hiệp Ước thân thiện đã ký với Hítle. Vì vậy, Stalin đã chia sẻ nước Ba Lan với Hítle và để cho Hítle rảnh tay về phía Tây phương. Molotov, Thượng Thư Bộ Ngoại giao đã tuyên bố công khai chào mừng cuộc thắng trận của Hítle ở Pháp. Stalin dựa vào Hiệp Ước nói trên, đem quân tràn qua Phần Lan, chiếm cứ ba miền Baltes và chiếm miền Besarabie của xứ Rumani. Stalin không ngờ Đức có thể trở mặt và không tính chuyện có thể cộng tác với các xứ cộng hòa Tây phương chống lại Hítle. (Coi cuốn Chủ Nghĩa Stalin trang 499 của nhà sử gia Liên Xô Roy Meedvedev do nhà xuất bản Le Seuil ở Paris dịch và phát hành 1972).

để cung cấp quân lực của ta những khí cụ cần thiết thì những tổn thất của ta về chiến tranh giảm bớt rất nhiều. Nhưng cuộc vận động này không được thi hành kịp thời. Ngay trong những ngày đầu chiến tranh, một sự việc rành rành xảy ra là quân lực ta không đủ vũ trang, không đủ đại bác, chiến xa và phi cơ để đẩy lùi quân địch.

Khoa học và kỹ thuật Liên Xô sản xuất ở thời kỳ trước chiến tranh nhiều kiểu chiến xa thật tốt và nhiều đại bác. Nhưng sự sản xuất những kiểu vũ khí này không được tổ chức một cách đại qui mô. Và thật ra, ta chỉ bắt đầu hiện đại hóa vũ khí trước ngày chiến tranh bùng nổ mà thôi. Kết quả: khi quân thù tới xâm lăng, ta không có khí cụ mới để thay thế khí cụ cũ. Ta thiếu rất nhiều súng cao xạ. Ta chưa tổ chức sản xuất vũ khí chống chiến xa. Nhiều vùng chiến lược tưởng được phòng thủ kiên cố, nhưng rút cục, không đương đầu nổi sức tấn công của quân thù, vì vũ khí loại cũ đã bị loại bỏ, nhưng vũ khí loại mới chưa được sản xuất.

Sự kiện này không phải chỉ xảy ra về vấn đề chiến xa, đại bác và phi cơ. Giai đoạn đầu của chiến tranh, ta cũng không có đủ súng trường để cung cấp cho số binh lính nhập ngũ. Tôi còn nhớ hồi đó tôi đã gọi điện thoại về Kiép (Kiev) cho đồng chí Malăngcốp (Malenkov) và nói:

“Trong đạo quân mới thành lập, binh lính tình nguyện đòi cấp súng đạn. Yêu cầu gửi gấp cho chúng tôi.”

Đồng chí Malăngcốp trả lời:

“Chúng tôi không thể gửi súng đạn cho đồng chí được. Vì chúng tôi đã gửi tất cả cho Leningrát. Đồng chí phải tự vũ trang lấy.”

(Cả phòng họp xôn xao).

Tình trạng vấn đề vũ khí là như thế. Vấn đề này, chúng ta không nên quên sự kiện sau đây. Ít lâu, trước khi quân Đức xâm lăng Liên Xô, đồng chí Cốtponốp (Korponov), trách nhiệm vùng quân sự đặc biệt Kiép, sau này chết ở trận tuyến, báo cáo

cho Stalin biết quân Đức đã tới bờ sông Búcgơ (Bug), và đang chuẩn bị lực lượng, sắp sửa mở cuộc tấn công trong những ngày gần tới. Đồng chí này đề nghị cần phải tổ chức việc phòng thủ một cách cương quyết, di tản 300 ngàn dân sự khỏi vùng biên giới và củng cố các căn cứ điểm quan trọng vùng này bằng sự thiết lập những hố bẫy chiến xa, những hầm ẩn núp cho bộ binh, v.v.

Mátscơva trả lời làm như thế tức là một hành động khiêu khích. Không nên có một hành động gì ở biên giới có tính chất chuẩn bị phòng thủ và có thể để cho quân Đức mượn cớ mở cuộc hành quân chống lại ta. Do đó, các vùng biên giới của ta không được chuẩn bị đầy đủ để có thể đẩy lùi cuộc tấn công của quân địch.

Khi quân đội phát xít xâm chiếm thực sự lãnh thổ Liên Xô và những cuộc hành quân của chúng đã diễn hành, Mátscơva vẫn ra lệnh không được bắn trả những cuộc pháo kích của quân đội Đức. Vì sao? Vì Stalin mặc dầu sự việc đã rành rành, vẫn tưởng chiến tranh chưa có, coi đó chỉ là hành động khiêu khích, do những đám binh lính vô kỷ luật trong quân đội Đức mượn cớ làm bùng nổ chiến tranh.

Những việc xảy ra sau này, nhiều người được biết. Mấy ngày trước khi quân Đức xâm chiếm lãnh thổ Liên Xô, một công dân Đức đã vượt biên giới và cho biết quân Đức được lệnh tấn công Liên Xô trong đêm 22 tháng 6 vào lúc 3 giờ sáng. Tin này được thông báo ngay cho Stalin, nhưng Stalin vẫn không muốn coi là thật.

Các đồng chí đã thấy mọi việc đều không được chú ý: Nào những lời báo cáo của nhiều thượng sĩ quan, nào những lời tuyên bố của lính Đức đào ngũ và ngay cả những cuộc gây hấn đã xảy ra trước mắt. Thử hỏi đó có phải là gương mẫu một người điều khiển Đảng và Nhà Nước biết cảnh giác trong những giờ phút lịch sử nghiêm trọng hay không?

Thái độ vô tư lự, khinh thường những sự kiện đã xảy ra ấy

kết quả ra sao? Kết quả là ngay những giờ phút đầu, kẻ thù đã phá hủy, ở các vùng biên giới, một phần lớn không quân, pháo binh và khí giới của ta. Chúng đã thủ tiêu một số lớn cán bộ quân sự và phá tan Bộ Tham Mưu của ta. Do đó chúng ta không ngăn nổi quân thù tiến sâu vào nội địa nước ta.*

Nhiều kết quả rất nghiêm trọng, nhất là trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh, đã xảy ra do việc Stalin đã thủ tiêu một số cán bộ điều khiển quân sự và chính trị của ta trong thời gian từ 1937 đến 1941. Trong những năm đó cuộc đàn áp đã triệt hạ một số cán bộ quân sự từ cấp trung đội, đại đội đến cấp cao nhất. Trong thời kỳ đó, những tướng sĩ có kinh nghiệm quân sự ở Tây Ban Nha và ở Viễn Đông bị thủ tiêu gần hết.**

Chính sách đàn áp đại quy mô đối với cán bộ quân sự đã mang lại kết quả hủy phá kỷ luật quân sự bởi vì, trong suốt nhiều năm, người ta đã dạy sĩ quan các cấp và ngay cả binh lính, trong Đảng và các tiểu tổ Thanh Niên Cộng Sản, phải “vạch mặt” những người thuộc cấp cao hơn như kẻ thù giấu mặt. (Phòng họp náo động).

* Krúpsép cải chính huyền thoại cho rằng Stalin đã dùng chiến thuật của Nga Hoàng thời xưa chống Nã Phá Luân: như quân thù tiến sâu vào nội địa của mình để rồi chúng bị sa lầy trên trận địa. Sự thực, vì Liên Xô không chuẩn bị mà quân đội Đức đã tiến sâu vào nội địa một cách dễ dàng, gây nhiều tổn thất cho nhân dân và quân đội Hồng Quân.

** Krúpsép công nhận những cuộc khủng bố stalinien không đưa lại sự củng cố chế độ như nhiều người thường tưởng lầm mà nó đã đi tới kết quả tiêu cực là gây sự hoang mang và mất tin tưởng trong hàng ngũ quân đội. Nhưng Krúpsép không nói hết tên những sĩ quan cao cấp đã bị triệt hạ. Ngoài Thống Chế Toukhatchevski còn có những Thống Chế như Blucher, Egorov; những đại tướng như Alksnis, Bielor, Kachirine, Kork, Ouborevictch, Eideman, Feldman, Primakov, Putna; những Thủy Quân Đô Đốc như Orlov, Victorov, Sivkov, v.v. Năm 1938, cuộc tẩy trừ đã thủ tiêu tất cả 80 nhân viên hội đồng quân sự thành lập 1934 và nhiều tướng sĩ khác. Người ta tính có tới 30.000 thượng và hạ sĩ quan bị xử bắn.

Tất nhiên sự việc này đã gây ra ảnh hưởng tiêu cực cho tinh thần kỷ luật quân đội trong giai đoạn đầu của chiến tranh.

Và, cũng như các đồng chí đã biết, trước chiến tranh chúng ta có nhiều cán bộ quân sự lỗi lạc và ta có thể tin tưởng chắc chắn họ là những người trung thành với Đảng và với Tổ Quốc. Chỉ cần nói, sau những vụ bị tra tấn tàn bạo trong ngục tù, một số người này được sống sót đã tỏ ra là những người yêu nước chân chính và anh dũng chiến đấu cho sự thắng lợi vẻ vang của Tổ Quốc, trong những ngày đầu của chiến tranh. Tôi muốn nói đồng chí Rôcôtxốpky (Rokossovsky)* cũng như các đồng chí biết, đã bị giam cầm. Tôi muốn nói các đồng chí Gócbatốp (Gorbatov), Marétcốp (Maretskov) là đại biểu ở cuộc Đại Hội Nghị này; đồng chí Pốtđơlát (Podlas), một trung úy quả cảm đã bỏ mình nơi trận tuyến và tất cả đồng chí khác. Tuy nhiên, nhiều tướng chỉ huy đã bị thiệt mạng trong các trại giam và nhà tù, và quân đội ta không bao giờ gặp lại mặt họ nữa.

Tất cả những điều đó đã dẫn tới tình trạng như thế, khi khởi đầu chiến tranh và tạo nên mối đe dọa lớn cho tổ quốc chúng ta.

Chúng ta không nên quên rằng sau những cuộc thất bại và những kết quả khốc hại đầu tiên ở chiến trường, Stalin đã mất lòng tin và tưởng rằng nước ta đang lâm vào đường cùng.**

* Thống chế Constantin K. Rossovsky bị bắt năm 1937 ở Leningrad, bị tra tấn và bị giải đi trại giam tới năm 1941 mới được thả. Năm 1956 được cử làm Thượng Thư Bộ Chiến Tranh ở Ba Lan. Trong giai đoạn "tẩy trừ", nhiều đại tướng khác như Alexandre V. Gorbatov, nhiều Thống Chế khác như Cyrille A. Metskov cũng ở trường hợp như Rokossovsky.

** Krúpsép cải chính huyền thoại cho rằng Stalin cũng quyết tâm đấu tranh tới cùng, và nhờ thế đã củng cố được tinh thần quân đội và nhân dân. Huyền thoại này cũng đã được con gái của Stalin cải chính. Sau này, để làm mất tích "sự mất tin tưởng" của mình, Stalin đã tìm cách thủ tiêu tất cả những chứng nhân đã được chứng kiến sự thật hồi đó.

Trong một bài diễn văn hồi đó, Stalin tuyên bố: “Tất cả những gì Lenin tạo ra, chúng ta đã làm mất vĩnh viễn”.

Sau đó Stalin không nắm giữ trực tiếp - và như thế trong một thời gian khá dài - quyền điều khiển các cuộc hành quân nữa và ngừng mọi hoạt động về quân sự. Chỉ sau khi một số nhân viên Bộ Chính Trị tới gặp Stalin yêu cầu thi hành cấp tốc một số biện pháp để biến đổi tình hình ngoài trận địa, lúc ấy Stalin mới nắm lại quyền chỉ huy quân sự. Như thế ta thấy rõ mối nguy hiểm đe dọa Tổ Quốc chúng ta trong thời kỳ đầu chiến tranh, phần lớn do những lỗi lầm của Stalin trong phương pháp điều khiển Nhà Nước và Đảng.

Tất nhiên, chúng ta không thể chỉ nói đến giai đoạn khởi đầu của cuộc chiến tranh, thời kỳ đã đưa đến sự hỗn loạn trầm trọng và đã gây ra nhiều thiệt hại nặng nề cho quân đội ta.

Stalin ít am hiểu về tình trạng thực sự ở trận tuyến. Đó là điều dĩ nhiên. Vì trong thời kỳ chiến tranh yêu nước, Stalin không hề đi kinh lý một trận tuyến nào, hay một thành phố nào được giải phóng. Ngoại trừ một cuộc thăm viếng ngắn ngủi đoạn đường đưa đến Môgiaích (Mojaisk) trong thời kỳ quân bình của trận tuyến.

Nhiều tác phẩm đã viết những chuyện bịa đặt và mô tả nhiều bức tranh về chuyện này. Cùng lúc đó, Stalin can thiệp vào những cuộc hành quân, đưa ra nhiều mệnh lệnh không căn cứ vào tình hình thực tế của trận tuyến, và kết quả đã mang lại rất nhiều hao tổn cho quân đội ta.

Tôi xin kể một sự việc điển hình đã xảy ra trong giai đoạn này để chứng minh phương pháp điều khiển của Stalin về những cuộc hành quân ngoài trận tuyến. Trong số những người tham dự Đại Hội Nghị hôm nay có đồng chí Thống Chế Bagờramian (Bagramian)* đã giữ trách nhiệm các cuộc hành quân ở Tổng

* Ivan K. Bagamian đảng viên từ năm 1938, Thống Chế Quân Đội Hồng Quân năm 1955, Phó Thượng Thư Bộ Quốc Phòng năm 1956.

Hành Dinh mặt trận phía tây nam và có thể chứng nhận những điều tôi sẽ nói với các đồng chí.

Năm 1942, khi tình hình trở nên đặc biệt nghiêm trọng cho quân đội ta ở vùng Cáccốp (Kharkov), chúng tôi quyết định ngừng chỉ cuộc hành quân vì hành quân lúc đó có thể gây tai hại lớn cho quân đội ta. Chúng tôi ngó ý này với Stalin và giải thích tình hình đòi hỏi sự thay đổi kế hoạch hành quân mà mục tiêu là ngăn cản quân thù phá hoại các nơi tập trung quân đội của ta.

Trái với lý trí thông thường, Stalin bác bỏ đề nghị của chúng tôi và ra lệnh tiếp tục cuộc hành quân nhắm bao vây Cáccốp, mặc dầu lúc đó nhiều nơi tập trung quân đội ta đang bị đe dọa, bao vây và phá hoại.

Tôi gọi điện thoại và nói với đồng chí Vaxilépky (Vassilevsky)* như sau, “*Đồng chí Alécxăngđrô Micailôvích (Alexandre Mikhaïlovitch) (đồng chí Vaxilépky có mặt trong phòng họp này) đồng chí hãy cầm một bản đồ và chỉ cho đồng chí Stalin biết rõ thực trạng của tình hình*”. Chúng ta cần biết, Stalin chỉ nhận xét tình hình các mặt trận và bày kế hoạch hành binh trên mặt một quả địa cầu. (Phòng họp xôn xao).

Đúng như vậy các đồng chí ạ. Stalin đã bày binh bố trận bằng một quả địa cầu. Tôi nói với đồng chí Vaxilépky, “*Đồng chí hãy chỉ cho đồng chí Stalin nhận rõ tình hình thực sự trên một bản đồ; trong điều kiện hiện nay chúng ta không thể đạt được kết quả tốt với những cuộc hành quân mà chúng ta đã quyết định. Nhưng cần phải thay đổi cho hợp với tình hình*”.

Vaxilépky trả lời, vấn đề hành quân đã được Stalin nghiên cứu và không thể thảo luận với Stalin được nữa vì Stalin không muốn bàn cãi thêm về vấn đề này.

Sau khi nói chuyện với Vaxilépky, tôi điện thoại về biệt thự Stalin. Nhưng Stalin không trả lời. Tôi chỉ gặp đồng chí Malăng-

* Alexandre Vassilevsky đảng viên từ năm 1938, thống Chế 1943, nhân viên Ban Trung Ương 1952.

cốp ở đầu giây nói. Tôi nói với đồng chí Malăngcốp là tôi điện thoại từ trận tuyến và muốn nói chuyện trực tiếp với Stalin. Stalin bảo với Malăngcốp, tôi có chuyện gì muốn nói thì cứ nói thẳng với đồng chí Malăngcốp. Tôi nhấn mạnh một lần nữa, tôi muốn báo cáo trực tiếp với Stalin về tình hình nguy cấp của chúng tôi hiện nay ở trận tuyến. Nhưng Stalin nhận thấy không cần cầm ống giây nói trả lời tôi, và một lần nữa, Stalin cho biết nếu tôi muốn nói với Stalin thì cứ nói với đồng chí Malăngcốp, mặc dầu Stalin lúc đó đứng cách mấy nói có hai bước.

Sau khi đã “nghe” bằng cách ấy lời kêu gọi của tôi, Stalin trả lời, “*Không được thay đổi gì hết những điều đã quyết định*”.

Và kết quả ra sao? Kết quả tai hại ngoài sự lượng đoán của chúng tôi. Quân Đức đã bao vây các khu tập trung của quân đội ta, và chúng ta đã bị thiệt hại hàng trăm hàng ngàn quân lính. “Thiên tài” quân sự của Stalin là như thế. Và nó đã mang lại tai hại cho chúng ta như thế. (Phòng họp nôn nao).

Sau chiến tranh, trong một phiên họp có mặt Stalin và các nhân viên bộ Chính Trị, Anatadơ Ivanôvích Micôlăng (Anastase Ivanovitch Mikoyan) có nhắc đến chuyện này và cho rằng Krúpseps có lý hồi đó khi điện thoại về vấn đề hành quân vùng Cáccốp. Micôlăng còn nói thêm rằng thật là đáng tiếc ý kiến của Krúpseps đã không được chấp thuận.

Các đồng chí hãy tưởng tượng sự nổi giận của Stalin. Làm sao lại có người dám nghi ngờ Stalin không có lý? Stalin đã chẳng phải là một siêu nhân hay sao, và một siêu nhân không thể nào mắc sai lầm. Mọi người chúng ta ai cũng có thể lầm lẫn. Nhưng Stalin tự cho mình bao giờ cũng có lý. Stalin không bao giờ công nhận mình đã có một sai lầm nào đầu lớn đầu nhỏ, mặc dầu đã mắc rất nhiều sai lầm về phương diện lý thuyết cũng như về mặt thực hành. Sau khi Đại Hội Nghị bế mạc, chắc chắn chúng ta cần khảo sát lại nhiều cuộc hành quân trong thời chiến tranh và trình bày nó dưới ánh sáng của sự thực.

Những sách lược của Stalin, mặc dầu không thể coi là một người chuyên môn về việc hành quân đã làm cho chúng ta hao tổn nhiều xương máu, cho đến lúc chúng ta ngăn hãm được đà tiến của quân thù và phát động cuộc phản công.

Các nhà quân sự đều biết từ cuối năm 1941, đáng lý phải đẩy mạnh cuộc tổng hành quân đánh chặn ngang quân địch, để tiến vào hậu tuyến của chúng, Stalin lại ra lệnh đánh trước mặt để chiếm từ làng này tới làng nọ. Sách lược này gây cho chúng ta nhiều tổn hại nặng nề, cho đến khi các đại tướng của ta, hai vai gánh nặng trách nhiệm của chiến tranh, đã biến đổi tình hình và tổ chức trở lại những cuộc hành quân mềm dẻo hơn. Sách lược đó đã làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường, đem lại thắng lợi cho ta.

Sau cuộc chiến thắng vĩ đại trả bằng một giá rất đắt, Stalin không ngần ngại truất chức rất nhiều sĩ quan, những người đã có công tạo ra cuộc chiến thắng. Vì Stalin không thể chấp nhận những công lao ở mặt trận lại có thể do những kẻ khác chứ không phải do Stalin tạo ra. Stalin muốn biết ý kiến của dư luận về đồng chí Giucốp (Joukov),* người đã giữ trách nhiệm Bộ Tham Mưu Quân Sự của ta. Stalin nhiều lần hỏi cảm tưởng tôi về đồng chí Giucốp. Tôi trả lời, *"Tôi biết Giucốp từ lâu. Giucốp là một tướng có tài năng và lãnh đạo giỏi"*.

Sau chiến tranh, Stalin đã gieo rắc nhiều tiếng xấu về Giucốp. Stalin nói với tôi:

"Đồng chí đã khen ngợi Giucốp. Nhưng y không đáng được khen ngợi. Người ta nói Giucốp trước khi hành quân, y lấy một ít đất đặt trong bàn tay đưa lên mũi người rồi nói: Chúng ta có thể mở cuộc hành quân hoặc chưa có thể thi hành được".

Hồi đó, tôi đã trả lời Stalin như sau:

* Georges Joukov (1896-1974), Thống Chế Hồng Quân 1943, Phó Thượng Thư Quốc Phòng 1955, nhân viên Bộ Chính Trị tháng sáu năm 1957, bị cất bỏ hết các chức vụ tháng mười năm 1957.

“Thưa đồng chí Stalin, tôi không biết ai đã bịa đặt điều đó. Nhưng tôi không tin là sự thật”.

Ta có thể đoán chính Stalin đã bịa đặt chuyện này với mục đích hạ thấp vai trò và tài năng quân sự của đồng chí Thống Chế Giucốp.

Stalin luôn luôn muốn tỏ mình là một người biết lãnh đạo quân sự giỏi. Bằng nhiều phương cách, Stalin đã gieo rắc trong đầu óc quần chúng ý tưởng những chiến thắng của dân tộc Xô Viết trong thời kỳ chiến tranh yêu nước đều do sự can đảm, sự quyết thắng và thiên tài lỗi lạc của Stalin. Chẳng khác anh chàng Cơm Kryútscóp (Kryouchkov)* mặc một cái áo choàng cho bảy người cùng một lúc. (Phòng họp xôn xao).

Cũng trong phạm vi vấn đề này, chúng ta thử nhận xét các phim ảnh lịch sử và quân sự và một số sáng tác về văn nghệ. Thật là chán ngấy: tất cả chỉ nhằm mục đích hoan hô thiên tài quân sự lỗi lạc của Stalin. Chúng ta hãy thử nhớ lại cuốn phim *Sự Thất Thủ Của Kinh Đô Bá Linh*.** Ở đây chỉ có Stalin đóng vai trò chủ động mà thôi! Stalin cầm quân trong một gian phòng có nhiều ghế bỏ trống, chỉ có một người đến gần Stalin thì thầm bên tai. Người đó là Pốtkrôbisép (Poskrebychev),*** viên hầu cận trung thành của Stalin. (Tiếng cười trong phòng họp).

Còn các tướng lãnh, nhân viên Bộ Chính Trị và chính phủ lúc đó ở đâu? Họ làm gì và đang bận việc gì? Cuốn phim không đả động tới. Stalin đã hành động thay tất cả mọi người, chẳng

* Kouzma Kryouchkov, kỵ binh ở tỉnh Don, trong cuộc đại chiến 1914 đã tham gia du kích chống Đức. Báo chí đề cao như một vị anh hùng cứu nước. Sau này tên tuổi tượng trưng cho chủ nghĩa sô vanh.

** Cuốn phim *Sự Thất Thủ Của Kinh Thành Bá Linh* do đạo diễn Michel Chiaureli quay năm 1949, Thống Chế Joukov, người đã điều khiển Hồng Quân chinh phục Bá Linh chỉ xuất hiện một vài phút để nhận mệnh lệnh của Stalin. Sau cuộc Đại Hội Nghị thứ XX, cuốn phim này bị thu hồi.

*** Alexandre N. Poskrebychev đảng viên năm 1917, nhân viên Ban Trung Ương 1939, Bí Thư Đặc Biệt của Stalin.

dựa vào một ai, chẳng hỏi ý kiến một ai. Người ta đã trình bày Stalin trong một cảnh trí bịa đặt trước mắt nhân dân. Vì sao? Vì người ta muốn đưa Stalin lên đỉnh cao của sự vinh quang chiến thắng, ngược hẳn với tình thế, ngược hẳn với sự thực lịch sử.

Người ta không khỏi tự đặt câu hỏi: Những tướng lĩnh hai vai gánh nặng trách nhiệm của chiến tranh ở đâu? Họ hoàn toàn vắng mặt trong cuốn phim. Ở đâu có Stalin, ở đấy không còn chỗ đứng cho một ai nữa.

Không phải Stalin mà chính toàn thể Đảng, chính phủ Xô Viết, quân đội anh dũng, nghĩa là toàn thể nhân dân Xô viết đã mang lại chiến thắng trong cuộc chiến tranh cứu nước. (Tràng pháo vỗ tay dài).

Những nhân viên Ban Trung Ương, các Thượng thư, các nhà kinh tế, các người lãnh đạo văn hóa Xô Viết, các nhân viên quản lý cơ quan hàng vùng, nhân viên đảng và Xô Viết, các kỹ sư, các chuyên viên, mỗi người với công tác của mình, đã đưa hết sức lực, tài năng tạo ra cuộc chiến thắng chống kẻ thù.

Các chiến sĩ anh dũng của Đảng ta đã tỏ ra có ý chí khác thường. Toàn thể công nhân ta, toàn thể nông dân ta ở các nông trường, toàn thể trí thức Liên Xô, dưới sự lãnh đạo các tổ chức của Đảng, đã vượt qua những thiếu thốn khôn lường và đã mang hết sức bình sinh bảo vệ đất nước là những người đáng được đưa lên đỉnh cao của vinh quang chiến thắng. Những phụ nữ Liên Xô, về phần họ, họ cũng thực hiện nhiều hành động anh dũng. Họ đã lăn mình vào công tác sản xuất trong các nhà máy, các hợp tác xã và các ngành kinh tế và văn hóa. Nhiều phụ nữ đã tham gia trực tiếp vào cuộc chiến ở tiền tuyến. Còn đám thanh niên của ta, họ cũng đóng góp vô biên, ngoài mặt trận cũng như ở hậu phương, trong công cuộc bảo vệ đất nước Xô Viết và trong công tác dẹp tan quân thù.

Thật là một điều bất diệt, những công tác của quân đội Liên Xô, của các tướng lĩnh và các chiến sĩ chính trị cao cấp. Sau khi

quân đội ta bị thiệt hại lớn trong những tháng đầu của chiến tranh, họ vẫn bình tĩnh chỉnh đốn hàng ngũ cho cuộc chiến đấu, họ đã tạo ra và củng cố, trong thời chiến, một quân đội hùng mạnh và anh dũng và không những họ đã ngăn chặn nổi cuộc tiến quân của quân thù có sức mạnh phi thường và có nhiều kinh nghiệm mà họ lại còn chiến thắng bọn chúng nữa.

Những hành động tuyệt vời và anh dũng của hàng trăm triệu dân chúng ở phía đông và phía tây trong cuộc tranh đấu chống họa nô lệ phát xít sẽ được ghi nhớ trong ký ức của Nhân Loại biết ơn, trong hàng trăm thế kỷ sau này. (Tràng vỗ tay kéo dài).

Phần lớn công trạng cuộc chiến thắng vĩ đại thuộc về Đảng Cộng Sản ta, thuộc về các lực lượng vũ trang của Liên Xô, thuộc về hàng chục triệu nhân dân Liên Xô do Đảng vận động đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến tranh vừa qua.

Diệt Chủng Và Độc Đoán

Thưa các đồng chí, bây giờ tôi xin nói đến những sự việc khác. Liên Bang Xô Viết đã được đánh giá đúng mức là gương mẫu một quốc gia bao gồm nhiều dân tộc là vì trong thực tế chúng ta đã bảo đảm quyền bình đẳng và tình bằng hữu giữa tất cả các dân tộc sống chung trên lãnh thổ rộng lớn của Tổ Quốc chúng ta.

Như thế càng nhận thấy rõ những hành động của Stalin là những điều rất quái gở và nó đã vi phạm trắng trợn những nguyên tắc leninnít căn bản về chính sách đối với các dân tộc của Nhà Nước Liên Xô. Chúng tôi muốn nói đến việc đầy ải đại qui mô các dân tộc, kể cả những người cộng sản những thanh niên cộng sản Côm-xô-môn (Komsomols), những biện pháp đầy ải không có một lý do quân sự nào có thể chứng minh.

Thật vậy, sau năm 1943, khi vòng vây của địch bị phá vỡ trên trận tuyến của chiến tranh cứu nước, mang thắng lợi về cho Liên Xô, một nghị quyết được chuẩn y và đem ra thi hành, đầy

ải* dân tộc Carátse (Karatchai) ra khỏi những mảnh đất họ đang cư trú. Cũng hồi đó, vào khoảng cuối tháng chạp năm 1943, tất cả dân chúng xứ cộng hòa tự trị Căngmút (Kalmouks) cũng bị chung một số phận. Tháng 3 năm 1944, tất cả dân tộc Sết-sê-nơ (Tchetchene) và Ingút-sơ (Ingouche), đến lượt bị thủ tiêu. Tháng 4 năm 1944, dân tộc Banca (Balkars) bị đẩy xa lãnh thổ của cộng hòa tự trị Cabácđô Banca (Kabardo Balkare) và cộng hòa này đã đổi tên là cộng hòa Cabácđô. Dân tộc Uycờren đã thoát được số phận nói trên là vì họ quá đông người và không biết đưa họ đi chỗ nào cho được. Nếu không thì họ cũng đã bị đẩy ải rồi. (Tiếng cười và náo động trong phòng).

Không phải chỉ có người mácxít lêninnít, mà ai  có chút suy nghĩ cũng không thể hiểu được làm sao có thể bắt cả một dân tộc, kể cả phụ nữ, thiếu nhi, người già, người cộng sản, người thanh niên (Cômôn-xôn), v.v. chịu trách nhiệm những hành động “bất thân thiện” của một số người hay những tập đoàn chống lại ta. Làm sao có thể dùng những biện pháp khủng bố đối với những người nói trên và buộc họ phải sống đời đời khổ vì những hành động của số người nói sau.

Sau cuộc chiến tranh cứu nước, nhân dân Xô Viết đã kỷ niệm trọng thể những chiến thắng vẻ vang đạt được nhờ sự hy sinh vô bờ bến và những cố gắng vĩ đại của toàn dân. Đảng ta, sau chiến tranh, lại càng gắn bó chặt chẽ hàng ngũ hơn trước. Trong lúc chiến đấu, cán bộ đã được tôi luyện gang sắt. Trong những điều kiện đó, không một ai có thể tưởng tượng có một vụ âm mưu chống Đảng.

Nhưng chính trong thời kỳ này đã xảy ra vụ án ở Lê-nin-g-rát. Ngày nay mọi sự đã rõ ràng, vụ này chỉ là một vụ đã xếp đặt trước. Trong số người bị hi sinh có các đồng chí Vônét-xăng-ky

* Karatchais gốc rễ dân thiểu số Thổ Nhĩ Kỳ ở miền tây Caucase do Nga chiếm vào thế kỷ thứ XIX. Dân tộc này có chừng 75.000 người. Một phần lớn đất đai họ sát nhập xứ Géorgie.

(Voznessenki), Cútnơđốp (Kouznetzov), Rôđiônốp (Rodionov), Pốtchốp (Popkov) và nhiều đồng chí khác.*

Cũng như chúng ta đã biết, đồng chí Vônétxăngky và Cútnơđốp là những người điều khiển có khả năng và lỗi lạc của Đảng. Họ đã có thời kỳ gần gũi Stalin. Chỉ cần biết Stalin đã giao phó trọng trách Phó Chủ Tịch Hội Đồng Chính Phủ cho đồng chí Vônétxăngky và đồng chí Cútnơđốp đã được bầu làm Bí Thư Ban Trung Ương Đảng. Việc Stalin giao cho Cútnơđốp kiểm soát các tổ chức công an của Nhà Nước là một bằng chứng về sự tin cậy ở Cútnơđốp. Nhưng vì sao những người này đã bị tố cáo là “kẻ thù của nhân dân” và đã bị thủ tiêu? Sự kiện xảy ra đã chứng minh “vụ án Leningrát” là kết quả sự độc đoán của Stalin đối với các cán bộ của Đảng.

Nếu hồi đó có một tình hình bình thường ở Ban Trung Ương và Bộ Chính Trị thì những việc như thế đã được xét xử theo nguyên tắc của Đảng và những sự kiện thực tiễn đã được nêu ra làm căn cứ cho sự xét xử, một vụ án như thế không thể nào xảy ra được.

Sau chiến tranh, tình hình càng ngày càng phức tạp, Stalin càng trở nên khó tính, nóng nảy và hung bạo, đặc biệt là bản tính ngờ vực càng ngày càng tăng gia, và bản tính mặc cảm đã đạt tới mức độ không thể tưởng tượng được. Trước mắt Stalin, nhiều cán bộ đã trở thành kẻ thù. Sau chiến tranh, càng ngày Stalin lại càng tách rời tập thể, định đoạt mọi việc một mình, không để ý đến một ai hoặc một sự kiện nào cả.

* Nicolas A. Voznessenki (1903-1950), nhân viên Ban Trung Ương 1939, Chủ Tịch Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước, nhân viên Bộ Chính Trị 1947.

— A. A. Kouznetzov, nhân viên ủy ban Đảng bộ Leningrad, Bí Thư Ban Trung Ương và ủy viên phụ trách Orgburo 1946.

— Michel J. Rodinov Chủ Tịch Chính Phủ Cộng Hòa Liên Xô, ủy viên phụ trách Orgburo 1946.

— Pierre S. Popkov, ủy viên Ban Trung Ương 1939, Bí Thư Ủy Ban Đảng bộ Leningrad.

Sự ngờ vực vô lý của Stalin đã được tên khiêu khích vô liêm sỉ Bêria lạm dụng một cách rất khôn khéo. Bêria đã sát hại hàng ngàn người cộng sản và dân chúng Liên Xô. Sự thắng chức nhanh chóng của Vônétxăngky và Cútndốp làm cho Bêria lo ngại. Cũng như hiện nay, ta có bằng chứng Bêria là người đã “góp ý kiến” cho Stalin về việc bày đặt và giả mạo những tài liệu dưới hình thức những lời tuyên bố, những thư nặc danh cùng những lời phao đồn khác.

Ban Trung Ương Đảng đã nghiên cứu vụ án giả mạo mà người ta gọi là “Vụ án Leningrát”; những người vô tội bị hành phạt đau khổ hiện nay được rửa tiếng và danh dự vẻ vang của Đảng vùng Leningrát đã được phục hồi. Những kẻ bày đặt vụ án này như Abacunốp (Abakounov)* và bè lũ bị đưa ra tòa án; vụ án của bọn này đã đưa ra xử ở Leningrát, và họ đã bị buộc tội một cách đích đáng.

Có người đặt câu hỏi: Tại sao sự thật vụ án này bây giờ mới được phát giác, và tại sao lúc sinh thời Stalin không ai hành động để ngăn cản sự giết hại những người vô tội? Bởi vì Stalin đã đích thân đứng ra điều khiển vụ án Leningrát và đa số nhân viên Bộ Chính Trị hồi đó đã không biết gì về trường hợp vụ án, vì vậy không thể can thiệp.

Khi Stalin nhận được những tài liệu vu cáo do Bêria và Abacunốp chuyển đến, Stalin không nghiên cứu kỹ càng, mà lập tức hạ lệnh lập ra “vụ án” Vônétxăngki và Cútndốp. Tức thời vận mạng hai người này đã được định đoạt.

Trường hợp về vụ án bọn quốc gia Mingđơrliăng (Mingrelian) dựng lên ở vùng Giódtgi (Géorgie) cũng có ý nghĩa tương tự. Cũng như chúng ta được biết, những nghị quyết về vụ này đã được Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô chuẩn y hồi tháng 11 năm 1951 và tháng 3 năm 1952, những nghị quyết ấy không được thảo luận trước ở Bộ Chính Trị. Stalin đã đích thân

* Victor S Abakounov, Thượng Thư Bộ An Ninh Nhà Nước từ 1947 tới 1951, bị xử tử năm 1954.

đọc cho người ta viết. Nghị quyết đã tố cáo số đông người cộng sản trung thực. Dựa trên căn bản những tài liệu giả mạo, người ta nói rằng ở vùng Giórtgi có một tổ chức quốc gia thành lập với mục đích thủ tiêu chính quyền xô viết ở vùng này, với sự viện trợ của bọn đế quốc.

Một số các chiến sĩ có trọng trách trong Đảng và trong các xô viết đã bị bắt giam. Sau này chúng ta đã tìm được những bằng chứng rõ rệt vụ này thật ra chỉ là những chuyện vu khống chống lại tổ chức của Đảng ở Giórtgi.

Chúng ta biết, trong một thời gian, ở Giórtgi cũng như ở nhiều vùng khác đã có những cuộc biểu tình có tính cách quốc gia tư sản. Nhưng chúng ta cần đặt câu hỏi: Ở thời kỳ mà những nghị quyết nói trên được chuẩn y, những xu hướng quốc gia có thể trở thành mối họa tách rời miền Giórtgi ra khỏi Liên Bang Liên Xô để sát nhập với Thổ Nhĩ Kỳ được không? (Tiếng ồn ào và tiếng cười trong phòng họp).

Dĩ nhiên, ý nghĩ ấy chỉ là một sự điên cuồng. Không ai có thể tưởng tượng nó có thể ở trong đầu óc một người nào cả. Chúng ta ai ai cũng biết vùng Giórtgi đã bành trướng trên địa hạt kinh tế và văn hóa dưới sự lãnh đạo của chính phủ Liên Xô. Nền sản xuất của Cộng Hòa Giórtgi đã đạt mức độ 27 lần hơn thời kỳ trước cách mạng. Nhiều ngành công nghiệp mới, trước đây không có ở Giórtgi, nay đã được tạo ra như ngành đúc sắt, xưởng làm dầu, xưởng chế tạo cơ khí, v.v. Nạn mù chữ, trước đây chiếm tỉ số 78% dân chúng, đã được thanh toán từ lâu.

Nếu dân chúng Giórtgi so sánh điều kiện sinh sống ở Thổ Nhĩ Kỳ, họ không thể nào có ý nghĩ sát nhập xứ họ với Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1955, xứ Giórtgi sản xuất thép 18 lần hơn mức sản xuất tính theo đầu người ở xứ Thổ Nhĩ Kỳ. Về điện lực, Giórtgi sản xuất 9 lần nhiều hơn Thổ Nhĩ Kỳ. Theo bản kê khai dân số năm 1950, 65% dân số Thổ Nhĩ Kỳ còn ở tình trạng chưa biết đọc biết viết. Về phần phụ nữ, 80% bị nạn mù chữ. Xứ Giórtgi có 18 viện đại học với 39 ngàn sinh viên, nghĩa là 1 lần nhiều

hơn ở Thổ Nhĩ Kỳ tính theo một ngàn dân chúng. Đời sống của giai cấp công nhân xứ Gidótgi đã được tăng cao dưới sự quản lý Xô Viết.

Một điều hiển nhiên là khi nền kinh tế và văn hóa tiến triển và sự giác ngộ chủ nghĩa xã hội của quần chúng tăng cao ở xứ Gidótgi, những cơ sở nuôi dưỡng thuyết quốc gia tư sản bị tiêu tán.

Những biến cố xảy ra sau đó chứng minh không có một tổ chức quốc gia phản động nào ở Gidótgi. Hàng ngàn người vô tội đã trở thành nạn nhân của chính sách độc đoán và vô nguyên tắc. Tất cả những sự việc này đã xảy ra dưới sự lãnh đạo “thiên tài” của Stalin, “người vĩ đại” của xứ Gidótgi, danh từ mà dân chúng Gidótgi đã tặng cho Stalin. (Phòng họp não động).

Bản tính ngoan cố của Stalin không những đã bộc lộ ở địa hạt nội trị trong nước mà còn ở cả địa hạt sinh hoạt quốc tế của Liên Xô.

Cuộc họp toàn thể Ban Trung Ương hồi tháng bảy đã xem xét tỉ mỉ những lý do gây ra cuộc xung đột với xứ Nam Tư,* Stalin đã đóng một vai trò vô lý. Những vấn đề đặt để ra trong “vụ Nam Tư” có thể giải quyết bằng sự thỏa thuận giữa hai Đảng và giữa các đồng chí với nhau. Vấn đề này không có một căn bản nào để chứng minh những sự việc đáng tiếc đã xảy ra.

* Sau cuộc xung đột chính trị giữa Liên Xô và Nam Tư, nhóm trótkít Việt Nam ở Pháp điều khiển cơ quan Hiệp Đoàn Thợ Việt Nam Tại Pháp, năm 1950 tổ chức một nhóm Việt Kiều vùng Paris lấy tên là Đoàn Tháng Mười gồm hơn 30 người qua Nam Tư “tìm sự thực”. Sau một tháng khảo sát ở Nam Tư, Đoàn Tháng Mười tuyên bố một bản Quyết Nghị phản đối sự vu cáo Nam Tư là nước phát xít, nhận định xứ Nam Tư đồng tính chất như Liên Xô, Trung Hoa và các xứ Dân Chủ Bình Dân.

Trong thời kỳ này nhiều tờ báo Việt ngữ ở Pháp như tờ Công Nhân (của Công Nhân Tương Trợ), Văn Hóa Liên Hiệp dưới ảnh hưởng của Đảng Cộng Sản tố cáo nhóm trótkít Việt Nam theo “phát xít Tito”. Họ tuyên truyền khẩu hiệu “Hiệp Đoàn Trótkít Phát Xít Tito”.

Ta có thể tránh sự đoạn tuyệt với Nam Tư hồi đó. Nhưng nói thế không có nghĩa là ban điều khiển Nam Tư không có sai lầm và thiếu sót. Nhưng những sai lầm và thiếu sót đã được Stalin thổi phồng ghê gớm và đã dẫn tới sự đoạn tuyệt bang giao với một nước anh em.

Tôi còn nhớ những ngày đầu của cuộc xung đột giữa Liên Xô và Nam Tư, thời kỳ mà cuộc xung đột này bắt đầu được thổi phồng lên một cách giả tạo. Một hôm từ Kiép (Kiev) về đến Mátscơva, tôi được Stalin mời đến hội kiến. Stalin chỉ tay vào bản sao bức thư gửi cho Titô, bảo tôi, “*Đồng chí đã đọc thư này chưa?*” Không đợi tôi trả lời, Stalin nói, “*Tôi chỉ cần giờ một ngón tay út là sẽ không còn Titô. Hắn sẽ bị đổ.*”

Chúng ta đã trả một giá đắt sự “giờ ngón tay út” của Stalin. Lời tuyên bố này phản ảnh sự điên cuồng, tự kiêu, tự đại của Stalin. Nhưng đó là thói quen hành động của Stalin. Stalin “chỉ cần giờ ngón tay út là sẽ không còn Cốtxiô”. “Chỉ cần giờ ngón tay út, một lần nữa, Vônétxăngky, Cút nôđốp và biết bao nhiêu người khác đều đã bị thủ tiêu”.

Nhưng đối với Titô lại khác. Mặc dầu sức lực và phương pháp “giờ ngón tay” của Stalin, Titô vẫn không đổ. Vì sao? Vì một lẽ ở trường hợp xung đột với các đồng chí Nam Tư, sau lưng Titô có cả một Nhà Nước và một dân tộc được tôi luyện trong trường chiến đấu cho tự do và độc lập, có cả một dân tộc đồng thanh ủng hộ những người điều khiển của họ.*

* Sự đoạn tuyệt giữa Stalin và Tito không phải là sự đoạn tuyệt giữa hai cá nhân. Nó có ý nghĩa lịch sử quan trọng do sự mâu thuẫn nội bộ của phong trào stalinien trên thế giới. Vào thời ấy, nhóm trotskít Việt Nam tại Pháp xuất bản nhiều tài liệu khảo sát ý nghĩa sâu xa của vụ xung đột này và tiên đoán sẽ có những cuộc xung đột khác giữa các Đảng và các nước do Đảng Cộng Sản điều khiển. Krúpsép chỉ buộc tội Stalin nhưng Krúpsép quên rằng hầu hết các Đảng và các lãnh tụ cộng sản trên thế giới đều đua nhau thóa mạ Tito và nước Nam Tư một cách vu cáo hèn hạ. Thí dụ như Boulganine, Thống Chế quân đội Nga trong một

Các đồng chí đã thấy rõ tính tự kiêu tự đại của Stalin đã dẫn đưa ta đến đâu. Stalin đã mất hẳn ý thức nhận định thực tế. Stalin bộc lộ tính kiêu căng và ngớ vẩn của mình không những đối với những con người Liên Xô, mà còn đối với Đảng và các Nhà Nước khác nữa.

Chúng tôi đã khảo sát kỹ càng vụ Nam Tư, và chúng tôi đã tìm được một giải pháp hợp lý được các dân tộc Liên Xô và Nam Tư chấp nhận, được quần chúng cần lao các xứ Dân chủ nhân dân và cả nhân loại chấp nhận. Vì quyền lợi của khối xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích của sự củng cố hòa bình trên thế giới, những liên hệ vô qui tắc đối với Nam Tư đã được hủy bỏ.

Bây giờ chúng ta hãy nhắc lại vụ “Âm mưu của bọn bác sĩ”. (Phòng họp náo động).

Thật ra không thể gọi là một “vụ”, ngoài lời tuyên bố của nữ bác sĩ Timasúc (Timachouk). Bà này chắc bị ảnh hưởng, hoặc được ai ra lệnh - bà ta chính là một người cộng tác bán chính thức với các cơ quan công an Nhà Nước - bà ta viết thư cho Stalin tố cáo các bác sĩ đã áp dụng phép chữa bệnh không hợp pháp.

Chỉ có bức thư này cũng đủ cho Stalin kết luận tức khắc: đã có một số bác sĩ đang âm mưu chống lại Liên Xô. Stalin ra lệnh bắt giam một nhóm chuyên gia lỗi lạc về y học, và đã đưa ý kiến riêng về cách thức điều tra vụ này và phương pháp dùng để tra khảo những người bị bắt. Stalin ra lệnh trói bằng xích sắt Vinogradốp (Vinogradov), nhân viên Hàn Lâm Viện, và đánh

bài diễn văn ngày 9-9-1949 đã tuyên bố:

“Tên Duyda Tito và bọn đồng lõa là những tên phản bội dê hèn đã bỏ hàng ngũ các nước xã hội chủ nghĩa chạy qua hàng ngũ các nước đế quốc và phát xít. Chúng đã biến đổi xứ Nam Tư thành nhà ngục của bọn Gestapo. Tất cả nhân loại tiến bộ nhìn bộ mặt hèn hạ và xấu xa của bọn đồng lõa đế quốc không khỏi không ghê tởm. Bọn chúng sẽ không tránh khỏi sự hối tội của nhân dân chúng. Chúng sẽ bị xử án về những tội ác đẫm máu, về sự phản bội của chúng đối với dân tộc Nam Tư và dân tộc các nước Mặt Trận Dân Chủ.”

đập người này hay người khác. Đồng chí Ynhatiép (Ignatiev),* cựu Thượng Thư Bộ Công An Nhà Nước hôm nay tham dự với chúng ta ở cuộc Đại Hội Nghị này với danh nghĩa một Đại Biểu. Stalin đã nói với đồng chí này: “Chúng tôi sẽ chặt đầu anh nếu anh không lấy được lời thú nhận tội trạng của bọn bác sĩ.” (Phòng họp nhôn nhao).

Stalin đã gọi riêng Trưởng Tòa trách nhiệm điều tra vụ này để truyền lệnh và chỉ bảo phương pháp lấy khẩu cung. Những phương pháp ấy rất giản dị: đánh đập, đánh đập và đánh đập thêm nữa.

Ít lâu sau khi các bác sĩ bị bắt, chúng tôi, nhân viên Bộ Chính Trị, nhận được các biên bản liên hệ đến những người này. Chỉ toàn là những lời thú nhận tội lỗi. Sau khi phát cho chúng tôi những biên bản đó, Stalin nói:

“Các anh mù quáng như đàn mèo con. Nếu không có tôi thì sự việc sẽ ra sao? Xứ sở sẽ bị diệt vong chỉ vì các anh không biết nhìn rõ kẻ thù.”

Vụ này đã được trình bày một cách đến nỗi không một ai có đủ điều kiện để kiểm tra những sự kiện đã xảy ra. Không thể nào liên lạc được với những người đã thú nhận tội lỗi, và không thể nào kiểm tra được những bằng chứng đã được đưa ra.

Nhưng đầu sao chúng tôi cũng đã có cảm tưởng vụ bắt bớ các bác sĩ là một vụ mờ ám. Chúng tôi có quen biết cá nhân một số những người đó vì họ đã chữa bệnh cho chúng tôi. Sau khi Stalin chết, chúng tôi có dịp khảo xét lại “vụ” này, chúng tôi nhận thấy nó là một vụ bịa đặt từ đầu đến cuối.

Stalin đã bịa đặt ra “vụ” như bản này. Nhưng cũng may Stalin không có đủ thì giờ để đi tới đích (cái đích mà Stalin muốn thực hiện) và nhờ đó các bác sĩ còn sống sót. Hiện nay họ được

* Ignatiev, Thượng Thư Bộ Công An Nhà Nước, ủy viên thường vụ Ban Trung Ương, Bí Thư Ban Trung Ương 1953. Hai ngày sau vụ “Các nhà bác sĩ áo trắng” được rửa án, Ignatiev bị hạ xuống chức bí Thư cộng hòa tự trị Bachkirie.

rửa tiếng; họ vẫn giữ nguyên vẹn những chức vụ cũ. Họ chữa bệnh cho các cán bộ cao cấp, kể cả nhân viên chính phủ. Họ được chúng tôi tín nhiệm và họ thực hiện công tác của họ một cách lương thiện, cũng như họ đã làm trong quá khứ.*

Vai Trò Của Bêria

Bêria,** một tay sai của bọn gián điệp ngoại bang, một kẻ thù độc ác của Đảng ta, đã đóng một vai trò hèn hạ trong sự tổ chức một loạt các vụ nhor bần và xấu xa. Bêria đã chiếm được lòng tin cẩn của Stalin. Làm thế nào tên khiêu khích ấy đã đoạt được địa vị trong Đảng và Nhà Nước, để rồi trở thành Đệ Nhất Phó Chủ tịch Hội Đồng Chính Phủ của Liên Xô và nhân viên Bộ Chính Trị của Ban Trung Ương? Điều hiển nay có bằng cơ là tên đồn mạt này đã leo các bậc thang của chính quyền bằng cách dẫm lên không biết bao nhiêu xác chết.***

* Xuyên qua vụ "Các bác sĩ áo trắng", Stalin nhắm thủ tiêu một số các nhân viên Bộ Chính Trị và Ban Trung Ương. Phương pháp này cũng giống như phương pháp Stalin đã dùng trong vụ "ám sát Kirốp", với mục đích tẩy trừ các cựu đồng chí của Lênin. Lần này Stalin muốn dùng vụ "bác sĩ" để tẩy trừ trong hàng ngũ những người thân cận mình.

** Giữa lúc tổ giác những phương pháp vu cáo bịa đặt của Stalin, Krúpsép cũng dùng những phương pháp đó đối với Bêria: tổ giác Bêria là "gián điệp của đế quốc". Sự thật Bêria là một quan liêu xuất thân từ giai cấp lao động như Krúpsép. Đảng viên từ 1920, ủy viên Ban Công An Tcheka 1922, nhân viên Ban Trung Ương 1934 cùng một lượt với Krúpsép và Boulganine, Thượng Thư Bộ Công An từ 1938, ủy viên Bộ Chính Trị từ 1939, Thống Chế quân đội Liên Xô, Phó Chủ Tịch chính phủ, Bêria là một trong ba nhân viên Bộ Chính Trị đọc diếu văn trong đám tang Stalin.

*** Không những chỉ Bêria đã "leo các bậc thang của chính quyền bằng cách dẫm chân lên xác chết". Kaganovitch và Mikoian đã dẫm chân lên xác chết của Zinoviev và Kamenev ở Bộ chính Trị. Và chính nhờ sự thủ tiêu các cựu đồng chí của Lênin mà Krúpsép đã được cử lên chức Bí Thư Ban Trung Ương Đảng bộ Ukraine, thay thế S. Kossior bị xử bắn.

Có những bằng chứng gì cho ta thấy rõ Bêria là kẻ thù của Đảng? Có! Có những bằng chứng hắc hoi. Hồi 1937 trong một cuộc họp toàn thể Ban Trung Ương, đồng chí Camanhsky (Kaminski),* ủy viên nhân dân Bộ Y Tế tuyên bố Bêria là người tay chân cho bọn gián điệp của phong trào mứtxavát (Moussavat).** Cuộc họp toàn thể Ban Trung Ương vừa chấm dứt, đồng chí Camanhsky đã bị bắt và xử bắn. Stalin có khảo sát lời tuyên bố của Camanhsky không? Không! Vì Stalin tin cậy Bêria, và đối với Stalin như thế là đủ. Khi Stalin tin cậy một người nào hay một điều gì không một ai có thể đưa ra ý kiến khác được. Ai đưa ra ý kiến ngược lại là sẽ chịu chung một số phận như đồng chí Camanhsky.

Ngoài ra còn nhiều bằng chứng khác nữa.

Lời tuyên bố của đồng chí Xơnggốp (Snegov)*** ở Ban Trung Ương Đảng đáng được chú ý. Chúng ta nên nhắc lại là đồng chí Xơnggốp đã được rửa tiếng trong thời gian vừa qua sau khi bị tù 17 năm ở các trại giam. Lời tuyên bố của đồng chí Xơnggốp:

*“Về đề nghị rửa tiếng cho đồng chí Cácvơlichvili Lôrăngtiép (Kastvelichvili Laurentiev),**** cựu nhân viên Ban Trung Ương, tôi đã trao cho đại diện Ủy Ban Công An Nhà Nước một tờ trình nói rõ về vai trò của Bêria trong vụ án đồng chí Cácvơlichvili và những nguyên cơ vì sao Bêria đã có hành động ấy.*

* G. N. Kaminski (1895-1938) nhập Đảng từ 1913, ủy viên Ban Trung Ương 1930, Thượng Thư Bộ Y Tế, bị bắt 1937 và bị xử bắn 1938.

** Moussavat là phong trào quốc gia thân Thổ Nhĩ Kỳ ở miền Azerbaidjan. Năm 1917 họ chống lại Cách Mạng Xô Viết Tháng Mười, tới 1920 bị thất bại.

*** Snegov, Chủ Tịch Ban Tổ Chức Đảng ở miền Transcaucasie năm 1930.

**** Laurentie Kartvelichvili (1891-1938) nhập Đảng từ 1910, ủy viên dự khuyết Ban Trung Ương 1930, Chủ Tịch Hội Đồng Cao Ủy Nhân Dân vùng Géorgie 1927-1929.

Tôi thấy cần nhắc lại đây một sự kiện quan trọng dính líu đến vụ này và đề trình lên Ban Trung Ương, vì tôi không thấy có lợi ích gì kèm tài liệu này với hồ sơ điều tra.

Ngày 30 tháng 10 năm 1931, trong cuộc họp của Văn Phòng Tổ Chức Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô, đồng chí Cávôlichvili, Bí Thư của Ủy Ban liên tỉnh miền Cócado (Caucase) đọc tờ trình. Tất cả nhân viên Ủy Ban liên tỉnh đều có mặt hôm đó, trong những người này chỉ có một mình tôi còn sống sót. Trong khóa họp này, sau khi chấm dứt bài diễn văn, Stalin đề nghị tổ chức lại Ban Bí Thư của Ủy Ban liên tỉnh miền Cócado như sau: Bí Thư thứ nhất, Cávôlichvili; Bí Thư thứ hai, Bêria (đây là lần đầu tiên trong lịch sử Đảng, tên tuổi Bêria được đưa ra ứng cử, lãnh một nhiệm vụ trong Đảng). Đồng chí Cávôlichvili trả lời đã biết nhiều về Bêria và vì lẽ đó từ chối không nhận làm việc chung với Bêria. Khi đó Stalin đề nghị vấn đề này sẽ giải quyết và nói thêm rồi đây nó sẽ tự giải quyết trong khi công tác tiến hành. Hai ngày sau, một nghị quyết đã chuẩn y cử Bêria giữ chức vụ đã đề nghị và chuyển đổi Cávôlichvili đi xa miền Cócado. Hai đồng chí Micôan và Caganôvích (Kaganovich) có mặt trong khóa họp đó có thể chứng minh cho sự việc này."

Một điều ai cũng biết là giữa Cávôlichvili và Bêria sẵn có sự bất hòa từ lâu. Sự bất hòa này nảy sinh từ thời đồng chí Xécgô [Sergo, biệt hiệu bình dân của Ócgiôníkídzơ, (Ordjonikidze)] xúc tiến hoạt động ở vùng Cócado. Đồng chí Cávôlichvili là người cộng sự gần nhất của đồng chí Xécgô. Sự giao dịch căng thẳng với Cávôlichvili đã thúc đẩy Bêria tạo ra "vụ án Cávôlichvili".

Một điều đáng chú ý là trong "vụ" đó, Cávôlichvili bị tố cáo âm mưu hành động ám hại Bêria. Bản cáo trạng vạch rõ tội ác của Bêria. Nhiều sự việc nữa cần nhắc lại ở đây vì một số đồng chí đại biểu Đại Hội Nghị không có cơ hội đọc bản cáo trạng này. Tôi muốn nói những phương pháp man rợ của Bêria

trong “vụ án” xử các đồng chí Cớdrô (Kedrov)* và Gôlubiép (Gloubiev), cũng như vụ bà mẹ nuôi của Golubiép, bà Baturina (Batourina). Những người này đều muốn thông báo cho Ban Trung Ương biết hành vi hèn hạ của Bêria. Họ đều bị xử bắn và hình phạt đó chỉ được công bố sau khi họ bị hành quyết.

Sau đây là bức thư của một chiến sĩ cộng sản lão thành Cớdrô viết cho Ban Trung Ương, nhờ đồng chí Ăngđờrêiép (Andréiev)** chuyển giao. (Đồng chí Ăngđờrêiép lúc đó là Bí Thư của Ban Trung Ương). Bức thư của đồng chí Cớdrô:

“Từ trong nhà ngục Лophóctовô (Lefortovo) tôi gửi lời kêu gọi các đồng chí. Mong rằng tiếng kêu hãì hùng của tôi lọt đến tai các đồng chí; các đồng chí đừng bịt tai trước lời kêu gọi của tôi và hãy đứng ra bảo vệ tôi. Tôi yêu cầu các đồng chí làm thế nào chấm dứt những ác mộng của các vụ lấy khẩu cung. Các đồng chí sẽ vạch ra trường hợp của tôi là do sự sai lầm. Tôi là người vô tội. Yêu cầu các đồng chí hãy tin ở tôi. Thời gian sẽ chứng minh tôi nói sự thật. Tôi không phải là một nhân viên khiêu khích của tổ chức Ócơra-na (Okhrana) của Nga Hoàng. Tôi không phải là một tên gián điệp. Tôi không phải là nhân viên của một tổ chức nào phản Xô Viết cả, như những lời buộc tội tôi. Tôi không có vi phạm một tội ác nào chống Đảng và chính phủ. Tôi đã tranh đấu đúng đắn từ 40 năm trong hàng ngũ Đảng cho sự nghiệp tốt đẹp và vinh quang của Tổ Quốc.

Hôm nay tôi 62 tuổi, tôi đang bị các Trưởng Tòa đe dọa dùng những phương pháp tra tấn ác liệt hơn, tàn nhẫn hơn và nhục nhã hơn. Bây giờ họ không còn đủ khả năng công nhận sự sai lầm

* Michel S. Kedrov (1878-1940) nhập Đảng từ 1901. Được Lênin giao cho việc xuất bản cuốn Trong 12 Năm tóm tắt các văn kiện của Lênin. Từ 1918 đến 1924, ủy viên cao cấp Bộ Công An Tchêka. Biệt tích trong một thời gian dài. Sau khi Bêria bị xử án, người ta mới được biết Kedrov đã bị bắn năm 1940.

** André A. Andreiev (1895-1971), ủy viên Ban Trung Ương Đảng từ 1920, ủy viên Bộ Chính Trị từ 1932.

và công nhận những hành động trái luật pháp của họ nữa. Họ chỉ còn phương tiện chứng minh thái độ của họ bằng sự tra tấn tôi như một kẻ thù ngoan cố và áp dụng đối với tôi những biện pháp đàn áp ác liệt hơn. Nhưng Đảng cần biết tôi là người vô tội và không có gì có thể đổi một đứa con trung thực thành kẻ thù của Đảng, dầu nó đang thở hơi thở cuối cùng.

Nhưng tôi nhìn không thấy nẻo ra. Tôi có cảm giác sắp có những tai họa mới đe dọa tôi. Nhưng dầu sao việc gì cũng có giới hạn của nó. Tôi đã bị tra tấn hết mực. Sức khỏe của tôi đã bị giảm sút, sức lực và nhiệt huyết của tôi đang dần dần kiệt quệ. Đời tôi sắp tàn.

Chết trong nhà ngục của Liên Xô và mang theo cái nhãn hiệu là một kẻ phản bội Tổ Quốc, thử hỏi còn có gì nhục nhã hơn, quái gở hơn đối với một người con trung thực? Thật vậy, tất cả "vụ án" của tôi đều là quái gở. Tìm tôi se lại vì cay đắng và chứa đựng một nỗi buồn vô hạn. Không! Không! Sự việc như thế này không thể có và sẽ không thể có. Tôi cần hô to lên Đảng, chính phủ Xô Viết và đồng chí Ủy Viên Nhân Dân L. P. Bêria không thể để một sự bất công ác độc như thế có thể xảy ra được. Tôi tuyệt đối tin chắc nếu có một sự khảo sát khách quan, đúng đắn, minh bạch và nếu không có các vụ tra tấn ghê sợ, tôi có thể chứng minh được những lời buộc tội tôi hoàn toàn vô lý. Tôi tin tưởng vững vàng sự thật và công lý sẽ thắng. Tôi tin tưởng như thế. Tôi tin tưởng như thế."

Đồng chí chiến sĩ Bôn-sơ-vích lão thành Cóc-rô đã được tòa án binh bị công nhận là vô tội. Mặc dầu, đồng chí này vẫn bị xử bắn theo mệnh lệnh của Bêria. (Phòng họp công phần).

Bêria còn đối xử độc ác với gia đình đồng chí Óc-giôn-ki-dơ. Vì sao? Vì đồng chí Óc-giôn-ki-dơ đã ráng ngăn cản không cho Bêria mang ra thi hành những âm mưu xấu xa của hắn. Bêria đã thủ tiêu tất cả những ai có thể là trở ngại đối với hắn. Từ đầu đến cuối, đồng chí Óc-giôn-ki-dơ là kẻ địch thủ của Bêria và đồng chí này cũng chẳng dấu diếm điều ấy với Stalin. Đáng lý

phải mang ra khảo sát vụ này và đưa ra những biện pháp cần thiết, trái lại, Stalin đã để cho người em của đồng chí Ócgiônikidzơ bị thủ tiêu và đẩy đồng chí Ócgiônikidzơ vào con đường tự vẫn.* (Cả phòng họp phẫn nộ).

Bêria là con người như thế đó.

Bêria đã bị Trung Ương Đảng vạch mặt nạ sau khi Stalin chết. Một cuộc điều tra dựa trên pháp lý đã vạch rõ Bêria can phạm nhiều tội ác tàn khốc. Do đó, Bêria đã bị xử bắn. Vấn đề cần đặt để là làm sao Bêria “thủ tiêu” hàng chục ngàn người mà không bị lột mặt nạ lúc Stalin còn sống? Hẳn không bị lột mặt nạ sớm là vì hẳn đã biết lợi dụng những nhược điểm của Stalin. Luôn luôn khuếch trương tính đa nghi của Stalin, Bêria đã phục vụ Stalin trong mọi việc và đã dựa vào uy thế của Stalin để đạt những mục tiêu riêng của mình.

Một Phần Sự Thật Về Sự Sùng Bái Stalin

Các đồng chí, sự sùng bái cá nhân đã đạt đến mức độ khốc hại nhất là ở chỗ chính Stalin đã dùng mọi phương pháp khuyến khích sự tán dương mình. Điều này đã được một số sự kiện chứng minh. Một trong những thí dụ điển hình của sự tự tôn thờ

* Grégori Ordjonikidze biệt hiệu là Sergo (1886-1937) nguyên quán ở miền Géorgie như Stalin. Bạn thân của Stalin, và ngay thời Lênin còn sống đã cộng tác với Stalin trong việc tẩy trừ Đảng bộ ở Géorgie một cách tàn nhẫn, khiến Lênin đã phải lên tiếng phê phán nghiêm khắc. Trong một bức thư viết cho Ban Trung Ương, Lênin nói, "Phải trừng phạt Ordjonikidze nghiêm khắc để làm gương..., phải vạch rõ Stalin và Djerjinski là những người có lỗi trong phong trào tuyên truyền chủ nghĩa Đại Nga."

Ordjonikidze đã tiếp tay cho Stalin trong việc thủ tiêu các cựu đồng chí của Lênin. Được cử vào Bộ Chính Trị đồng loạt với Kaganovitch và Mikoian. Năm 1936, Piatakov, người bạn thân, bị bắt, Ordjonikidze “tự vẫn”. Có người nói bị ám sát.

mình và sự thiếu khiêm tốn của Stalin là việc ẩn hành vào 1948* cuốn *Tiểu Sử Giản Yếu Về Đời Stalin*. Trong cuốn sách đó, Stalin tự khen ngợi và đề cao mình như một vị thánh sống và tự coi mình như là một siêu nhân không khi nào nhầm lẫn, “một nhà lãnh đạo vĩ đại nhất”, “một chiến lược gia đại tài nhất trong lịch sử”. Đến nỗi người ta không tìm ra đủ chữ để phô bày những thiên tài lỗi lạc của Stalin.

Không cần nói dài dòng về các sự tán dương đã viết trong cuốn sách này. Chỉ cần nói tắt cả những sự tán dương sùng bái đó đã được Stalin chấp thuận và chính Stalin còn tự tay viết thêm vào bản thảo. Những điều Stalin chưa thêm có phải là để làm giảm bớt nhiệt tình những kẻ xu nịnh viết ra cuốn “tiểu sử” đó chăng? Ngược lại, Stalin đã viết thêm nhiều đoạn vì nhận thấy những lời khen ngợi và tán dương chưa được đầy đủ.

Sau đây là một vài thí dụ “sửa chữa” mà Stalin đã tự tay viết lại:

“Trong cuộc đấu tranh chống bọn bi quan và bọn đầu hàng, chống bọn trốn kỹt và bọn dzinôviép, bọn bucarin và bọn

* Sự tôn thờ Stalin thực ra khởi đầu từ 1929, sinh nhật 50 tuổi của Stalin. Ngày ấy khắp nơi các cơ quan báo chí của Đảng thi nhau ca tụng công trạng và thiên tài của Stalin. Trong tờ Pravda, Ordjonikidze (sau này là nạn nhân của Stalin) viết:

“Ngày hôm nay toàn thế giới nói về Stalin. Sau khi Lênin mất, Stalin sừng sững đứng trước mặt chúng ta cao vợi lồng lộng. Dưới sự lãnh đạo của Người, chúng ta diệt trừ được bọn trốn kỹt và tả khuynh.”

Một nạn nhân khác sau này của Stalin, Boubnov lúc đó cũng viết:

“Những văn kiện của Stalin có tác động trau giồi cho học thuyết Mác Lênin. Nó làm căn bản cho chính trị của Đảng để đi tới thắng lợi.”

Trong Đại Hội Nghị thứ XVII năm 1934, Kirov (mà sau này Stalin đã tổ chức ám hại) tuyên bố:

“Stalin là người lãnh đạo ngày nay của hết thảy các dân tộc.”

Krúpssép quên rằng chính cũng năm ấy Krúpssép đã dùng hai chữ “thiên tài” để ca ngợi bài diễn văn của Stalin.

camonép, sau khi Lênin mất, nhóm hạt nhân lãnh đạo Đảng đã tìm ra giải pháp cho sự thống nhất vĩnh viễn của Đảng. Nhóm này, dưới bóng cờ của Stalin, đã dẫn Đảng theo đúng những khẩu hiệu của Lênin và đã dìu dắt nhân dân Liên Xô trên con đường công nghiệp hóa xứ sở và công cộng hóa nông nghiệp. Người dẫn đầu nhóm hạt nhân lãnh đạo Đảng và Nhà Nước là đồng chí Stalin."

Stalin đã tự tay mình viết ra những câu nói trên. Sau đó Stalin còn chưa thêm:

"Mặc dầu giữ trọng trách lãnh đạo Đảng và nhân dân một cách tài tình và được sự ủng hộ hoàn toàn của nhân dân Liên Xô, Stalin không biết kiêu hãnh, tự phụ hay tán dương cá nhân là gì."

Ở nơi nào và bao giờ người ta được thấy một nhà lãnh đạo tự khen ngợi mình như thế chưa? Thử hỏi đó có phải là một hành động xứng đáng của một người lãnh đạo mácxít lêninnít hay không? Không! Chính Mác và Ăngghen đã lên tiếng chống lại và Lênin cũng đã lên án nghiêm khắc những hành động như thế. Trong bản thảo cuốn "tiểu sử" giản yếu nói trên, người ta còn được đọc những câu như sau **"Stalin là Lênin của thời đại này"**. Câu ấy đối với Stalin còn chưa đủ, vì vậy Stalin đã tự tay mình sửa lại: **"Stalin là người xứng đáng tiếp tục sự nghiệp của Lênin và như người ta thường nói trong Đảng, Stalin là Lênin của thời đại ngày nay."** Các đồng chí thấy những lời phát biểu ấy rất khéo. Nhưng nó không do nhân dân mà chính là do Stalin tự nói ra.

Ta có thể đưa ra một loạt những thí dụ chính Stalin tự tay mình viết tán dương mình trong bản thảo của cuốn "tiểu sử" giản yếu đó. Stalin đã đặc biệt tự tặng cho mình những lời tán tụng về thiên tài quân sự, về nghệ thuật sử dụng chiến lược cầm binh, v.v. Tôi xin kể thêm một đoạn bổ túc tự tay Stalin thảo ra về thiên tài quân sự của Stalin:

"Khoa học Xô Viết về chiến tranh hiện đại đã đạt tới nhiều

bước tiến bộ nhờ ở bàn tay lãnh đạo của đồng chí Stalin. Đồng chí Stalin đã phát minh ra thuyết về những yếu tố thường xuyên quyết định chiến tranh, về sự phòng thủ linh động và các định luật của cuộc phản công và tấn công, về sự cộng tác của toàn bộ các cơ quan phục vụ và các vũ khí của chiến tranh hiện đại, cũng như về vai trò của các đoàn xe thiết giáp và vai trò của phi cơ trong chiến tranh hiện đại, cũng như về vai trò của pháo binh được coi là một tổ chức quan trọng nhất của quân đội. Tùy theo mỗi giai đoạn khác nhau của chiến tranh, thiên tài Stalin đã tìm ra được những giải pháp đúng đắn căn cứ vào mọi điều kiện của tình hình.” (Phòng họp xôn xao).

Và ở đoạn sau Stalin viết:

“Sự cảm quân tài tình của Stalin đã đem ra vận dụng về phương diện phòng thủ cũng như phương diện tấn công. Thiên tài lỗi lạc của đồng chí Stalin đã giúp đồng chí đoán biết trước những kế hoạch của địch và làm cho chúng bị đại bại. Những trận giáp chiến do tự tay đồng chí Stalin điều khiển quân đội Xô Viết là những gương mẫu về nghệ thuật quân sự.”

Sự tán dương Stalin như là một nhà chiến lược đại tài đã được viết ra như thế đó. Ai đã viết? Chính tự tay Stalin đã viết! Nhưng không phải đứng địa vị một nhà chiến lược mà là đứng ở vai trò vừa là nhà xuất bản vừa là tác giả, nghĩa là vai trò một người viết sách để tự tán dương mình.

Các đồng chí, những sự kiện là như thế. Chúng ta phải nói đó là những sự kiện đáng hổ thẹn. Và cũng cần nói thêm một sự kiện nữa về cuốn *Tiểu Sử Giản Yếu Về Đời Stalin*. Cũng như mọi người đều biết quyển *Yếu Lược Lịch Sử Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô* đã được một ủy ban của Ban Trung Ương Đảng thảo ra.* Cuốn sách này cũng đầy rẫy những sự sùng bái

* Cuốn *Yếu Lược Lịch Sử Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô* chất chứa đầy rẫy những sự sai lầm hay xuyên tạc. Trong cuộc Đại Hội Nghị thứ XX, Mikoian yêu cầu cần phải viết lại. Nữ sử gia Pankzotava tố cáo nó là một cuốn sách “ngụy tạo lịch sử”.

cá nhân do một nhóm tác giả được cất cử thảo ra. Sự kiện này biểu hiện trong câu sau đây trong cuốn *Tiểu Sử Giản Yếu Về Đời Stalin*:

“Một ủy ban của Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản (Bôn-sơvích) Liên Xô, dưới sự điều khiển của đồng chí Stalin và với sự tham gia tích cực của đồng chí Stalin đã soạn thảo quyển Yếu Lược Lịch Sử Của Đảng Cộng Sản (Bôn-sơvích) Liên Xô.”

Tuy vậy, câu nói trên vẫn không được vừa ý Stalin. Câu sau đây đã được thay thế trong bản in:

*“Năm 1938 quyển Lịch Sử Đảng Cộng Sản (Bôn-sơvích) Liên Xô được phát hành. Quyển sách này do Stalin thảo ra** và*

Người ta được biết, cuốn sách này trước năm 1945 đã được dịch ra tiếng Việt Nam và đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của các đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. (Coi cuốn Những Chặng Đường Lịch Sử của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp).

Sau cuộc Đại Hội Nghị thứ XX, một tiểu ban gồm 11 nhân viên được cử ra để viết lại. Cuốn sách mới đã sửa lại nhiều sự xuyên tạc. Tuy nhiên, nó vẫn còn một số những sai lầm và xuyên tạc. (Coi tạp chí Nghiên Cứu số 6 tháng 6, 1981, bài 30 Câu Hỏi 30 Câu Trả Lời Về Cuốn Lịch Sử Đảng Cộng Sản Nga Xô).

*** Krúpsép quên không nói, không những Stalin đã “biến công trình của một nhóm người thành công trình riêng của mình” mà Stalin còn biến công trình của Lêông Trốtky thành công trình của mình. Ấy là sự kiện đã được trình bày trong cuốn Yếu Lược Lịch Sử Đảng Cộng Sản Liên Xô, người lãnh đạo binh bị bên cạnh Lênin đoạt chính quyền trong Cách Mạng Tháng Mười 1917, không phải là Lêông Trốtky mà là Stalin. Về vấn đề “biến đổi công trình của một nhóm người thành công trình của riêng mình” trong phong trào cộng sản staliniên bằng chứng chẳng thiếu. Thí dụ cuốn Le Fils Du Peuple của Maurice Thorez không phải do Thorez viết mà do Jean Fréville viết thay, nhưng ký tên Maurice Thorez. Một nguyên lý thường được áp dụng trong các Đảng cộng sản staliniên là Đảng “tạo ra lịch sử”, “tạo ra vĩ nhân”, mỗi lần Đảng nhận thấy lịch sử cần phải viết như thế nào thì “vĩ nhân” cần phải được trình bày cho hợp với đường lối của Đảng.*

được sự chuẩn y của ủy ban của Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô.”

Thử hỏi có thêm gì được nữa không? (Phòng họp ồn ào).

Như các đồng chí đã biết, một sự thay đổi lạ lùng đã biến công trình của một nhóm người thành công trình riêng của một mình Stalin. Thiết tưởng không cần phải nói là làm cách nào và tại sao, sự thay đổi này lại xảy ra.

Về điểm này, một câu hỏi thoáng qua óc tôi: Nếu Stalin là tác giả thực sự của quyển sách, tại sao cần phải tán tụng con người Stalin đến như thế và phải sửa đổi tất cả các giai đoạn lịch sử vinh quang của Đảng Cộng Sản sau cách mạng tháng Mười thành sự nghiệp của “thiên tài Stalin”?

Thử hỏi quyển sách này có phản ánh một cách đúng đắn những cố gắng của Đảng ta trong cuộc biến đổi xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội, công nghiệp hóa và công cộng hóa, cùng với những biện pháp do Đảng chủ trương theo đúng đường lối của Đồng Chí Lênin hay không? Quyển sách này chỉ nói về Stalin, diễn văn của Stalin, tờ trình của Stalin. Mọi sự việc đều gắn liền với tên tuổi Stalin.

Và khi Stalin nói chính mình đã viết quyển *Yếu Lược Lịch Sử Đảng Cộng Sản (Bônsovích) Liên Xô*, người ta không khỏi ngạc nhiên. Một người mácxít lêninnít có thể tự mình đề cao thân thế mình lên tận mây xanh như thế được không?

Bây giờ ta hãy thử khảo xét về vấn đề Giải Thưởng Stalin. (Phòng họp xôn xao).

Ngay ở thời vua chúa, các nhà vua ở Nga cũng chưa bao giờ lấy tên mình để đặt giải thưởng như thế.

Stalin đã chọn, coi như là hay nhất, một bản quốc thiều cho Liên Xô trong đó không có một câu nào nói đến Đảng Cộng Sản, nhưng có đoạn tán tụng Stalin như sau:

“Stalin rèn luyện tinh thần chúng ta trong tinh thần trung thành với nhân dân. Stalin khuyến khích chúng ta trong công

*cuộc hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại và trong các hành động của chúng ta.”**

Trong những vần thơ của bản quốc thiều, tất cả những hoạt động của Đảng leninnít trên các địa hạt học vấn, lãnh đạo, và khuyến khích đều thuộc về Stalin. Điều này là một sự sai lạc hẳn với lý thuyết mácxít leninnít, một sự hạ thấp và bôi xấu vai trò của Đảng. Để cho các đồng chí rõ hơn, tôi xin báo cáo Ban Chủ Tịch của Ban Trung Ương đã chuẩn y một quyết nghị về việc viết lại lời văn cho một bản quốc thiều mới, trong đó sẽ phản ánh vai trò của nhân dân và vai trò của Đảng. (Vỗ tay rầm rộ và kéo dài).

Phải chăng Stalin không biết gì cả về việc người ta đã lấy tên mình đặt cho các thành phố và các xí nghiệp? Phải chăng Stalin không biết gì về việc người ta đã xây đắp khắp nơi trong xứ những đài kỷ niệm Stalin, “những đài kỷ niệm một người còn sống”? Một điều ai cũng biết chính Stalin ngày 2 tháng 7 năm 1951 đã ký một quyết nghị của Hội Đồng Chính Phủ Liên Xô về việc xây dựng, bên bờ kinh đào Vonga Đông (Volga Don), một đài kỷ niệm Stalin đồ sộ; ngày 4 tháng 9 cũng năm ấy, Stalin công bố một nghị định chuẩn y 33 tấn đồng để xây dựng đài kỷ niệm đồ sộ đó. Ai có dịp viếng thăm vùng Stalingrát chắc chắn đều nhìn thấy pho tượng khổng lồ được xây đắp ở đó, một nơi mà chẳng có mấy ai qua lại. Những món tiền khổng lồ đã được tiêu pha trong việc xây dựng đài kỷ niệm này giữa lúc dân chúng vùng đó, từ sau cuộc đại chiến vừa qua, còn sống trong những lều lá.** Các đồng chí hãy nghĩ xem Stalin có lý

* Ở đây Krúpsép vô tình đã chỉ trích một thói tục của hầu hết các Đảng Cộng Sản đã lên chính quyền ở một nước. Ấy là thói tục ca ngợi lãnh tụ tối cao của Đảng bằng những bài ca, bài hát.

** Ở đây Krúpsép vô tình chống lại hành động của nhiều Đảng Cộng Sản, trong lúc nhân dân đói khổ “ở trong những lều lá”, Đảng đã xây đắp tượng đồng hoặc những lăng tẩm đồ sộ tốn kém, sùng bái các lãnh tụ.

hay không khi tự tay mình viết ra những lời sau đây trong cuốn tiểu sử của mình:

*“Đồng chí không cho phép mình có những thái độ tự kiêu, tự đại và tự mình khen ngợi mình.”**

Thêm vào đó, Stalin đã tỏ ra thiếu kính trọng đối với sự nghiệp của Lênin. Không phải là điều tình cờ, việc xây dựng lâu đài để kỷ niệm đồng chí Vladimira Inlich (Lênin) không bao giờ được thực hiện, mặc dầu quyết nghị đã được chuẩn y hơn 30 năm nay. Nó luôn luôn bị hoãn và sau này bị bác bỏ.

Chúng ta không thể không nhắc lại nghị quyết ngày 14-8-1925 của chính phủ Xô Viết về vấn đề lập ra một “Giải thưởng Lênin cho một công tác giáo dục”. Nghị quyết ấy được đăng trong báo chí, nhưng cho đến nay chưa có “Giải Thưởng Lênin”. Việc này cần phải sửa chữa. (Vỗ tay rầm rộ và kéo dài).

Lúc Stalin còn sống, nhờ những phương pháp mà tôi nói trên và chỉ cần coi cuốn *Tiểu Sử Giản Yếu Về Đời Stalin*, ta thấy hết thấy mọi biến cố đều được giải thích Lênin chỉ đóng vai trò phụ thuộc, ngay cả trong thời kỳ Cách Mạng Xã Hội Chủ Nghĩa Tháng Mười. Trong nhiều phim ảnh và sách vở, Lênin được trình bày một cách sai lạc sự thực và bị hạ thấp một cách không thể chấp nhận được.**

Stalin thích coi cuốn phim 1919, *Một Năm Không Thể Quên*. Trong đó, người ta thấy Stalin đứng trên bậc chiếc xe lửa bọc sắt và một mình đã đánh tan quân thù với thanh đoản kiếm của mình. Yêu cầu đồng chí Cờlinăng Iôphrômôvích (Kliment Ye-

* Stalin đã khai trương trong phong trào cộng sản một thủ nghệ thuật lừa dối trong việc tuyên truyền. Đặc biệt hơn nữa là về phương diện chính trị: phong trào cộng sản staliniên thường nói một đảng làm một nẻo. Sau đó họ phô bày như một nghệ thuật để chứng tỏ đường lối lúc nào cũng đúng.

** Krúpsép quên không nói việc Stalin đã trá mạo các tranh ảnh trong hồi cách mạng tháng Mười bằng cách đặt Stalin ngồi hoặc đứng cạnh Lênin, thay chỗ những đồng chí khác.

fremovich) bạn thân của chúng ta, hãy can đảm viết sự thực về Stalin; dầu sao bạn cũng biết Stalin đã chiến đấu như thế nào! Đối với đồng chí Vôrôxilốp (Vorochilov),* việc ấy hơi khó, nhưng là việc phải làm. Mọi người, nhân dân cũng như Đảng, sẽ khen ngợi đồng chí. Kể cả cháu chắt đồng chí cũng sẽ biết ơn đồng chí. (Vỗ tay kéo dài).

Nói đến những biến cố cuộc Cách Mạng Tháng Mười và cuộc nội chiến, người ta đã tạo ra cảm tưởng bất kể lúc nào, bất kể ở đâu, Stalin đã góp ý kiến cho Lênin phải làm thế này hay thế khác. Thật là một sự nguyên rủa Lênin. (Tràng vỗ tay kéo dài).

Tôi có thể ~~cam~~ đoán 99% các đồng chí có mặt ở đây, ít ~~ai~~ nghe nói đến Stalin và ít ai biết gì về Stalin trong giai đoạn trước năm 1924.** Nhưng mọi người đều nghe nói đến Lênin. Tất cả Đảng, tất cả nhân dân, từ trẻ em cho tới các cụ đầu râu tóc bạc mọi người đều biết Lênin. (Vỗ tay rầm rộ kéo dài).

Tất cả những sự kiện này cần được duyệt lại kỹ càng để cho lịch sử, văn học và nghệ thuật phản ánh một cách đúng đắn vai trò của V. I. Lênin và công trình vĩ đại của Đảng Cộng Sản chúng ta và của nhân dân Xô Viết, với tinh thần sáng tạo. (Vỗ tay).

* I. Vorochilov (1881-1969) ủy viên Ban Trung Ương 1921, ủy viên Bộ Chính Trị 1926, Cao Ủy Phòng Thủ Quốc Gia từ 1925, Thống Chế Hồng Quân 1935, Chủ tịch Xô Viết Tối Cao 1933-1960. Vorochilov là một trong những người tán dương Stalin nhiều nhất. Trong cuốn Stalin Và Quân Đội Xô Viết, Vorochilov đã đề cao Stalin đến nỗi coi Stalin là người độc nhất đã lãnh đạo Hồng Quân Nga trong Cách Mạng 1917 (một điều hoàn toàn sai sự thật) cho tới 1945. Vorochilov kết luận, "Chúng ta có thể nói khoa học quân sự ngày nay là khoa học quân sự Stalin."

** Trong cuốn Stalin, Lêông Trốitky có đề cập vấn đề này, và bác bỏ mọi sự tuyên truyền xuyên tạc về vai trò Stalin trong cuộc Cách Mạng Tháng Mười.

Nông Nghiệp Liên Xô

Các đồng chí! Sự sùng bái cá nhân đã gây ra sự sử dụng những nguyên tắc sai lầm trong công tác Đảng và sinh hoạt kinh tế. Nó đã đưa đến sự xâm phạm những qui luật của nền dân chủ nội bộ Đảng và Xô Viết. Nó đã tạo ra một tổ chức hành chánh tê liệt, nó đã dẫn đến những đường lối lệch lạc đủ thứ như: che dấu sự thiếu sót, tô son điểm phấn sự thực. Xã hội đã tạo ra đây rầy những kẻ nịnh hót, bộ đỡ, những kẻ chuyên môn gieo rắc những mối lạc quan hão huyền và lừa phỉnh.

Một điều không nên quên là do ở chỗ có nhiều người điều khiển Đảng và Nhà Nước bị bắt, rất nhiều đảng viên trở nên dè dặt trong hành động. Họ thận trọng trong lời nói và việc làm. Họ sợ tất cả những cái gì có tính cách mới lạ. Họ sợ ngay cả cái bóng của họ nữa và họ kém hẳn sáng kiến trong công tác.

Chẳng hạn, hãy lấy thí dụ về những nghị quyết của Đảng và của Xô Viết. Những nghị quyết này đã được thảo ra một cách chiếu lệ, nhiều khi không đếm xỉa gì đến tình hình cụ thể. Và thực tế đã đi đến chỗ trong những buổi họp không quan trọng gì cho lắm thế mà nhiều cán bộ đã đọc những bài diễn văn viết sẵn. Kết quả đưa đến các nạn hình thức giáo điều trong công tác của Đảng và Xô Viết, và sự quan chế hóa toàn bộ tổ chức.

Sự từ chối của Stalin nhận xét thực tế và sự thiếu hiểu biết hoàn cảnh ở các vùng, đã biểu hiện rõ rệt trong việc điều khiển nông nghiệp.

Nhưng ai đã chú ý, dầu chỉ một chút, những công việc quốc gia đều hiểu tình hình nông nghiệp của chúng ta rất khó khăn. Riêng Stalin chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng tôi có yêu cầu Stalin chú trọng đến vấn đề này không? Có! Chúng tôi có yêu cầu, nhưng chúng tôi không được đáp ứng. Vì sao? Vì rằng Stalin không bao giờ chịu đi thăm viếng các nơi, không bao giờ liên lạc trực tiếp với lao động các thành thị và các nông trường. Stalin chẳng hiểu gì về thực trạng ở các vùng thôn quê.

Stalin đã tìm hiểu vấn đề nông thôn và nông nghiệp qua

những phim ảnh. Và những phim ảnh này đã tô điểm sự thực, trong địa hạt nông nghiệp.

Thậm chí có nhiều phim ảnh đã tô điểm đẹp để đời sống các hợp tác xã đến nỗi khán giả có cảm tưởng những thịt gà ngỗng đầy rẫy trên các bàn ăn đang làm cho chân bàn sắp đổ sụp. Dĩ nhiên, Stalin đã nhận xét thực tế nông thôn xuyên qua các phim ảnh như thế.

V. I. Lênin nhận xét thực tế đời sống một cách hoàn toàn khác hẳn. Đồng chí đã luôn luôn gần gũi nhân dân. Đồng chí thường tiếp đón các phái đoàn nông dân và luôn luôn thảo luận ở các buổi họp trong các xí nghiệp, nhà máy. Đồng chí cũng đã thân hành đi thăm các làng mạc và liên lạc với nông dân.

Stalin, ngược lại, xa lìa nhân dân và chẳng đi thăm viếng nơi nào cả. Sự kiện này kéo dài hàng mấy chục năm. Lần thăm viếng cuối cùng của Stalin ở một làng là vào tháng giêng năm 1928, nhân dịp Stalin tới vùng Xibêri giải quyết vấn đề giao chuyển ngũ cốc. Như thế làm sao Stalin có thể đánh giá đúng mức tình hình thực sự ở các tỉnh?

Trong một cuộc thảo luận, sau khi Stalin được nghe báo cáo tình hình khó khăn của nông nghiệp, của sự chăn nuôi súc vật và sản xuất thịt, một ủy ban được thành lập và được trao trách nhiệm thảo ra một dự án nhan đề *Những Phương Tiện Cần Được Áp dụng Để Nâng Cao Mức Chăn Nuôi Ở Các Côn cô đơ (nông trường tập thể) và Xúc cô đơ (nông trường quốc doanh)*. Chúng tôi là những người thảo ra bản dự án đó.

Tất nhiên những đề nghị của chúng tôi thời ấy không đề cập tất cả mọi khả năng. Nhưng chúng tôi cũng đã đề nghị những biện pháp nâng cao mức chăn nuôi trong các côn cô đơ và xúc cô đơ. Chúng tôi đề nghị tăng gia súc vật hồng nhờ đó đẩy mạnh sáng kiến sản xuất của lao động ở các côn cô đơ và xúc cô đơ. Nhưng dự án của chúng tôi không được chấp thuận; và nó đã bị bác bỏ hoàn toàn vào hồi tháng 2 năm 1953.

Cũng cần nói thêm một chuyện này nữa. Trong lúc dự án

của chúng tôi được mang ra khảo sát, Stalin đề nghị tiền thuế đóng góp của các côngôđơ và của lao động các côngôđơ phải tăng lên 40 tỉ rúp (roubles). Theo Stalin, lớp nông dân sẵn có đời sống thoải mái và người lao động ở côngôđơ chỉ cần bán thêm một con gà là đủ để trả số tiền thuế này.

Các đồng chí thử tưởng tượng như thế có ý nghĩa gì? Quà vậy, 40 tỉ rúp là một số tiền lớn, lao động côngôđơ không thể đào đâu ra được, sau khi họ bán tất cả sản phẩm của họ cho chính phủ. Và vào năm 1952 chẳng hạn, các côngôđơ và lao động các côngôđơ chỉ thu nhập được có 26 tỉ 280 triệu rúp với hết thảy sản phẩm họ đã cung cấp và bán cho chính phủ. Thái độ của Stalin có dựa trên bằng chứng nào không? Dĩ nhiên là không.

Trong những trường hợp nói trên, Stalin không cần chú trọng đến những sự kiện và con số. Một khi Stalin đã nói một điều gì, Stalin cho rằng điều đó là như thế. Bởi lẽ Stalin là một bậc “thiên tài”, và một thiên tài không cần tính toán, chỉ cần liếc mắt nhìn qua có thể nói sự việc phải giải quyết cách đó. Khi Stalin đưa ra một ý kiến mỗi người phải lập lại và khen ngợi sự tài tình của Stalin. Nhưng thử hỏi sự tài tình của Stalin, gồm trong con số 40 tỉ rúp tăng thuế trị giá là bao nhiêu? Nó không có giá trị gì cả. Bởi vì lời đề nghị của Stalin không căn cứ ở sự đánh giá thực tế mà nó chỉ do sự ước lượng trong óc tưởng tượng vô lý của một người xa rời thực tế.

Hiện nay chúng ta đang dần dần thoát ra khỏi tình trạng nông nghiệp khó khăn. Diễn văn các đại biểu trong Đại Hội Nghị thứ XX này làm cho tất cả chúng ta rất lạc quan; chúng ta vui mừng khi thấy nhiều đại biểu phát biểu ý kiến, nêu ra những điều kiện cần thiết cho sự thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 6, về ngành chăn nuôi, trong khoảng thời gian 2 hay 3 năm mà thôi. Chúng tôi tin chắc những mục tiêu của ngũ niên kế hoạch mới sẽ được thực hiện với kết quả tốt. (Tràng vỗ tay kéo dài).

Các đồng chí, nếu hôm nay chúng ta phê phán một cách gắt gao sự sùng bái cá nhân đã nảy nở khắp mọi nơi trong khoảng thời gian Stalin còn sống, và nếu chúng ta hôm nay vạch ra các hiện tượng tiêu cực do sự sùng bái cá nhân là quan niệm nằm ngoài tinh thần mácxít lêninnít, có nhiều người sẽ đặt câu hỏi: Vì sao sự việc đã có thể xảy ra như thế? Stalin là người điều khiển Đảng và nhân dân trong 30 năm, và trong thời gian ấy nhiều chiến thắng đã đạt được, chúng ta có thể phủ nhận được điều đó không? Theo ý chúng tôi, những ai đặt các câu hỏi như thế là những người hoàn toàn bị vấn đề sùng bái cá nhân làm mù quáng và chi phối, những người không hiểu tinh túy của cuộc cách mạng và Nhà Nước Xô Viết, những người không biết nhận thức theo quan niệm lêninnít về vai trò của Đảng và của nhân dân trong quá trình tiến triển của xã hội Liên Xô.

Chiến thắng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là do giai cấp lao động và nông dân nghèo giành được, cùng với sự ủng hộ của một phần giai cấp trung nông. Chiến thắng này là do nhân dân giành được, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sơ-vích. Đồng chí Lênin đã có công tạo lập một đảng chiến sĩ của giai cấp lao động, đồng chí dựa trên chủ nghĩa mácxít đã nắm vững được các định luật của sự tiến triển xã hội và khoa học vô sản chiến thắng trong cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa tư bản, và đồng chí đã tôi luyện Đảng như một thoi sắt trong lò lửa cách mạng của quần chúng. Trong cuộc đấu tranh này, Đảng đã luôn luôn bảo vệ quyền lợi của nhân dân, Đảng đã trở thành người lãnh đạo giàu kinh nghiệm và đã đưa quần chúng cần lao lên chính quyền, thiết lập Nhà Nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên.

Các đồng chí chắc hẳn còn nhớ những lời chỉ bảo sáng suốt của Lênin. Lênin nói: Nhà Nước Xô Viết vững mạnh là nhờ sự giác ngộ của quần chúng, lịch sử là do hàng triệu, hàng chục triệu con người, do nhân dân làm ra.

Chúng ta đã được những chiến thắng lịch sử nhờ ở công tác tổ chức của Đảng, của những tổ chức các tỉnh, và sự hy

sinh của nhân dân. Những chiến thắng là kết quả sự cố gắng vô biên và sự đấu tranh của toàn thể nhân dân và Đảng; nó không phải do kết quả sự lãnh đạo của Stalin như người ta thường nói trong thời kỳ sùng bái cá nhân.

Nếu chúng ta muốn nghiên cứu vấn đề này theo quan niệm mácxít lêninnít, chúng ta phải tuyên bố một cách không úp mở sự lãnh đạo trong những năm cuối đời của Stalin đã trở thành một trở ngại lớn cho sự phát triển xã hội của Liên Xô.

Stalin thường hoãn lui hàng nhiều tháng những vấn đề rất quan trọng cho sự sinh hoạt của Đảng và Nhà Nước, những vấn đề cần phải giải quyết cấp thiết. Dưới sự lãnh đạo của Stalin, những liên hệ hòa bình giữa nước ta và các quốc gia khác luôn luôn bị đe dọa vì những quyết nghị chỉ do một cá nhân định đoạt, thường gây ra nhiều khó khăn lớn.

Trong những năm gần đây, khi chúng ta gạt bỏ sự sùng bái cá nhân và khi chúng ta áp dụng nhiều biện pháp thích ứng trên địa hạt chính trị nội bộ và ngoại giao, mỗi người chúng ta ai cũng nhận thấy sự hoạt động tiến triển và sự gia tăng các sáng kiến của quảng đại quần chúng lao động. Điều này đã ảnh hưởng tốt vào sự phát triển kinh tế và văn hóa. (Tiếng vỗ tay).

Các Nhân Viên Bộ Chính Trị Bị Đe Dọa

Nhiều đồng chí có thể hỏi chúng tôi: “*Những nhân viên Bộ Chính Trị và ban Trung Ương lúc đó ở đâu? Tại sao không lên tiếng chống nạn sùng bái cá nhân? Và tại sao đến nay mới nói?*”*

* Từ đoạn này, Krúpsép muốn chứng tỏ, sau khi đã thủ tiêu các cựu đồng chí của Lênin, Stalin quay ra tìm cách thủ tiêu các bộ hạ của mình. Một “vụ án” đang được xếp đặt để tẩy trừ những ủy viên Ban Trung Ương và Bộ Chính Trị, trong đó có Krúpsép, Malănggcốp, Micôian, Môlôtốp, v.v. Tới đây, ta hiểu vì sao Krúpsép đã lên tiếng tố cáo Stalin.

Trước hết cần phải chú ý một điều: các nhân viên Bộ Chính Trị có nhiều ý kiến khác nhau trên những vấn đề này ở các thời kỳ khác nhau. Buổi đầu một số nhân viên Bộ Chính Trị có thái độ ủng hộ Stalin một cách tích cực, vì Stalin là một trong những người thông hiểu mácxít nhất, và lý luận, sức mạnh và nghị lực của Stalin gây ảnh hưởng rất lớn đối với các cán bộ và công tác của Đảng.

Ai cũng biết sau khi Lênin mất, đặc biệt là những năm đầu, Stalin đã cực lực đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa leninnít chống lại kẻ thù và những kẻ đã rời bỏ chủ nghĩa này. Dựa vào chủ nghĩa leninnít, Đảng ta do Ban Trung Ương lãnh đạo khai trương sự nghiệp vĩ đại của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, công cộng hóa nông nghiệp và cách mạng văn hóa. Hồi đó Stalin rất bình dân, gây được nhiều cảm tình và được sự ủng hộ rộng lớn của quần chúng. Đảng đã phải đấu tranh chống những kẻ muốn đưa xứ sở chúng ta ra ngoài đường lối Lênin. Đảng đã phải đấu tranh chống những bè lũ phái trốtkít, dzinoviép, những phái hữu và quốc gia tư sản. Cuộc đấu tranh này là một điều cần thiết. Nhưng sau này, Stalin càng ngày càng lạm dụng quyền hành, bắt đầu mở cuộc tấn công những người lãnh đạo cao cấp của Đảng và chính phủ và bắt đầu sử dụng những phương pháp khủng bố chống lại những công dân trung thực của Liên xô. Cũng như chúng tôi đã nói, Stalin đối xử với những người lãnh đạo cao cấp của Đảng và chính phủ là như thế. Thí dụ như đối với các đồng chí Cốtxiô, Rútdutác, Aikê, Pốttisép và nhiều đồng chí khác.

Một thái độ phản đối sự ngờ vực và sự tố cáo vô bằng chứng sẽ đi tới kết quả bị đàn áp khủng bố. Đồng chí Pốttisép đã bị diệt trừ vì lý do đó.

Trong một bài diễn văn, Stalin lên tiếng chỉ trích đồng chí Pốttisép, :*“Thật ra anh là người như thế nào?”* Đồng chí Pốt-tisép chính chặc trả lời, :*“Thưa đồng chí Stalin, tôi là người Bônsovích.”* Lời nói quả quyết này bắt đầu được coi như là một điều thiếu lễ phép đối với Stalin; sau đó nó được coi như là một

hành động gây ra tổn hại và kết quả, Póttisép bị xử tử. Đồng chí này bị tố cáo một cách vô lý là “kẻ thù của nhân dân”.

Trong tình trạng hồi ấy, tôi còn nhớ có nhiều lần đàm luận với Nicôla Alécxăngdrôvích Bunganin (Nicolas Alexandrovitch Boulganine). Một hôm khi hai chúng tôi cùng ngồi trên xe, đồng chí Bunganin bảo tôi, “Đôi khi, một đồng chí được mời tới gặp mặt Stalin như một người bạn thân. Lúc đối diện với Stalin, đồng chí này không biết ~~như~~ đó mình sẽ bị đưa đi đâu, đưa về ~~nhà~~ mình hay ~~đưa~~ vào nhà tù.”

Những điều kiện đó đặt nhân viên Bộ Chính Trị ở một tình thế hiểm nghèo. Và nhất là chúng ta lại biết sự kiện trong những năm gần đây, Ban Trung Ương không được triệu tập họp những khóa đông đủ và Bộ Chính Trị chỉ hội họp bất thường, chúng ta sẽ hiểu rất khó cho một nhân viên Bộ Chính Trị lấy thái độ chống biện pháp bất công này hay biện pháp bất công khác, chống lại những sự sai lầm thiếu sót trong công việc lãnh đạo.

Cũng như chúng tôi đã giải thích, những quyết nghị chỉ một cá nhân định đoạt, hoặc chỉ được định đoạt một cách gián tiếp, không có sự thảo luận tập thể. Số mệnh thảm thương của đồng chí Vônétxăngki, nhân viên Bộ Chính Trị, nạn nhân cuộc khủng bố staliniên, mọi người đều biết. Việc truất chức đồng chí Vônétxăngki ra khỏi Bộ Chính Trị đã được định đoạt một cách gián tiếp, không có một cuộc thảo luận nào cả. Trường hợp đồng chí Cútndốp và Rôdiônốp bị loại thải cũng được quyết định theo lối ấy.

Vai trò quan trọng của Bộ Chính Trị Ban Trung ương bị thu hẹp và công tác của cơ quan này bị xáo trộn vì sự tạo lập, ngay trong lòng nó, một loạt các ủy ban với những nhãn hiệu như “Ủy Ban Năm Người”, “Ủy Ban Sáu Người”, “Ủy Ban Bảy Người” và “Ủy Ban Chín Người”. Sau đây là thí dụ một nghị quyết được Bộ Chính Trị chuẩn y ngày 3 tháng 10 năm 1946:

Đề nghị của đồng chí Stalin

1. Ủy Ban Ngoại Giao của Bộ Chính Trị (“Ủy Ban Sáu

Người”) ngoài trách nhiệm về vấn đề ngoại giao, từ nay sẽ trách nhiệm thêm về những vấn đề dính líu đến công cuộc xây dựng nội bộ và chính trị nội bộ.

2. “Ủy Ban Sáu Người” sẽ gồm thêm đồng chí Vônétxăngki, Chủ tịch Ủy Ban Nhà Nước trong việc qui định kế hoạch hóa kinh tế Liên xô. Ủy Ban này trở thành “Ủy Ban Bảy Người”.

Ký tên Tổng Bí Thư Ban Trung Ương, J. Stalin.

Thật là một lối dùng chữ theo kiểu đánh bài. (Tiếng cười trong phòng họp).

Dĩ nhiên sự tạo lập, giữa Bộ Chính Trị, các ủy ban như thế (“Ủy Ban Năm Người”, “Ủy Ban Sáu Người”, “Ủy Ban Bảy Người”, “Ủy Ban Chín Người”) không đúng nguyên tắc điều khiển tập thể. Và cũng vì vậy, một số nhân viên Bộ Chính Trị không thể tham dự vào các cuộc thảo luận lấy quyết nghị về những vấn đề quan trọng.

Một trong những đảng viên kỳ cựu, đồng chí Cờlimăng Iép-phơmôvích Vônôsilốp (Kliment Yefremovitch Vorochilov) đã có lần bị đứng trong một hoàn cảnh không thể chịu nổi như sau: Trong nhiều năm đồng chí đã mất quyền tham dự các buổi họp của Bộ Chính Trị. Stalin đã cấm đồng chí không được đến dự các buổi họp và không được nhận các tài liệu. Cứ mỗi lần Bộ Chính Trị sửa soạn hội họp, được biết tin này, đồng chí Vônôsilốp điện thoại cho Stalin có được phép đến tham dự hay không. Đôi khi Stalin cho phép, nhưng không bỏ lỡ dịp tỏ thái độ không vừa ý.

Do bản tính nghi ngờ, Stalin đã đi đến chỗ tưởng tượng đồng chí Vônôsilốp là một gián điệp của Anh Quốc. Thật là vô lý và ngông cuồng. (Tiếng cười trong phòng họp).

Thật thế! Một gián điệp của Anh Quốc. Người ta đã đặt ở nhà đồng chí Vônôsilốp một thứ máy ghi âm đặc biệt để ghi tất cả các lời nói. (Phấn nộ trong phòng họp).

Với một quyết định độc chiều, Stalin đã loại thải một đồng chí khác ra ngoài công tác Bộ Chính Trị. Đó là đồng chí

Ăngđrêiêvích Andơrêiép. Đây là một hành động độc đoán nhất.

Chúng ta hãy nói về cuộc họp toàn thể Ban Trung Ương sau Đại Hội Nghị thứ XIX, Stalin trong bài diễn văn ở cuộc họp toàn thể này, đã lên tiếng chỉ trích đồng chí Viaxétlay Mi-cai-lô-vích Mô-lô-tốp (Viaceslay Mikhaïlovitch Molotov) và đồng chí Anát-ta-dơ Ivan-ô-vích Mic-ô-ăng. Stalin xuyên tạc làm như các đồng chí kỳ cựu này của Đảng đã phạm tội ác, dĩ nhiên là không bằng cớ. Điều có thể xảy ra là nếu Stalin còn nắm giữ chính quyền thêm mấy tháng nữa, chắc chắn các đồng chí Mô-lô-tốp và Mic-ô-ăng không thể có mặt độc diễn văn ở cuộc Đại Hội Nghị ngày hôm nay.

Rõ ràng là Stalin đã nuôi ý đồ “thanh toán” tất cả các đồng chí kỳ cựu của Bộ Chính Trị. Stalin nhiều lần tuyên bố cần phải thay đổi những nhân viên kỳ cựu của Bộ Chính Trị bằng những nhân viên mới.

Đề nghị của Stalin ở Đại Hội Nghị thứ XIX, về vấn đề bầu cử 25 nhân viên Bí Thư Ban Trung ương, nhằm loại bỏ các nhân viên cũ của Bộ Chính Trị và thu nhập những người kém kinh nghiệm nhưng biết sùng bái cá nhân đủ mọi cách. Ta có thể lường đoán việc đó cũng nhằm chủ đích loại thải các nhân viên cũ của Bộ Chính Trị, và như thế sẽ giăng một bức màn im lặng che đậy những hành động đáng hổ thẹn của Stalin, những hành động mà chúng ta đang khảo sát.

Các đồng chí! Để tránh khỏi những sai lầm của quá khứ, Ban Trung Ương cương quyết tuyên bố chống lại sự sùng bái cá nhân. Chúng ta nhận thấy Stalin đã được sùng bái một cách quá đáng. Nhưng, trong quá khứ, điều không chối cãi được là Stalin đã đóng góp nhiều nghĩa vụ lớn đối với Đảng, giai cấp công nhân, và đối với phong trào lao động thế giới.

Vấn đề trở nên phức tạp ở chỗ những điều chúng ta vừa thảo luận đã xảy ra lúc sinh thời Stalin, dưới sự điều khiển và với sự tham dự của Stalin; Stalin tin chắc đó là sự cần thiết cho việc

bảo vệ quyền lợi giai cấp công nhân chống lại những mưu mô của kẻ thù và chống lại những tấn công của phe tư bản.

Hành động đã làm, Stalin tin chắc đó là hành động bảo vệ cho quyền lợi giai cấp cần lao, cho quyền lợi nhân dân, cho chiến thắng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không thể nói những hành động của Stalin là hành động của một kẻ độc đoán say sưa chính quyền. Stalin tin chắc đó là sự việc cần thiết cho quyền lợi của Đảng, của quần chúng cần lao, để bảo vệ những chiến quả của cách mạng. Thảm trạng là ở chỗ đó.

Các đồng chí! Lênin đã nhiều lần vạch rõ sự khiếm tốn phải là một trong những đức tính căn bản của một chiến sĩ Bôn-sơ-vích thực thụ. Lênin là hiện thân của sự khiếm tốn. Chúng ta không thể nói chúng ta đã noi theo gương Lênin về tất cả mọi phương diện. Tôi chỉ cần nhắc lại, nhiều thành phố, xưởng máy, xí nghiệp, hợp tác xã, nông trường công cộng, các tổ chức văn hóa đã được chúng ta mệnh danh - nếu tôi có thể phát biểu như thế - như tài sản một cá nhân. Thật vậy, nhiều cơ quan đã mang tên của nhân viên này hay nhân viên khác của chính phủ hay của Đảng, mặc dầu những người này vẫn còn hoạt động và hoàn toàn khỏe mạnh. Nhiều người trong chúng ta đã để người ta lấy tên mình đặt cho các thành phố, các xí nghiệp, các hợp tác xã. Chúng ta cần sửa đổi lại việc này. (Tiếng vỗ tay).

Nhưng chúng ta sẽ sửa đổi một cách bình tĩnh và từng bước. Ban Trung Ương sẽ thảo luận về vấn đề này và khảo xét kỹ càng phương tiện tránh những sai lầm và tổn thất. Tôi còn nhớ xứ Uycôren đã biết được tin Cốt-xiô đã bị bắt bằng cách nào. Đài phát thanh ở tỉnh Kiép thói quen thường mở đầu chương trình có câu, “Đây là đài phát thanh Cốt-xiô”. Một hôm, chương trình không nhắc đến tên của Cốt-xiô, tức thời ai ai cũng hiểu đồng chí Cốt-xiô đang gặp khó khăn và có lẽ đã bị bắt.

Nếu ngày hôm nay chúng ta quyết nghị đổi tên, thiên hạ sẽ tưởng ngay rằng các đồng chí có tên được đặt cho các xí nghiệp,

các nông trường, các thành phố đang gặp bước hiểm nghèo và có lẽ đã bị bắt giam. (Phòng họp xáo động).

Quyền hành và vai trò quan trọng của một lãnh tụ được đánh giá tùy theo tỉ số các thành phố, các sở công nghiệp, các nhà máy, các hợp tác xã, các nông trường công cộng mang tên mình. Bây giờ phải chăng đã tới lúc cần phải loại bỏ các thứ “tư hữu tài sản đó” và cần phải “quốc hữu hóa” các nhà máy, các sở công nghiệp, các hợp tác xã và các nông trường công cộng? (Tiếng cười, tiếng vỗ tay, tiếng hô “Đúng lắm”).

Nghị quyết này chỉ có thể mang lợi ích cho chúng ta. Thật ra, sự sùng bái cá nhân cũng đã biểu lộ dưới hình thức đó.

Chúng ta cần phải khảo sát nghiêm trọng vấn đề sùng bái cá nhân. Không một tin tức gì về vấn đề này được tiết lộ ra ngoài; đặc biệt là các báo chí không được biết tin này. Vì lý do đó, chúng ta đã khảo xét vấn đề trong khóa họp kín của Đại Hội Nghị. Việc gì cũng có giới hạn của nó. Chúng ta không được nổi giáo cho kẻ thù; chúng ta không được giật áo bản trước mắt kẻ thù. Tôi mong các đại biểu Đại Hội Nghị sẽ thông suốt và ước lượng đúng mức giá trị những đề nghị sẽ được đưa ra. (Vỗ tay dữ dội).

Các đồng chí. Chúng ta cần phải hủy bỏ sự sùng bái cá nhân một cách triệt để một lần cho hết. Chúng ta cần phải rút kết luận ứng hợp cho các công tác về các phương diện tư tưởng, lý thuyết và thực hành.

Nhắm mục tiêu đó:

1. Nhân danh người Bôn-sơ-vích, chúng ta cần phải lên án và loại trừ nạn sùng bái cá nhân, vì quan niệm này hoàn toàn xa lạ đối với học thuyết mácxít lêninnít và nó không thích hợp với nguyên tắc điều khiển và điều lệ Đảng. Chúng ta cần phải nhất quyết đấu tranh chống lại các mưu toan hòng khôi phục thói tục đó bằng cách này hay bằng cách khác.

Chúng ta cũng cần mang ra thực hiện những nguyên tắc quan trọng nhất của khoa học mácxít lêninnít, coi nhân dân là

người sáng tạo lịch sử, sáng tạo cơ sở vật chất và tinh thần cho sự tiến bộ của nhân loại, coi vai trò của Đảng mácxít là vai trò quyết định trong cuộc tranh đấu cách mạng biến đổi xã hội, và sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Trong tinh thần đó, chúng ta bắt buộc phải khảo sát một cách phê phán, dưới ánh sáng học thuyết mácxít lêninnít, những ý tưởng sai lầm đã được phát triển rộng rãi về vấn đề sùng bái cá nhân trong địa hạt lịch sử, triết lý, kinh tế và các khoa học khác cũng như trong địa hạt văn chương và mỹ thuật, và đề ra những phương pháp sửa chữa cần thiết. Trong giai đoạn sắp tới, chúng ta phải xuất bản một quyển lịch sử mới về Đảng, viết theo quan niệm khách quan, dựa trên khoa học mácxít, xuất bản một cuốn sách về lịch sử xã hội Liên Xô và một cuốn về nội chiến và chiến tranh cứu nước.

2. Chúng ta cần tiếp tục, một cách qui mô và hợp lý, công tác của Ban Trung Ương Đảng trong những năm vừa qua. Những đặc điểm của công tác này như sau:

Tôn trọng và áp dụng ở mọi cấp tổ chức Đảng, từ gốc tới ngọn, những nguyên tắc lêninnít về việc điều khiển Đảng, đặc biệt tôn trọng nguyên tắc chủ yếu việc lãnh đạo tập thể; tôn trọng qui luật về sự sinh hoạt của Đảng như đã được ghi trong điều lệ Đảng và sau cùng, tôn trọng tinh thần phê phán và tự kiểm soát.

3. Chúng ta cần chấn hưng triệt để những nguyên tắc lêninnít của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, những nguyên tắc đã được ghi trong Hiến Pháp của Liên Xô và tranh đấu chống lại mọi hành động độc đoán của những cá nhân lạm dụng quyền hành. Chúng ta cần hoàn tất sự đền bồi những tai họa do những hành động vi phạm luật pháp xã hội chủ nghĩa và do kết quả của nạn sùng bái cá nhân tạo ra.

Các đồng chí! Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Liên Xô, với một sinh lực mới đã biểu lộ sự thống nhất của Đảng không gì lay chuyển nổi, sự gắn bó chung quanh Ban Trung

Ướng, sự quyết tâm thực hiện nhiệm vụ vĩ đại: xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Sự trình bày một cách chi tiết những vấn đề do quan niệm sùng bái cá nhân, xa rời với quan niệm học thuyết mácxít, và sự bãi bỏ các hậu quả của quan niệm đó, chứng tỏ sức mạnh phi thường của Đảng ta về phương diện đạo lý cũng như về phương diện chính trị. (Tiếng vỗ tay kéo dài).

Chúng ta tin chắc Đảng ta, dưới ánh sáng những quyết nghị lịch sử của Đại Hội Nghị lần thứ XX sẽ đưa nhân dân Liên Xô đến những thành công mới, đến những thắng lợi mới, trên con đường mà Lênin đã vạch cho chúng ta. (Tiếng vỗ tay rầm rộ và kéo dài).

Hoan hô ngọn cờ thắng lợi của Đảng, của chủ nghĩa leninnít. (Tiếng vỗ tay dồn dập và kéo dài cho đến lúc trở nên rầm rộ. Mọi người đứng lên hoan hô).

HẾT

(Đỗ Tịnh dịch theo bản tiếng Pháp.)

Phụ Lục

Những vần thơ của nhà thơ Tố Hữu về Stalin
trong thời kỳ sùng bái Stalin.

Đời Đời Nhớ Ông

Bữa trước mẹ cho con xem ảnh
Ông Stalin bên cạnh nhi đồng
Áo Ông trắng giữa mây hồng
Mắt ông hiền hậu, miệng ông mỉm cười
Stalin! Stalin!
Yêu Ông biết mấy, nghe con tập nói!
Tiếng đầu lòng con gọi Stalin!
Hôm qua loa gọi ngoài đồng
Tiếng loa xé ruột xé lòng biết bao
Làng trên xóm dưới xôn xao
Làm sao, Ông đã ... làm sao, mất rồi!
Ông Stalin ơi, Ông Stalin ơi!
Hỡi ơi Ông mất! Đất trời có không?

Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương mình thương một thương Ông thương mười
Yêu con yêu nước yêu nòi
Yêu bao nhiêu lại yêu Người bấy nhiêu!
Ngày xưa khô héo quanh hiu
Có người mới có ít nhiều vui tươi
Ngày xưa đói rách toi bời
Có Người mới có được nổi cơm no
Ngày xưa cùm kẹp dày vò
Có Người mới có tự do tháng ngày
Ngày mai dân có ruộng cày
Ngày mai độc lập ơn này nhớ ai
Ơn này nhớ để hai vai
Một vai ơn Bác một vai ơn Người
Con còn bé dại con ơi!
Mai sau con nhé trọn đời nhớ Ông
Thương Ông mẹ nguyện trong lòng
Yêu làng yêu nước yêu chồng yêu con
Ông dù đã khuất không còn
Chân Ông còn mãi dấu son trên đường
Trên đường quê sáng tinh sương
Hôm nay nghi ngút khói hương xóm làng
Ngàn tay trắng những băng tang
Nói liền khúc ruột nhớ thương đời đời

Tố Hữu (5, 1953)

Bài Ca Tháng Mười

*Thuở Anh chưa ra đời
Trái đất còn nức nở
Nhân loại chưa thành người
Đêm ngày năm man rợ*

...

*Từ khi Anh đứng dậy
Trái đất bắt đầu cười
Và loài người từ đấy
Ca bài ca tháng mười
Hoan hô Stalin
Đời đời cây đại thọ
Rợp bóng mát hòa bình
Đứng đầu sóng ngọn gió
Hoan hô Hồ Chí Minh
Cây hải đăng mặt biển
Bão táp chẳng rung rinh
Lửa trường kỳ kháng chiến!*

Tố Hữu (1950)

Bài Của Báo *TIẾNG THỢ* Về Cuộc Đại Hội Nghị Thứ XX Của Đảng Cộng Sản Nga

Giới thiệu: Dưới đây là bài báo của tờ Tiếng Thợ số 63 tháng Tư, năm 1956 bình luận về cuộc Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Liên Xô. Bài báo này viết trước khi dư luận được biết Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép. Tác giả chỉ căn cứ vào những tài liệu công khai do Đảng Cộng Sản Liên Xô đã phát hành. Tuy nhiên những nhận định căn bản, sau 26 năm, vẫn còn giá trị thời cuộc.

Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Liên Xô đã nêu lên nhiều triển vọng cho những ai tưởng rằng ban lãnh đạo Đảng này đã biết rút bài học lịch sử và sẽ đưa nước Nga lên con đường thực hiện chủ nghĩa xã hội thực sự. Ảo tưởng này là do chỗ thiếu sự nhận định tính chất xã hội căn bản của tầng lớp quan liêu ở Liên Xô. Tầng lớp này không thể có những hành động tự mình phản lại quyền lợi của mình.

Ba năm sau khi Stalin chết, Đảng Cộng Sản Nga đã nhóm họp Đại Hội Nghị thứ XX vào trung tuần tháng Hai 1956. So với cuộc Đại Hội Nghị thứ XIX và những cuộc Đại Hội Nghị hồi Stalin còn sống, cuộc Đại Hội Nghị thứ XX năm nay khác hẳn. Và cũng như lời nhà lãnh tụ Mikoian nói, đó là cuộc Đại Hội Nghị “quan trọng nhất từ ngày Lénin mất”, nghĩa là từ ngày chính quyền Nga lọt vào tay Stalin, ròng rã 30 năm.

Dư luận thế giới tới nay, vẫn chưa ngớt bàn tán về ý nghĩa và ảnh hưởng của cuộc Đại Hội Nghị đó. Sự bàn tán, dĩ nhiên, tùy theo quan niệm giai cấp của mỗi người. Nhưng một điều mà ai cũng phải công nhận: Ấy là Đại Hội Nghị đã lột trần vai trò

của Stalin, vạch trần những lỗi lầm chính trị và những thủ đoạn tai ác của Stalin.

Thực là một điều oái ăm của lịch sử! Cách đây ba năm có ai tưởng rằng chính những kẻ đồng môn của Stalin, đã từng cộng tác với Stalin trong mọi hành động, ngày nay lại đứng ra tố giác Stalin. Xét về quan điểm này, Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Nga là một bước tiến bộ lớn. Từ nay, lao động Liên xô cũng như lao động toàn thế giới, dưới quyền điều khiển của Đảng Cộng Sản, sẽ có điều kiện cởi bỏ được cái vỏ cứng của chủ nghĩa Stalin bao năm ràng buộc họ. Từ nay, những sự xung đột khuynh hướng chính trị trong các Đảng Cộng Sản khó có thể giải quyết bằng nhà tù và máy chém theo lối Stalin. Trái lại, nó có cơ hội bộc lộ ra ngoài ánh sáng. Các luồng tư tưởng cách mạng nhờ đó có đất tốt để bành trướng.

Nhưng một mặt khác, Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Nga vẫn duy trì rất nhiều tư tưởng sai lầm do chủ nghĩa staliniên để lại. Ấy là thuyết “Xã hội chủ nghĩa trong một xứ”, “Hai chế độ tư bản và xã nghĩa có thể đồng sinh hòa hảo”, “Cuộc tranh đấu ở Nghị Trường tư bản có thể đưa giai cấp vô sản lên nắm giữ chính quyền”, v.v. Các nhà cầm quyền Nga, từ Krúpseps đến Micôian, mặc dầu lên tiếng tố cáo Stalin, nhưng vẫn không đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa staliniên, phản ánh tư tưởng bảo thủ của đảng cấp quan chế.

Từ Bài Diễn Văn (công khai) Của Micôian Đến Bài Diễn Văn (bí mật) Của Krúpseps

Trong số các lãnh tụ có mặt ở Đại Hội Nghị, Micôian và Krúpseps là hai lãnh tụ chỉ trích Stalin một cách bạo dạn hơn cả.

Micôian cho ta biết luận đề của Stalin trong cuộc Đại Hội Nghị thứ XIX nói rằng “Tổng lượng sinh sản của chế độ tư bản càng ngày càng sút kém” là luận đề “không đúng và không giúp ích gì cho Đảng”. Micôian giải thích:

“Thái độ ấy (của Stalin) không thể cắt nghĩa nổi những hiện trạng phức tạp và mâu thuẫn của chế độ tư bản tân thời, cũng như không thể giải thích nổi vì sao sau cuộc chiến tranh vừa qua lực lượng sinh sản của tư bản lại tăng gia trong nhiều xứ.”

Phê bình phương pháp độc đoán của Stalin, Micôian nói:

“Từ 20 năm nay, trong xứ ta không hề có sự điều khiển tập thể của toàn ban điều khiển. Sự sùng bái cá nhân quá thịnh hành nên đã đưa lại nhiều kết quả tai hại cho Đảng và cho hoạt động của Đảng. Sự sùng bái cá nhân là điều mà Mác và Lênin đã lên án.”

Phê bình các nhà viết sử dưới quyền chỉ huy của Stalin, Micôian nói:

“Nhiều nhà viết sử (ở Liên xô) khi giải thích các biến cố phức tạp và mâu thuẫn của cuộc nội chiến trong thời kỳ 1918-1920, đáng lẽ phải căn cứ vào cuộc xung đột giữa các động lực giai cấp thì lại dựa vào hành động “phản bội” của những người điều khiển Đảng hồi ấy. Những người này, giai đoạn sau, đã bị vu khống là kẻ thù của quần chúng.”

Để chứng dẫn, Micôian nêu tên hai lãnh tụ Ovssenko và Kossior đã bị vu khống và bị giết oan trong vụ tẩy trừ của Stalin năm 36-38. Đồng lượt, Bêlacun, lãnh tụ Đảng Cộng Sản Ba Lan được “rửa oan” và Đảng Cộng Sản Ba Lan bị giải tán năm 1936 được “rửa tiếng”. (Bêlacun và cả gia đình bị Stalin giết hại một cách bí mật vào năm 1938 vì tội “trốtkít” và “gián điệp”. Đảng Cộng Sản Ba Lan bị Đệ Tam Quốc Tế, dưới quyền điều khiển của Stalin, giải tán năm 1936 vì bị buộc tội là “tổ gián điệp”).

Bài diễn văn của Micôian như gáo nước lạnh đổ lên đầu đảng viên các Đảng Cộng Sản. Dư luận thế giới đang bàn tán xôn xao thì người ta được nghe nói, hôm bế mạc Đại Hội nghị, Krúpsép đã đọc một bài diễn văn về Stalin, chẳng khác một trái bom nổ trong phòng hội nghị.

Bài diễn văn Krúpsép nói gì? Tôi nay chưa ai được biết rõ. Diễn văn đó, Krúpsép đọc trong phòng kín dành riêng cho

những đại biểu người Nga. (Thậm chí những đại biểu các Đảng Cộng Sản ngoại quốc cũng không được tham dự). Tính chất quan trọng của nó khiến nhà cầm quyền Nga cần phải dấu kín cả những đảng viên dưới gốc. Vì lẽ đó, Hội Nghị đã chuẩn y một bản Quyết Nghị, tóm tắt những điều “tối thiểu” làm tài liệu giải thích cho các đảng viên toàn xứ.

Bài diễn văn Krúpsép, ngoài những đại biểu người Nga có mặt trong Đại Hội Nghị, chưa ai được biết hết nội dung của nó. Một điều chắc chắn là nó đã phê bình Stalin “mạnh” hơn bài diễn văn công khai của Micôian. Vì lẽ đó, và chỉ vì lẽ đó, các nhà cầm quyền Liên xô mới phải giữ bí mật.

Người ta được biết bản Quyết Nghị “tối thiểu” đã đem ra đọc trong các cuộc hội họp ở các công xưởng, trại lính, v.v. và đã gây ra một vài vụ phản đối. Ở miền Géorgie chẳng hạn, nơi quê quán Stalin, một số thanh niên học sinh đã họp nhau biểu tình bên vực Stalin, phản đối Quyết Nghị của Đại Hội Nghị. Theo đài phát thanh Mốtcu, Đảng đã phải gửi 5.000 cán bộ về nơi đó giải thích. đồng thời, để tránh những việc xảy ra như ở Géorgie, các lãnh tụ các cấp của Ban Trung Ương và Bộ Chính Trị đã cắt cử nhau đi các tỉnh, mở cuộc “giải thích” trong các công xưởng, hầm mỏ, v.v. Lần đầu tiên, từ 30 năm, các lãnh tụ Nga hạ cố tới lao động bằng lối đó.

Sự phản kháng của thanh niên học sinh miền Géorgie rất dễ hiểu. Vì trong 30 năm họ bị tuyên truyền của Đảng và chính phủ nhồi sọ. Họ tin tưởng Stalin như một vị chúa tể, tôn sùng Stalin như bậc thần thánh. Bỗng nhiên, Đảng đưa ra Quyết Nghị hạ Stalin xuống một cách đột ngột. Họ tránh sao được sự ngỡ vực, công phẫn?

Theo tin các báo, kể cả báo cộng sản, việc xảy ra ở Géorgie chỉ là một hành động “lẻ loi” của đám học sinh trẻ tuổi. Đại đa số dân chúng Nga, trái lại, rất hưởng ứng với Quyết Nghị của Đảng. Vì sao? Vì họ chán ghét chế độ cảnh sát độc đoán của Stalin. Họ mong đợi một thời kỳ dân chủ lao động, đưa lại cho

họ các mối tự do dân chủ ròng rã 30 năm bị Stalin chà đạp. Từ đám trí thức, văn sĩ, nghệ sĩ, chuyên môn, các nhà thông thái, v.v., tới đám lao động giác ngộ và nhất là những người đứng tuổi đã từng sống thời kỳ “tẩy trừ” khủng khiếp của Stalin trong những năm 1934-1938, đều nhận rõ sự đạp đổ vai trò của Stalin là một hành động tiến bộ, và họ tán thành không dè dặt.

Báo giới tư bản, lợi dụng bài diễn văn Krúpsép và tính cách “bí mật” của nó, đã thêm dệt thêm những lời phỏng đoán của họ. Nếu chỉ căn cứ vào báo giới tư bản, ta không thể phán đoán một cách không thiên lệch.

Nhưng sau bài diễn văn bí mật của Krúpsép, báo chí Nga, nhất là tờ *Pravda*, cơ quan trung ương của Đảng, đã lên tiếng phát biểu một phần ý kiến của các nhà lãnh tụ. Ta có thể căn cứ vào đó để hiểu thái độ của Krúpsép đối với Stalin.

Dưới nhan đề *Vì Sao Sự Sùng Bái Cá Nhân Không Dính Lú Đến Tinh Thần Học Thuyết Mác Lênin?*, tờ *Pravda* ra ngày 28-3-56, không ngần ngại phê bình “Stalin không biết tôn trọng sự điều khiển tập thể của toàn ban điều khiển”, vì thế “đã làm sai lạc nguyên tắc của Đảng, chà đạp luật pháp công khai và mở những cuộc đàn áp vô lý”.

Theo tờ *Pravda*, Stalin đã khuyến khích sự sùng bái Stalin. Sự sùng bái đó “mỗi ngày càng mang những hình thức ghê tởm và trở nên tai hại”. Nó sinh ra những lỗi lầm về mọi phương diện: hành động quan liêu, miệt thị sáng kiến quần chúng, che đậy sai lầm, trá mạo sự thật. Nó làm tổn thương đến phương diện khoa học, đặc biệt là phương diện triết lý. Báo ấy viết:

“Người ta có thể lấy thí dụ cuốn Tiểu Sử Của Stalin chẳng hạn. Cuốn đó soạn ra dưới sự kiểm soát của Stalin. Cuốn Sử Ký Của Đảng Cộng Sản Nga cũng vậy. Tới nay, các sách sử học không hề nêu vai trò của Đảng, của quân đội và của quần chúng. Đại cương, chỉ có Stalin là người độc nhất có quyền làm phát triển thuyết lý, có quyền ăn nói những điều xuất sắc. Những kẻ khác chỉ có bốn phận tuyên truyền ý tưởng của Stalin mà thôi.”

Tờ *Pravda*, ngoài ra, còn than phiền ngành mỹ thuật, văn học, v.v., sản xuất nhiều cuốn phim, tiểu thuyết, bức họa, chỉ có mục đích tán dương Stalin. Và kết luận: "*Dân chúng Nga cần gạt rửa hẳn những vết tích sùng bái cá nhân*".

Tiếp theo tờ *Pravda*, tạp chí *Đời Sống Của Đảng* và tạp chí *Những Vấn Đề Lịch Sử* còn đi xa hơn trong sự bài bác Stalin. Tạp chí *Đời Sống Của Đảng* ra ngày 12-4-56 viết:

"*Stalin thiếu tính khiêm nhượng và thiếu sự lịch sự và thân ái đối với ý kiến các đồng chí trong khi làm việc. Tật xấu đó, rút cục, đã làm cho Stalin lạm dụng oai quyền của mình. Stalin khuyến khích sự tán dương mình, không tha thứ bất kể lời phê bình nào. Mỗi luận đề của Stalin đưa ra đã trở nên như một câu kinh thánh.*"

Tạp chí *Những Vấn Đề Lịch Sử* ra ngày 14-4-56 viết:

"*Luận đề của Stalin trong tờ trình của Ban Trung Ương tháng ba năm 1937 nhan đề "Những Điều Khuyết Điểm Trong Công Tác Của Đảng"* là luận đề sai lầm và rất tai hại trong khi thực hành, vì nó nhận định mỗi bước tiến bộ của Liên xô là cuộc tranh đấu giai cấp trong xứ càng trở nên gay gắt.

Do luận đề đó, nhiều cuộc đàn áp vô lý đã xảy ra, gây sự tai hại rất nhiều cho Đảng và Nhà Nước Liên Xô. Kể từ lúc ấy, người ta chà đạp lên các nguyên tắc Lenin, thay bằng bộ máy độc đoán, khiến những sáng kiến của quần chúng bị hạn chế, trong lúc các bọn cầu danh trục lợi vô liêm sỉ nhẩy lên nắm giữ các vai trò điều khiển, tìm cách tăng công bằng những cuộc truy nã cán bộ chính trị, kinh tế và quân đội trung thành với xã hội chủ nghĩa. Dựa vào cơ cần phải thận trọng, bọn cầu danh trục lợi kia đã gieo hoang mang, nghi kỵ và lo sợ trong hàng ngũ đảng."

Căn cứ vào mấy tờ báo nói trên, người ta có thể biết sơ lược nội dung bài diễn văn bí mật của Krúp-sép. Đó là một bản cáo trạng buộc tội Stalin, về đủ phương diện: lý thuyết, phương pháp điều khiển, tật xấu cá nhân, thủ đoạn tàn bạo, v.v. Nhưng Krúp-sép quên rằng trong ngót 30 năm chính quyền độc đoán của

Stalin, Krúpsep, Micôian và đồng bọn đã từng tham dự trực tiếp và có một trách nhiệm không nhỏ.

(... ...)

Vì Sao?

Cuộc Đại Hội Nghị thứ XX của Đảng Cộng Sản Nga, về phương diện lý thuyết, xét tổng quát, vẫn giữ căn bản lý thuyết của Stalin. Nếu có một vài điều sửa cải, cũng chỉ là những điểm phụ.

Điều đáng chú ý nhất là sự tố giác Stalin và vai trò Stalin trong xã hội Liên xô. Ở đây, người ta không đặt câu hỏi, vì sao các nhà cầm quyền Liên xô là những người đồng môn Stalin, bây giờ lại đem Stalin ra mặt sát?

Phái tư bản thiên cận như một số tư bản Mỹ cho đó là mảnh lời “ma nớp” mục đích “chứng tỏ Liên xô đã thay đổi” để đánh lừa dư luận. Phái cải lương cho đó là “kế hoạch” của các lãnh tụ mở đường thân thiện ngoại giao với các Đảng Xã Hội và các nước trung lập. Phái tiểu tư sản như Gilles Martinet (tạp chí *Observateur*) hay Jean Paul Sartre (tạp chí *Temps Modernes*) cho đó là “hành động có ý thức” của các lãnh tụ Liên xô muốn gạt bỏ vết tích chủ nghĩa Stalin. Liên xô, theo họ, sẽ cứ thế tiến đến nền dân chủ lao động thực thụ. Các Đảng Cộng Sản stalinien, dĩ nhiên, hoang mang lúng túng. Đàn chưa kịp gảy đồng nhịp, nên ở mỗi xứ giải thích một mức độ khác nhau. Song, đại cương họ tán thành và khen ngợi sự “can đảm của các lãnh tụ Liên xô”. (!?)

Tất cả những thái độ nói trên, dầu khác nhau, nhưng đều đi tới một kết luận: Sự tố giác Stalin là do các lãnh tụ Liên xô “muốn thế” nên làm thế. Trừ một vài nhà báo chuyên môn về vấn đề Liên xô, ít ai tìm hiểu nguyên nhân sâu xa, nghĩa là những điều kiện xã hội đã chi phối “ý muốn” của các nhà cầm quyền Liên xô.

Học thuyết mác xít cho ta biết, muốn hiểu hành động của một người hay một nhóm người, trước nhất phải tìm hiểu bản sắc đẳng cấp của họ và các động lực xã hội chi phối họ. Vì sao Stalin giết hại các chiến sĩ Bôn-sơ-vích, cự đồng chí của Lénin? Ta không thể chỉ căn cứ ở tính tình độc ác của Stalin mà trước nhất phải nhìn rõ các điều kiện lịch sử và các động lực xã hội đã giúp cho Stalin làm việc ấy. Cũng như ngày nay ta không thể giải thích nổi thái độ các nhà lãnh tụ tổ giác Stalin, nếu ta không tìm hiểu điều kiện xã hội hiện tại ở Liên xô, không tìm hiểu những động lực đã thúc đẩy họ.

Khi vô sản Nga, năm 1917, đứng lên nắm giữ chính quyền ở Nga, xứ Nga là một xứ nông nghiệp, kinh tế lạc hậu, văn hóa thấp kém, nền sinh sản thiếu hụt. Giai đoạn sau, Nga lại bị cô lập giữa thế giới tư bản, vì cách mạng vô sản ở các xứ Ba Lan, Đức, Trung Hoa, Tây Ban Nha, v.v. lần lượt bị thất bại. Một thoái trào vô sản đã diễn ra: các chiến sĩ và vô sản Nga bị một mối sau cuộc nội chiến, bọn “câu danh trục lợi” lợi dụng thời cơ trà trộn trong các bộ máy Nhà Nước và Đảng. Bọn phú nông và tiểu thương lên mặt. Khuynh hướng xu thời, cải lương có đất để phát triển, bành trướng. Một đẳng cấp quan liêu lao động gặp điều kiện mọc ra và mỗi ngày mỗi lớn. Chính đẳng cấp ấy đã ủng hộ Stalin, đưa Stalin lên vai trò lãnh tụ của họ và tạo cho Stalin những quyền thế sát phạt tuyệt đối. Ngược lại, Stalin với quá khứ cách mạng, sẵn óc xu thời, tính tình bạo ngược, là người hợp với nhu cầu lịch sử của quan liêu hồi ấy. Quan liêu đã dựa vào Stalin để chiếm đoạt và củng cố địa vị và quyền lợi trên lưng lao động. Quan chế đã tạo ra vai trò Stalin chứ không phải Stalin đã tạo ra quan liêu.

Xã hội Nga, nhờ nền kinh tế công cộng và kế hoạch, sau 30 năm kiến thiết, đã từ một xứ lạc hậu trở nên một xứ tiền tiến ngang hàng với các đại cường quốc tư bản. Kinh tế phát triển, văn hóa cũng tiến cao. Nhân số vô sản tăng gia nhanh chóng (từ hai triệu đến 44 triệu). Các nhà trí thức, các nhà khoa học, các

nhà thông thái, vân vân càng ngày càng đông đảo. Đồng lượt, sự thành lập các xứ Dân chủ Nhân dân, các cuộc cách mạng Trung Hoa, Nam Tư, Việt Nam, làm Liên xô không còn bị cô lập và bị phong tỏa giữa thế giới tư bản nữa.

Điều kiện đã thay đổi, xã hội Liên xô không thể chịu đựng chế độ cai trị độc tài cảnh sát của Stalin được nữa. Về phương diện tư tưởng cũng như khoa học, kỹ nghệ cũng như nông nghiệp, văn chương cũng như mỹ thuật, hội họa cũng như kịch ảnh, v.v. tất cả những ngành hoạt động đó đều đòi hỏi những điều kiện tự do để phát triển. Mỗi bước, nó luôn luôn đụng phải cái vỏ cứng của chế độ Stalin, với những tệ những mà ta đã thấy: vu cáo, sát hại, xu nịnh, xuyên tạc, v.v.

Đứng trước sự đòi hỏi và triển vọng của các động lực xã hội, phái quan liêu không thể không bị áp lực, hoặc nhiều hoặc ít, tùy theo mỗi tầng lớp trong bọn họ. Những người kế nghiệp Stalin hơn Stalin ở chỗ biết nhìn xa. Họ thấy chế độ chính trị độc tài của Stalin, nếu trước đây đã đưa lại kết quả cho họ thì ngày nay không thể kéo dài mà không nguy hiểm. Họ thấy cần phải thực hiện chính sách “nới thả” để các mâu thuẫn xã hội bởi đi, để chính quyền quan chế của họ đứng vững. Thái độ ấy đưa họ đến chỗ phủ nhận các phần tiêu cực của chế độ Stalin, phủ nhận cái quá khứ mà dân chúng chán ghét. Tóm lại, quan liêu bắt buộc phải lập lại mối tương quan mới với dân chúng.

Trong mưu đồ của quan liêu, dĩ nhiên họ muốn hành động dè dặt, tiệm tiến. Họ có ngờ đâu, câu chuyện vừa mở đầu, đã kéo họ đi xa hơn ý muốn của họ? Họ có ngờ đâu sự phê bình Stalin đã trở nên tính cách một cuộc tố cáo?

Ta còn nhớ, buổi khai mạc Hội Nghị, Krúpsép chỉ lên tiếng phê bình sự sùng bái cá nhân, nhưng không nêu tên tuổi Stalin. Tới buổi bế mạc, trong phòng kín, y đã tố giác Stalin còn hơn cả những điều Micôian nói trong Hội Nghị. Phải chăng, trong phòng kín, người ta đã được dịp thi nhau “giật áo bẩn”? Và muốn tỏ mình giặt sạch hơn kẻ khác, Krúpsép đã không giữ gìn

lời nói? Nếu ta biết thói quen phát biểu tư tưởng đột ngột của Krúpsép, điều ấy cũng không lạ!

Nhưng ta phải công nhận một điều, mặc dầu các nhà lãnh tụ Liên xô tố giác những tệ những của Stalin, họ vẫn giải thích những tệ những ấy như là sản phẩm của tính chất cá nhân một người. Trước đây, bao nhiêu lỗi lầm họ đổ lên đầu Bêria. Họ bảo “lỗi tại Bêria”! Bây giờ, tiến lên một bậc, họ bảo “lỗi tại Stalin”! Họ quên rằng Bêria và Stalin chỉ là sản phẩm của đẳng cấp quan liêu, cũng như quan liêu là sản phẩm của những điều kiện xã hội nhất định ở Liên xô. Họ quên rằng, trong suốt một thời kỳ, họ đã ủng hộ Bêria và Stalin trong các chính sách độc tài, áp bức. Hơn nữa, tố giác Stalin, họ chỉ bắt đầu từ năm 1937-1938, nghĩa là từ sau vụ ám sát Kirov mà thôi! Trong sự tố giác, họ vẫn còn công nhận “công lao” Stalin diệt trừ “trótkít”, “bukharít”, v.v. nghĩa là diệt trừ những người có khuynh hướng đối lập với họ. Trong sự tố giác, họ quên hẳn những việc tai hại của chính sách Stalin đối với phong trào vô sản thế giới. Cuộc thất bại của cách mạng Trung Hoa 1925-27, cách mạng Tây Ban Nha 1934-36, v.v. do ai, nếu không phải do cực Đệ Tam Quốc Tế dưới quyền lãnh đạo của Stalin? Tại sao họ chẳng nói ra? Nhưng ta không thể mong đợi Krúpsép và phái quan liêu làm được những việc phê bình như thế.

Ở đây ta nhìn rõ sự “nới thả”, sự “cải đổi” của những người kế nghiệp Stalin chỉ tiến tới giới hạn nào đó. Nó không thể vượt quá cái mức mà quyền lợi và địa vị đẳng cấp quan liêu bị đe dọa. Khác với điều mà Gilles Martinet hay Jean Paul Sartre tưởng, sự “cải đổi” do đám quan liêu Liên xô chủ trương chẳng khi nào trở lại thời kỳ dân chủ của Lênin như trong những năm cách mạng. Ngày nào mà quan liêu còn cầm đầu Đảng và Nhà Nước, ngày ấy vô sản Liên xô vẫn còn bị đè nén.

“Nền dân chủ lao động thực thụ ở Liên xô sẽ do cuộc đấu tranh của lao động Liên xô tự làm lấy.”

(Tiếng Thợ số 63 tháng Tư năm 1956)

Thư Của Lênin Gửi Cho Trốtky

Đồng chí Trốtky thân mến,

Tôi yêu cầu đồng chí khẩn thiết đứng ra bảo vệ vấn đề Géorgie trước Ban Trung Ương Đảng. Hiện nay vấn đề này đang bị Stalin và Djerjinsky “ngược đãi” và tôi không tin ở sự công minh chính trực của họ. Trái lại, nếu đồng chí nhận bảo vệ vấn đề này, tôi sẽ được yên tâm. Nếu vì lẽ gì khác, đồng chí không nhận, tôi yêu cầu gửi tất cả hồ sơ trở lại tôi. Như thế tôi sẽ hiểu đồng chí đã từ chối.

Gửi lời thân mến và tình bằng hữu chào đồng chí.

Lênin

Ngày 5 tháng Năm 1923

Di Chúc Của Lênin

Đảng ta dựa trên hai giai cấp và bởi lẽ đó sự mất ổn định có thể xảy ra và sự sụp đổ có thể không tránh khỏi, nếu, giữa hai giai cấp này, một sự thỏa thuận không được thực hiện. Trong trường hợp đó, không cần đề cập biện pháp này hay biện pháp khác làm gì và cũng không cần nói đến sự ổn định của Ban Trung Ương làm gì. Một trường hợp như thế, không một biện pháp nào có thể phòng ngừa được sự chia tách. Nhưng tôi mong đó chỉ là một việc rất xa xôi và là một sự kiện không chắc sẽ xảy ra để chúng ta bàn luận trong lúc này.

Điều mà tôi muốn nêu ra là vấn đề ổn định Ban Trung Ương để phòng ngừa một sự chia tách trong giai đoạn gần gũi và tôi muốn đề cập ở đây một loạt nhận xét có tính cách hoàn toàn về cá nhân.

Nhìn theo phương diện đó, tôi nhận thấy vấn đề thiết yếu trong việc ổn định là vấn đề những nhân viên Ban Trung Ương như Stalin và Trốtky. Theo ý tôi sự quan hệ giữa hai người này chiếm hơn một nửa phần mỗi họa chia tách mà ta có thể tránh khỏi bằng một trong các phương pháp là tăng gia nhân số Ban Trung Ương lên 50 người và cho tới cả tỷ số 100 người.

Đồng chí Stalin, sau khi nắm giữ nhiệm vụ Tổng Bí Thư Đảng, đã tóm thâu vào tay mình một quyền hành to tát và tôi chưa chắc đồng chí ấy sẽ biết sử dụng một cách thận trọng. Về phần đồng chí Trốtky, cũng như đã chứng tỏ trong cuộc đối lập Ban Trung Ương về vấn đề Ủy Ban Giao Thông, đồng chí này không những chỉ nổi bật về khả năng xuất sắc mà thôi. Đứng về phương diện nhận xét cá nhân, Trốtky lẽ dĩ nhiên là người có khả năng nhất của Ban Trung Ương hiện nay, nhưng đồng chí lại có tính tự tin mình thái quá và quá thiên về phương diện hành chánh của sự việc.

Hai bản tính ấy của hai người trách nhiệm quan trọng nhất của Ban Trung Ương hiện nay có thể vô tình dẫn tới một sự chia

tách Đảng; nếu Đảng ta không tìm ra những biện pháp đề phòng, sự chia tách ấy có thể xảy ra một cách bất ngờ.

Tôi miễn nhận định những nhân viên khác của Ban Trung Ương về bản tính của mỗi người. Tôi chỉ nhắc lại giai đoạn tháng Mười của Dzinôviép và Kamônép* không phải là ngẫu nhiên, nhưng ta không thể trách cứ cá nhân những đồng chí này được nữa, cũng như không thể trách cứ sự “không Bôn-sơ-vích” của đồng chí Trốtky.**

Về những nhân viên trẻ tuổi của Ban Trung Ương, tôi muốn nói một vài câu về Bukharin và Piatacốp. Theo ý tôi hai đồng chí này là những người nổi bật nhất trong những lực lượng trẻ và đối với họ chúng ta cần phải chú ý như sau: Bukharin không những là người quý giá nhất và là lý thuyết gia cứng cáp nhất của Đảng và xứng đáng được coi là con cưng của toàn Đảng, nhưng quan niệm về lý thuyết chỉ có thể được coi là mácxít một cách rất dè dặt, bởi lẽ vẫn còn có cái gì như giáo điều (đồng chí không thông hiểu và theo ý tôi sẽ không bao giờ thông hiểu thuyết biện chứng).

Về phần Piatacốp, không ai chối cãi được là người có ý chí hành động và có khả năng xuất sắc, nhưng lại quá thiên về việc hành chánh và quá thiên về phương diện hành chánh của sự việc. Chúng ta không thể giao phó những vấn đề quan trọng.

Dĩ nhiên, nhận định này và nhận định khác của tôi là trong giai đoạn hiện tại và ta có thể giả định hai người lao động xuất sắc và tận tâm này sẽ có dịp bồi bổ sự hiểu biết và thay đổi những cái gì có tính cách đơn phương.

Ngày 25 tháng 12 năm 1922

Tái bút. Stalin là người có tính vũ phu thái quá và tật xấu

* Dzinôviép và Kamônép đã chống lại cuộc nổi dậy Cách Mạng Tháng Mười.

** Trốtky chỉ nhập Đảng Bôn-sơ-vích trước ngày Cách Mạng Tháng Mười bùng nổ.

này có thể nhân nhượng giữa chúng ta, những người cộng sản. Nhưng nó không thể chấp nhận được trong nhiệm vụ một viên Tổng Bí Thư Đảng. Vì lẽ đó, tôi đề nghị với các đồng chí suy nghĩ về việc thay thế Stalin và trao trách nhiệm này cho một đồng chí khác, khác hẳn với Stalin về phương diện nhân cách, nghĩa là kiên nhẫn hơn, trung thực hơn, lịch sự hơn, nhã nhặn hơn, đối với các đồng chí khác, một người mà bản tính không thay đổi bất thường, v.v. Trường hợp này có thể coi là điều không đáng kể, nhưng tôi nhận thấy muốn phòng ngừa sự chia tách Đảng và về phương diện như tôi nói trên giữa Stalin và Trốtky, nó không phải là điều không đáng kể, bằng không, sự không đáng kể này có thể trở thành một sự quan trọng quyết định.

Lênin

Ngày 4 tháng Giêng 1923

■

Niên Đại Ký

(Ngày tháng ghi theo Lịch Tây Phương hiện hành.)

1879

7 tháng 11

Trốtky ra đời tại Yanovka, Ukraine.

21 tháng 12

Stalin ra đời tại Gori, Georgia (Géorgie).

1894

Nicôlai Đệ Nhị lên ngôi Nga Hoàng.

1897

Trốtky và Sokolosky thành lập Liên minh lao động miền nam nước Nga.

1898

Tháng giêng

Trốtky bị bắt.

Tháng 3

Đảng Lao Động Dân Chủ Xã Hội Nga thành lập tại Minsk.

Trốtky bị giam ở nhà tù Odessa

1900

Lênin và Máctốp (Martov) thành lập tờ *Iskra* (Tia Sáng).

Trốtky bị chuyển đi nhà tù ở Sibêria.

1901

Stalin được bầu vào Ủy Ban đảng Dân Chủ Xã Hội thành Tiflis.

- 1902** Stalin bị bắt giam vào lần đầu.
Trốtsky gặp Lênin tại London, Anh Quốc, rồi làm biên tập viên tờ *Iskra* ký tên Trotsky kể từ đó.
- 1903** Stalin thành hôn cùng Yekaterina Svanidze.
Stalin bị chuyển đi miền đông Siberia.
Đảng Lao động Dân chủ Xã hội Nga tại Đại Hội Nghị thứ II ở London chia thành hai nhóm, nhóm Bônsvích do Lênin lãnh đạo, và nhóm Mensơvích với Máctốp và Trốtsky.
- 1904** Stalin trốn khỏi Siberia, trở về Tiflis gia nhập nhóm Bônsvích, lấy bí danh Koba.
Chiến tranh Nga-Nhật bắt đầu.
Trốtsky thôi cộng tác với tờ báo *Iskra*.
- 1905** Nga Hoàng nhượng bộ chính trị, công nhận việc thành lập Hội Đồng Lập Hiến Duma Quốc Gia.
Stalin dự Đại Hội Nghị thứ IV Đảng tại Stockholm, Thụy Điển.
Stalin tham dự nhóm đặc công, đánh cướp ngân hàng cho quỹ Đảng.
- Tháng 2 Trốtsky bí mật trở về Nga.
Tháng 5 Trốtsky trốn đi Phần lan.
Tháng 10 Xô viết Pétersburg thành lập. Trốtsky được bầu làm chủ tịch xô viết Pétersburg.
Tháng 12 Trốtsky và ban lãnh đạo xô viết bị bắt.
- 1907**
10 tháng giêng Trốtsky bị giải đi tù ở Bắc cực.
25 tháng 2 Trốtsky vượt ngục trở về Nga.
13 tháng 5 Trốtsky tham dự Đại Hội Nghị đảng Lao động Dân chủ Xã hội Nga, chủ trương thống nhất hai khuynh hướng đa số (Bônsvích) và thiểu số (Mensơvích).
Stalin dự Đại Hội Đảng tại Luân đôn.
- 1909** Stalin bị đày đi Bắc Vologda. Tẩu thoát sau bốn tháng và trở về Baku.
- 1910** Trốtsky thành lập tờ *Pravda* (Sự Thật).
- 1912** Stalin bị bắt tại St. Petersburg, bị đày đi Tây Siberia, đào thoát sau hai tháng.

Stalin sang Cracow, Ba lan, gặp Lênin, rồi đi Vienna, Áo, gặp Bukharin và Trótsky. Bắt đầu lấy bí danh Stalin và viết tham luận về các vấn đề sắc tộc.

Tại Hội Nghị thứ XII của đảng Lao động Dân chủ Xã hội Nga tại Praha, Tiệp Khắc Stalin được nhận vào Trung Ương Bônsvích. Tờ *Pravda* thành cơ quan của Trung Ương Đảng Bônsvích.

Trótsky làm đặc phái viên cho tờ báo Kievkaia Lbysl ở miền Ban căng.

1913 Stalin bị bắt tại St. Petersburg, đày đi Turukhansk.

1914 Đệ Nhất Thế Chiến bắt đầu.

1916 Trótsky rời Barcelone đi Nữu ước.

27 tháng 3 Trótsky trở về Nga, đi tới Canada bị quân Anh bắt giam.

17 tháng 5 Trótsky về tới Nga, hội kiến với Lênin ngày 23-5 nhưng chưa gia nhập đảng Bônsvích.

1917

Tháng 3 Nga Hoàng thoái vị.

17 tháng 4 Lênin về tới Petrograd.

16-18 tháng 8 Quân chúng Pétrograd tự phát nổi dậy đòi trao chính quyền cho xô viết. Cuộc đàn áp bắt đầu. Lênin vào bí mật.

23 tháng 7 Trótsky viết bức thư ngỏ đảng báo tuyên bố cùng chung nghĩa vụ với Lênin.

5 tháng 8 Trótsky bị bắt giam ở nhà tù Kresty.

12-18 tháng 8 Hội Đại Hội Nghị VI của đảng Bônsvích. Khi đó Trótsky bị tù, Stalin thay Trótsky đọc bài diễn văn của Trótsky trước Hội nghị. Đại Hội Nghị VI bầu Trótsky vào ban Trung Ương đảng.

14-19 tháng 8 Tướng Kornilov đảo chính nhắm mục đích lật đổ chính phủ Kerensky, dẹp trừ cách mạng để thiết lập một chế độ quân phiệt.

17 tháng 9 Trótsky được thả tù.

22 tháng 9 Đảng Bônsvích chiếm đa số trong xô viết Pétrograd.

- 6 tháng 10 Trốtky được bầu làm chủ tịch xô viết Pétrograd, đòi chính phủ lâm thời của Kerensky phải rút lui.
- 20 tháng 10 Xô viết Pétrograd bầu một ủy ban binh bị cách mạng, người đứng đầu là Trốtky.
- 23 tháng 10 Lênin cải dạng từ Phần lan về Nga họp ban Trung Ương. Phiên họp đó quyết nghị khởi nghĩa. Hai ủy viên có uy tín nhất là Dinoviép và Kamenev chống lại.
- 26 tháng 10 Ủy ban binh bị cách mạng (của xô viết) tổ chức kiểm soát thủ đô.
- 29 tháng 10 Quân đội ở thủ đô không tuân lệnh của chính phủ lâm thời của Kerensky nữa. Cũng ngày đó, ban Trung Ương đảng Bôn-sơ-vích thành lập Ủy ban binh bị cách mạng để liên hệ với Ủy ban binh bị cách mạng của xô viết do Trốtky điều khiển.
- 7 tháng 11 Trốtky, nhân danh Ủy ban binh bị cách mạng, tuyên bố: “Chính phủ lâm thời đã bị lật đổ.”
- 8 tháng 11 Thành lập chính phủ xô viết: Lênin chủ tịch chính phủ, Trốtky ủy viên Bộ ngoại giao, và Stalin làm ủy viên bộ sắc tộc.

1918

- 19 tháng giêng Giải tán Quốc Hội Lập hiến thay bằng tổ chức xô viết.
Thành lập Hồng Quân.
- 6-8 tháng 3 Ký hòa ước Brest-Lirovsk với nước Đức.
- 13 tháng 3 Trốtky giữ chức vụ Ủy viên bộ chiến tranh, chủ tịch hội đồng tối cao của quân đội.
- Tháng 7 Thành lập Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Liên bang Nga.
Quân Đội Đồng Minh can thiệp vào Nga.
Chính sách “Cộng Sản Trong Thời Chiến” được áp dụng.
- Tháng 8 Lênin bị ám sát hụt bởi Fanny Kaplan đảng viên đảng Xã hội Cách mạng.
- Tháng 11 Đình chiến giữa Đồng Minh và Đức.

1919

Tháng 3 Thành lập Quốc tế Cộng sản ở Mátsơva. Trốtky viết bản Tuyên Ngôn của Quốc tế Cộng sản.

1920

7 tháng 2 Trốtky đề nghị chính sách “Tân Kinh Tế” (NEP) bị bộ Chính trị bác bỏ.

Tháng 4 Ba Lan xâm lăng Ukraine.

Tháng 7 Thỏa hiệp thương mại giữa chánh quyền Xô viết và Anh.

Tháng 8 Hồng quân Nga tiến sang Varsovie (Ba lan).

Tháng 10 Đình chiến với Ba lan.

Tháng 11 Nội chiến chấm dứt.

1921

Tháng 3 Nổi loạn ở Kronstadt.

Đại hội lần thứ X đảng thông qua chính sách “Tân Kinh Tế” (NEP) do Trốtky đề nghị.

1922

Tháng 2 Cơ quan tình báo Chéka đổi thành Guépéu (GPU).

Tháng 4 Stalin được bầu làm Tổng Bí Thư Đảng.

Tháng 5 Lênin lâm trọng bệnh lần đầu.

Tháng 11 Lênin gửi lên bộ chính trị một thông điệp khen ngợi luận đề Tân Kinh Tế (NEP) của Trốtky.

Tháng 12 Lênin lâm trọng bệnh lần thứ hai.

Thành lập Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết (Liên Xô).

4/11 đến 5/12 Đại Hội Nghị Quốc Tế Cộng Sản.

25 tháng 12 Lênin viết tờ Di chúc.

1923

4 tháng giêng Lênin viết thêm đoạn dưới của tờ Di chúc yêu cầu ban Trung Ương đảng bãi chức Tổng bí thư của Stalin.

Tháng 3 Lênin lâm bệnh lần thứ ba.

Tháng 4 Đại Hội Đảng thứ XII.

15 tháng 10 Bản yêu sách của 46 đối lập đòi dân chủ hóa Đảng và Nhà nước, mà lịch sử sau này gọi là đối lập 23 (năm 1923).

1924

21 tháng giêng Lenin qua đời.

23-31 tháng 5 Đại Hội Đảng thứ XIII. Ban Trung Ương dấu bản Di chúc của Lenin, không đệ trình lên Đại Hội Nghị. 11 ủy viên đồng ý, Trốtky và Radek chống lại nhưng không tố cáo Trung Ương trước Đại Hội Nghị. Stalin tuyên bố chủ nghĩa xã hội hoàn thành trong một xứ.

Bang giao tái lập với Áo, Anh, Trung Quốc, Đan Mạch, Pháp, Hy Lạp, Ý, Na Uy và Thụy Điển.

17/7 đến 8/8 Đại Hội Nghị V của Quốc Tế Cộng Sản.

1925

18-31 tháng 12 Đại Hội Đảng thứ XIV. Đối lập 23 bị đè bẹp. Ban chấp hành bộ ba (Dinoviep, Stalin, Kamenev) bị giải tán. Ban mới lên thay gồm Bukharin, Stalin, và N. A. Ouganốp.

1926

23 tháng 7 Dinoviep bị trục xuất khỏi Bộ Chính Trị và Ban Lãnh Đạo Quốc Tế Cộng Sản.

26 tháng 10 Trốtky và Kamơnép bị trục xuất khỏi Bộ Chính Trị.

1927

15 tháng 11 Trốtky và Kamơnép bị trục xuất khỏi Đảng.

2-19 tháng 12 Đại Hội Đảng thứ XV.

1928

12 tháng giêng Trốtky bị đày đi Alma-Ata, Kazakhstan.

1929

20 tháng giêng Trốtky bị trục xuất khỏi Liên Xô.

23-29 tháng 4 Hội Nghị Đảng thứ XVI thông qua kế hoạch Ngũ Niên đầu tiên.

17 tháng 11 Bukharin bị trục xuất khỏi Bộ Chính Trị.

27 tháng 12 Stalin chấm dứt chính sách "Tân Kinh Tế" và bắt đầu chương trình Tập Sản Hóa.

1930

Tháng 3 Stalin vẫn chủ trương tập sản hóa nhưng phê phán những biện pháp quá đáng (excès).

26/6 đến 13/7 Đại Hội Đảng thứ XVI.

- Tháng 12 Xử án các nhóm bị kết tội phá hoại nông nghiệp.
- 1931**
- Tháng 3 Xử án Mensóvích về tội phá hoại.
Stalin bắt đầu ra lệnh sửa đổi sử liệu theo ý mình.
- 1932**
- Tháng 11 Vợ của Stalin, Nadezhda Alliluyeva, tự sát.
- Tháng 12 Phát hành sổ thông hành nội địa và giấy căn cước hạn chế sự di lại. Nông dân thuộc các khu Tập Sản bị cấm không được rời làng.
- 1933**
- 30 tháng giêng Hít le trở thành Thủ Tướng Đức.
- Tháng 11 Bang giao và thương mại giữa Hoa Kỳ và Liên Xô được thiết lập.
- 1934**
- 26/1 đến 10/2 Đại hội Đảng thứ XVII, khai trương chính sách sùng bái Đảng.
- Tháng 9 Liên Xô gia nhập Hội Quốc Liên (SDN)
- 1 tháng 12 Kirốp bị ám sát tại Leningrad.
- 1935**
- Tháng 5 Thỏa ước quân sự giữa Liên Xô và Pháp, giữa Liên Xô và Tiệp Khắc.
- 1936**
- 24 tháng 8 Dinôviép, Kamónép và mười bốn lãnh tụ khác bị xử tử.
Mười bảy người, Radéc, Piatakóp bị xử. Mười ba án tử hình.
Xử tử hình các thành phần lãnh đạo Hồng Quân.
- 1937**
- 11 tháng 7 Cuộc đại thanh trừng bắt đầu, bắt giữ tập thể, giam cầm, đày di trại tập trung và xử tử.
- 12 tháng 7 Thống chế Toukhatechevsti và sáu đại tướng Lakir, Ouborévitch, Primakov, Eidmann, Feldmann, Kork và Putna bị xử tử. Tướng Gamarnik tự tử.
- 1938**
- Tháng 3 Bukharin, Rykóp và mười sáu người khác bị xử án tử hình.

Tháng 7 Chạm súng với quân Nhật dọc theo biên giới Mông Cổ và Trung Quốc.

Tháng 12 Bêria thay Yêdốp trong chức vụ Ủy viên Nội Vụ (NKVD).

1939

Tháng 4 Thương thuyết giữa Pháp, Anh và Liên Xô để tạo một liên minh quân sự chống Hít le.

Đồng thời Liên Xô cũng tìm cách cải tiến giao thiệp với Đức Quốc Xã.

Tháng 5 Môlô tôp thay Lítvinốp trong chức Ủy Viên Ngoại Giao.

Tháng 8 Hiệp ước bí mật giữa Liên Xô và Đức được ký kết tại Điện Cờmlin, phân chia nhau các vùng ảnh hưởng và đất đai của Ba Lan.

Tháng 9 Đức xâm lăng Ba Lan.

Liên Xô xâm lăng Ba Lan.

Hiệp ước Hữu Nghị và Biên Giới Liên Xô-Đức được ký kết.

Tháng 11 Liên Xô thôn tính tây Ukraine và tây Belorussia

Liên Xô khởi chiến với Phần Lan.

Tháng 12 Liên Xô bị trục xuất khỏi Hội Quốc Liên.

1940

Tháng 2 Thỏa ước hiệp thương Đức và Liên Xô.

Tháng 3 Hòa ước Liên Xô và Phần Lan.

Tháng 4 Quân đội Liên xô hành quyết tập thể sĩ quan tù binh Ba Lan tại Katyn, Smolensk.

Tháng 6 Liên Xô lấy lại Moldavia, thôn tính Bắc Bukovina.

Tháng 8 Liên Xô thôn tính Lithuania, Latvia và Estonia.

Trốtky bị một nhân viên tình báo Liên xô (NKVD) ám sát tại Mexicô.

1941

Tháng 4 Thỏa ước Hữu Nghị giữa Liên Xô và Nam Tư.

Hiệp ước trung lập Liên Xô-Nhật Bản.

Tháng 5 Stalin được phong chức Chủ Tịch Hội Đồng Ủy Viên Nhân Dân.

21 tháng 6 Đức xâm lăng Liên Xô.

Tháng 11 Hoa Kỳ bắt đầu viện trợ cho Liên xô.
Quân Đức đến ngoài thành Mátsơva.

Tháng 12 Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng.
Đức Quốc khai chiến với Hoa Kỳ.

1942

Tháng giêng Hội Nghị Wannsee. Hitler thông qua giải pháp tịch
diệt người đạo Do Thái.

Tháng II Quân Đức tiến đến vùng Caucase.

Tháng chạp Đức thành lập “Quân Đội Giải Phóng Nga” với
tướng Vlasov trong các trại tù binh.

1943

Tháng giêng Stalin được phong chức Thống Chế Liên Xô.

Tháng 2 Quân Đức đầu hàng tại Stalingrad.

Tháng 5 Stalin giải tán Quốc Tế Cộng Sản.

Ủy Viên Nhân Dân đổi tên thành Bộ Trưởng.

Tháng 7 Tái lập quan chức trong quân đội, “sĩ quan” thay
thế các “chỉ huy” của Hồng Quân.

Tháng 9 Stalin cho phép bầu Tân Giáo Chủ Giáo Hội Chính
Thống Nga.

Tháng 11 Hội Nghị Teheran giữa Stalin, Roosevelt và
Churchill.

1944

Tháng 3 Liên Xô tái lập bang giao với Ý.

Tháng 6 Đổ bộ tại Normandy.

Tháng 8 Warsaw nổi dậy chống quân Đức.

Hồng Quân tiến vào Bucarest

Tháng 9 Hồng Quân tiến vào Sofia

Tháng 10 Hồng Quân vào Belgrade.

1945

Tháng 2 Hội Nghị Yalta giữa Stalin, Roosevelt, Churchill.

Tháng 4 Hồng Quân tiến vào Vienna.

2 tháng 5 Hồng Quân chiếm Berlin.

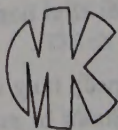
II tháng 5 Đức đầu hàng vô điều kiện.

Tháng 7-8 Hội Nghị Postdam giữa Stalin, Roosevelt và Attlee
(thay chân Churchill).

6 tháng 8 Hoa Kỳ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima.

- 8 tháng 8 Liên xô khai chiến với Nhật Bản.
 9 tháng 9 Hoa Kỳ ném bom nguyên tử xuống Nagasaki.
 Liên Xô khởi công tại Mãn Châu.
 2 tháng 9 Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện.
 24 tháng 10 Thành lập Liên Hiệp Quốc.
- 1946**
 Tháng 3 Diễn văn “Bức màn sắt” của Churchill tại Fulton, Missouri.
 Tháng 8 Zdanov mở chiến dịch ý thức hệ bài trừ ảnh hưởng văn hóa tây phương.
- 1947**
 Tháng 9 Thành lập Kominform tại Ba Lan. Zdanov đề xướng thuyết hai khối.
- 1948**
 Tháng giêng Chủ tịch Ủy Ban Do Thái Chống Phátxít bị mật vụ ám sát tại Minsk.
 Kế hoạch Marshall viện trợ cho Âu Châu.
 Tháng 4-6 Berlin bị phong tỏa đường bộ.
 Tháng 5 Quốc gia Do Thái Israel được thành lập.
 Tháng 6 Đảng Cộng Sản Nam Tư bị trục xuất khỏi Kominform.
 Tiệp Khắc trở thành Cộng Hòa Nhân Dân.
 Tháng 8 Zdanov đột ngột chết.
 Tháng 11 Ủy Ban Do Thái Chống Phát Xít bị giải tán, các thành viên bị bắt giữ.
- 1949**
 Tháng giêng Thành lập khối Comecon.
 Chiến dịch đánh trí thức Do Thái.
 Tháng 4 Thành lập khối NATO.
 Tháng 5 Israel gia nhập Liên Hiệp Quốc.
 Tháng 9 Liên Xô thử bom nguyên tử.
 Tháng 10 Thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc.
- 1950**
 Tháng 2 Thỏa ước Hữu Nghị Liên Xô và Trung Quốc.
 Các vụ án chính trị bắt đầu tại các nước xã hội chủ nghĩa.

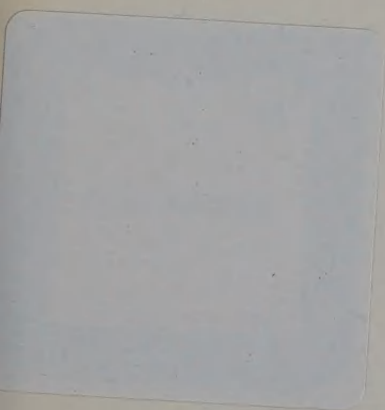
- Tháng 6 Chiến tranh Triều Tiên.
- 1951**
- Tháng 11 Vụ án Slansky, thanh trừng Do thái trong Đảng Cộng Sản Tiệp.
- 1952**
- Tháng 10 Đại Hội Đảng thứ XIX. Chính Trị Bộ đổi tên thành Hội Đồng Chủ Tịch (Presidium), Tổng Bí Thư thành Đệ Nhất Bí Thư.
- Tháng 11 Hoa Kỳ thử bom khinh khí lần đầu.
- 1953**
- Tháng Giêng Vụ “Âm mưu của các bác sĩ”.
- 5 tháng 3 Stalin qua đời.
- Tháng 6 Công nhân Đông Berlin nổi dậy, bị đàn áp.
- Tháng 7 Bêria bị bắt.
- Tháng 8 Đình chiến tại Triều Tiên.
- Tháng 9 Krúpsép trở thành Đệ Nhất Bí Thư.
- 1955**
- Tháng 5 Hiệp ước Warsaw.
- 1956**
- Tháng 2 Đại Hội Đảng thứ XX. Krúpsép làm tờ trình “bí mật” vạch tội ác của Stalin.
- Tháng 4 Giải tán Kominform.
- Tháng 6 Nổi loạn chống Liên Xô tại Pozhan, Ba Lan.
- Tháng 10 Nổi loạn tại Hungary. Liên Xô can thiệp bằng vũ lực.
- 1957**
- Tháng 7 “Nhóm Chống Đảng” bị trục xuất khỏi Presidium.
- 1958**
- Tháng 10 Boris Pasternak được giải Nobel văn chương.
- Tháng 12 Andrei Sakharov lên tiếng đòi cấm bom khinh khí.
- 1961**
- Tháng 10 Đại Hội Đảng thứ XXII. Krúpsép tăng cường chiến dịch hạ bệ Stalin. Xác ướp Stalin bị mang ra khỏi lăng và chôn ở chân tường Kremlin.



MEKONG PRINTING

2421 W. First Street • Santa Ana, CA 92703 U.S.A.
Tel: (714) 558-9595 • Fax: (714) 558-7960

Printed by



Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép Về Stalin là một văn kiện có một không hai trong lịch sử. Nó không những là bản cáo trạng vạch ra những lỗi lầm chính trị của Stalin. Nó còn là bản án tố cáo những tội ác tày uôi mà Stalin đã vi phạm, trong đó hàng vạn hàng triệu người vô tội, đặc biệt là những đảng viên Cộng sản, đã bị bỏ mạng.

Những ai được biết tiểu sử của Stalin do đảng Cộng sản Việt nam và các đảng Cộng sản Stalinien trên thế giới tuyên truyền trong hàng chục năm, sẽ thấy đây là một tài liệu phá bỏ mọi huyền thuyết mà người ta đã xây dựng chung quanh con người Stalin. Đây cũng là một văn kiện vạch rõ bộ mặt thật của một chế độ độc tài bạo ngược mà người ta đã man trá trình bày như một chế độ "xã hội chủ nghĩa" được xây dựng theo quan điểm học thuyết Mac-Lênin!

Trong non nửa thế kỷ, giai cấp lao động Liên xô và nhân dân toàn thế giới đã bị bộ máy tuyên truyền khổng lồ của Stalin lừa dối, huyền hoặc — *Tờ Trình Bí Mật Của Krúpsép Về Stalin* có tác động đem lại sự thật, dầu chỉ mới một phần sự thực, nhưng nó đã đánh thẳng, đánh mạnh, vào cái hệ thống gian dối của toàn bộ chế độ quan liêu. Ta có thể nói sự sụp đổ của Liên xô và những gì hiện đang xảy ra ở xứ này bắt đầu từ bài diễn văn nói trên của Krúpsép!

Krúpsép nói nạn "sùng bái cá nhân Stalin đã đạt tới mức khốc hại ngoài sự tưởng tượng". Người ta đã tán dương Stalin bằng đủ mọi cách và "chính Stalin đã tự tay viết ra những câu tán dương mình".

Sự sùng bái cá nhân đã tạo ra khiếp sợ. Stalin chỉ cần "giơ ngón tay" là đối thủ không còn trên trần gian nữa. Sự sùng bái cá nhân đã tạo ra một tổ chức hành chánh tề liệt. Nó dẫn đến những đường lối lệch lạc đủ thứ như: che dấu sự thiếu sót, tô son điểm phấn sự thực. Xã hội tạo ra đầy rẫy những kẻ chuyên môn gieo rắc những mối lạc quan hảo huyền và lừa phỉnh. Kết quả đưa đến các nạn hình thức giáo điều.

Krúpsép nói Stalin đã nêu ra quan niệm "kẻ thù nhân dân", một quan niệm đã được sử dụng một cách tinh vi. Dựa trên quan niệm này, "người ta không cần dẫn chứng những sai lầm về tư tưởng" của cá nhân hay đoàn thể. Người ta chỉ cần "gán cho đối thủ cái nhãn hiệu ấy là đủ". Quan niệm "kẻ thù nhân dân" loại bỏ mọi cuộc đấu tranh tư tưởng, ngăn cản người khác không được phát biểu ý kiến về vấn đề này hay vấn đề khác, dầu chỉ có tính chất thực tiễn.

Để cập các vụ án do Stalin dựng nên, Krúpsép tuyên bố: "Những cuộc khủng bố không nhằm mục đích loại trừ những tàn tích của giai cấp bóc lột. Nó chỉ chống lại lao động trung thực của Đảng và Nhà nước Liên xô. Người ta đưa ra những lời buộc tội vụ không man trá và phi lý như bảo họ là giả dối, gián điệp, phá hoại, chuẩn bị những cuộc âm mưu một cách vô bằng chứng".